



# **NHỮNG NGƯỜI LÍNH CHO ĐẤNG CHRIST**

**Một Tài Liệu Trình Bày Về  
Thư Tín Của Phao-Lô Gửi  
Cho Người Ê-phê-sô**

Mục-sư Tiến-sĩ Brian J. Bailey

*“Những Người Lính cho Đấng Christ”*

Bản quyền © của Brian J . Bailey

June 1997

Đã đăng ký Bản quyền

**Zion Ministries**

**P.O. Box 161 Q-Plaza**

**1900 Cainta, Rizal,**

**Philippines**

Phone: (02) 697-0745

Email: zmi@skyinet.net

Tất cả các trích dẫn Kinh Thánh trong cuốn sách này được lấy từ  
*Kinh Thánh bản Truyền-thống hiệu đính* và các bản dịch khác (nếu có) sẽ được ghi chú lại.

## ***LỜI CẢM ƠN***

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn đến tất cả những người sau đây:

**Tới Tarah Derrick** – vì đã chỉnh sửa cuốn sách này cũng như giúp đỡ trong quá trình viết bản thảo.

**Gửi đến Mary Humphreys** – vì sự giúp đỡ tuyệt vời của cô ấy trong việc chỉnh sửa phần văn phạm và chăm chút vào mạch văn của cuốn sách.

**Đến Suzette Erb** – cho đóng góp tuyệt vời của cô ấy trong việc hiệu đính lại cuốn sách này.

**Tới Kathryn Erb** – vì đã vẽ bản đồ Ê-phê-sô.

**Gửi Mercy Pineda** – vì bức vẽ tuyệt đẹp của cô ấy mà chúng tôi đã dùng để làm trang bìa cho cuốn sách.

**Cảm ơn Mục-sư Joseph Cilluffo** – vì đã thiết kế bìa sách thật sống động.

# LỜI MỞ ĐẦU

Thư tín Ê-phê-sô miêu tả một cách đẹp đẽ rằng Đấng Christ là Vua của chiến trận, mặc lấy khí giới của Đức Chúa Trời. Cũng chính khí giới này sẽ được ban cho chúng ta bởi ân điển của Ngài để chúng ta cũng có thể chiến thắng kẻ thù.

Sách Ê-phê-sô là thư tín của ân điển, tình yêu và năng quyền. Từng trang của nó thấm đẫm thức hương của sự cầu nguyện. Vì lẽ thật và sự mặc khải thuộc linh của sách ở một mức độ rất cao, nên sách Ê-phê-sô đã được gọi là Nữ-hoàng của các thư tín trong Tân Ước.

Phần đầu của sách Ê-phê-sô (chương 1-3) đưa chúng ta vào các miền trên trời trong Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu Christ. Phần thứ hai (chương 4-6), sau khi bày tỏ cho chúng ta biết ngôi quyền của chúng ta là đồng ngôi với Đấng Christ, thì cũng chỉ cho chúng ta biết làm thế nào để bước đi một cách đắc thắng trên thế gian, xác thịt và ma quỷ trong đời sống hàng ngày của mình.

Thư tín này được viết (cùng với thư Cô-lô-se, Phi-lê-môn và Phi-líp) trong thời gian Phao-lô bị giam cầm lần đầu tiên bởi người La-Mã. Đây là một trong những sự dạy dỗ phong phú và sâu sắc nhất trong toàn bộ Lời Chúa, chủ yếu là do những tín hữu người Ê-phê-sô này đã có đặc ân được ngồi dưới sự giảng dạy của đích thân Sứ-đồ Phao-lô trong khoảng ba năm.

Một trong những chủ đề chính của thư tín này là tình yêu thương. Đáng chú ý là, chính vì thiếu đi tình yêu cá nhân dành cho Đấng Christ mà Chúa đã quở trách các tín hữu Ê-phê-sô nhiều năm sau đó trong Khải-huyền 2:4: “*Nhưng điều Ta trách con, ấy là con đã bỏ lòng kính mến ban đầu.*”

Chúng ta phải rút kinh nghiệm từ sự quở trách này, vì chúng ta thường thất bại trong lĩnh vực mạnh nhất của mình. Chẳng hạn như Môi-se, một người khiêm nhường nhất trên đất, đã bị dân Y-sơ-ra-ên làm cho kích động tinh thần và mất bình tĩnh. Phản ứng của ông và sự bất tuân sau đó đã khiến ông bị cấm không được vào Xứ Hứa (xem Thi-thiên 106:33).

Cuốn sách nhỏ này được trình bày cho quý vị với lời cầu nguyện rằng nó sẽ giúp quý vị leo lên những miền thuộc linh cao hơn trong Đấng Christ, và bởi có đó làm vui lòng Đức Chúa Trời là Cha, Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, động, và hiện hữu. Tôi cầu nguyện cho cuốn sách này sẽ là một phước lành cho quý vị.

*Brian J. Bailey*

## LỜI GIỚI THIỆU

Sứ-đồ Phao-lô viết thư này cho các tín hữu ở Ê-phê-sô. Ê-phê-sô được xây dựng trên những ngọn đồi cách vùng biển Ê-giê khoảng bốn dặm tại cửa sông Cayster. Nó nằm giữa sông Maeander ở phía nam và sông Hermus ở phía bắc. Vị trí chiến lược này đã khiến cho Ê-phê-sô phát triển một cách thịnh vượng.

Điều đáng lưu ý là bảy Hội-thánh của sách Khải-huyền đều nằm trong khu vực này. Lao-đi-xê nằm trên lưu vực của sông Maeander, trong khi Si-miêc-nơ, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đê và Phi-la-đen-phi thì ở gần sông Hermus. Pê-t-găm nằm xa hơn về phía bắc trên sông Caicus. Tại vùng thung lũng sông Cayster, đã diễn ra sự ra đời của xứ A-si cổ đại.

Cuối cùng, xứ A-si (khu vực Tiểu Á) đã được mở rộng từ bờ biển này sang bờ biển kia. Nó được cai trị bởi các vị vua của Pê-t-găm. Vua cuối cùng của Pê-t-găm, là Vua Attalus III, qua đời năm 133 TCN. Ông để lại toàn bộ lãnh địa của mình cho người La Mã. Theo nhà sử học Strabo, khu vực Tiểu Á này đã được phong làm tỉnh lãnh sự bởi Hoàng-đế Augustus. Ngày nay, nó là một phần của quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ

Đến thời Tân Ước, thành phố Ê-phê-sô đã trở thành thủ phủ của tỉnh Tiểu Á và là thành phố lớn thứ tư của Đế-chế La Mã, với dân số ước tính hơn 250.000 người. Đó là một thành phố cực kỳ giàu có, và kho bạc của nó đóng vai trò như một ngân hàng mà nhiều vị vua đã sử dụng để có được các khoản vay khổng lồ.

Đời sống tôn giáo của thành phố bị chi phối bởi ngôi đền ngoại giáo thờ nữ thần Đi-anh, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại, và nó là nguồn sinh lợi cho hàng trăm thương buôn là những thợ làm đồ lưu niệm và các ảnh tượng về nữ thần. Ngoài ra, Ê-phê-sô còn tràn ngập các tục thờ cúng có liên quan đến thuật phù thủy, như Công-vụ 19:13-20 có đề cập đến.

Chuyến viếng thăm của Phao-lô đến thành phố ngoại giáo giàu có này được ghi lại trong Công-vụ 19:1-2: *“Trong khi A-pô-lô ở Cô-rinh-tô, thì Phao-lô đi đường xuyên nội địa, đến Ê-phê-sô. Gặp một số môn đồ ở đó, ông hỏi họ: ‘Từ khi tin, anh em đã nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa?’ Họ trả lời: ‘Chúng tôi chưa từng nghe nói có Đức Thánh Linh nào cả.’”*

Phao-lô ở lại Ê-phê-sô trong hai năm trọn và giảng dạy tại trường của Ti-ra-nu để tất cả những ai sống ở tỉnh Tiểu Á này đều được nghe Lời Chúa. Một lý do khiến Tin Lành lan truyền từ Ê-phê-sô là do thành phố này được kết nối với nhau bằng các đường cao tốc dẫn đến tất cả các vùng miền trong khu vực và xa hơn thế nữa. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất là Chúa đã làm những phép lạ đặc biệt qua việc đặt tay của Phao-lô và bởi những chiếc khăn tay mà ông đã dùng cũng chữa lành cho những người bệnh ở những nơi mà chúng được gửi đến.

Thư tín này chứa đầy những câu dài và phức tạp mà đôi khi rất khó để làm cho sáng tỏ. Chúng ta cần phải nhớ rằng trong thực tế, nó không phải là do Phao-lô tự viết mà Phao-lô đã đọc cho người khác viết lại trong khi ông bị xích vào tay một người lính La Mã.

Ti-mô-thê đã trở thành giám mục đầu tiên của Ê-phê-sô. Nhiều năm sau, Ô-nê-sim tôi tớ bỏ trốn của Phi-lê-môn được bổ nhiệm làm giám mục ở Ê-phê-sô. Có lời truyền cho rằng Sứ-đồ Giăng yêu dấu đã sống ở đó, và có thể bà Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-xu cũng đã chết ở đó. Do đó, Hội-thánh ở đây được đầy

ơn nhờ có nhiều vị thánh đồ tuyệt vời của Chúa trong những năm qua. Tuy nhiên, vào đầu thời kỳ Trung-cổ Ê-phê-sô không còn là một bến cảng mang lại lợi ích kinh tế cao nữa do nó đã bị phù sa của sông bồi đắp, và tầm ảnh hưởng của nó trong lĩnh vực thuộc linh cũng bị giảm sút. Tuy nhiên tên của nó sẽ sống mãi qua bức thư chứa đựng nhiều ý nghĩa thuộc linh đẹp đẽ nhất từ trước đến nay mà giờ đây chúng ta sẽ tìm hiểu và nghiên cứu.

Trên tất cả, chúng tôi muốn trải nghiệm những lẽ thật quý giá nhất chứa đựng trong các trang sách này, vì thư tín Ê-phê-sô không phải là một cuốn sách có thể hiểu được bằng trí óc, mà chỉ có thể được lĩnh hội qua kinh nghiệm cá nhân.

# BA CHỦ ĐỀ CHÍNH

1. Sự Lựa Chọn Thiêng Liêng
2. Sự Hòa Giải
3. Hội-thánh (Thân Thể của Đấng Christ)

# BỐ CỤC CỦA SÁCH

## 1. ĐỜI SỐNG NỘI TÂM

Địa vị của các tín hữu trong Đấng Christ (1:1-3:21)

## 2. ĐỜI SỐNG THỰC TIỄN

Cách cư xử của các tín hữu trong Đấng Christ (4:1-6:24)

# DÀN Ý MỞ RỘNG

## ĐỊA VỊ CỦA CÁC TÍN HỮU TRONG ĐÁNG CHRIST (Chương 1-3)

### 1. Được ban phước với đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời trong Đấng Christ.

- a. Được chọn
- b. Được làm con nuôi
- c. Được cứu chuộc
- d. Được tha tội
- e. Được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh

### 2. Sự cần thiết trong việc nhận được thần trí của sự khôn ngoan và sự mặc khải

- a. Niềm hy vọng về sự kêu gọi của Ngài
- b. Sự vinh hiển của cơ nghiệp Ngài
- c. Sự lớn lao vô lượng của quyền năng Ngài dành cho chúng ta

### 3. Những thành viên của Hội-thánh:

- a. Đã chết vì những vi phạm và tội lỗi của mình
- b. Được ngồi ở những nơi trên trời
- c. Được cứu bởi ân điển
- d. Là công trình của tay Ngài được chính Ngài dựng nên
- e. Được dựng nên người mới

#### **4. Sự ngự trị của Đức Chúa Trời qua Thánh Linh của Ngài**

- a. Được ban cho năng lực bởi Thánh Linh Ngài để trở nên mạnh mẽ
- b. Được Đấng Christ ngự trị trong lòng bởi đức tin
- c. Được đâm rễ và lập vững nền trong tình yêu thương
- d. Được đầy đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.

### **CÁCH CƯ XỬ CỦA CÁC TÍN HỮU TRONG Đấng CHRIST (Chương 4-6)**

#### **1. Những phẩm chất của người lãnh đạo**

- a. Khiêm nhu
- b. Mềm mại
- c. Nhẫn nhục
- d. Chịu đựng lẫn nhau
- e. Sống hòa bình

#### **2. Những ân tứ của người lãnh đạo**

- a. Sứ đồ
- b. Tiên tri
- c. Nhà truyền giáo
- d. Mục sư
- e. Giáo sư

#### **3. Những mục tiêu của lãnh đạo**

- a. Để các thánh đồ được trọn vẹn
- b. Trang bị họ cho công tác phục vụ
- c. Đưa họ đến sự hiệp nhất trong đức tin
- d. Để họ đạt đến tầm vóc đầy trọn của Đấng Christ

#### **4. Các khía cạnh của việc bước đi trong Đấng Christ dành cho các tín hữu**

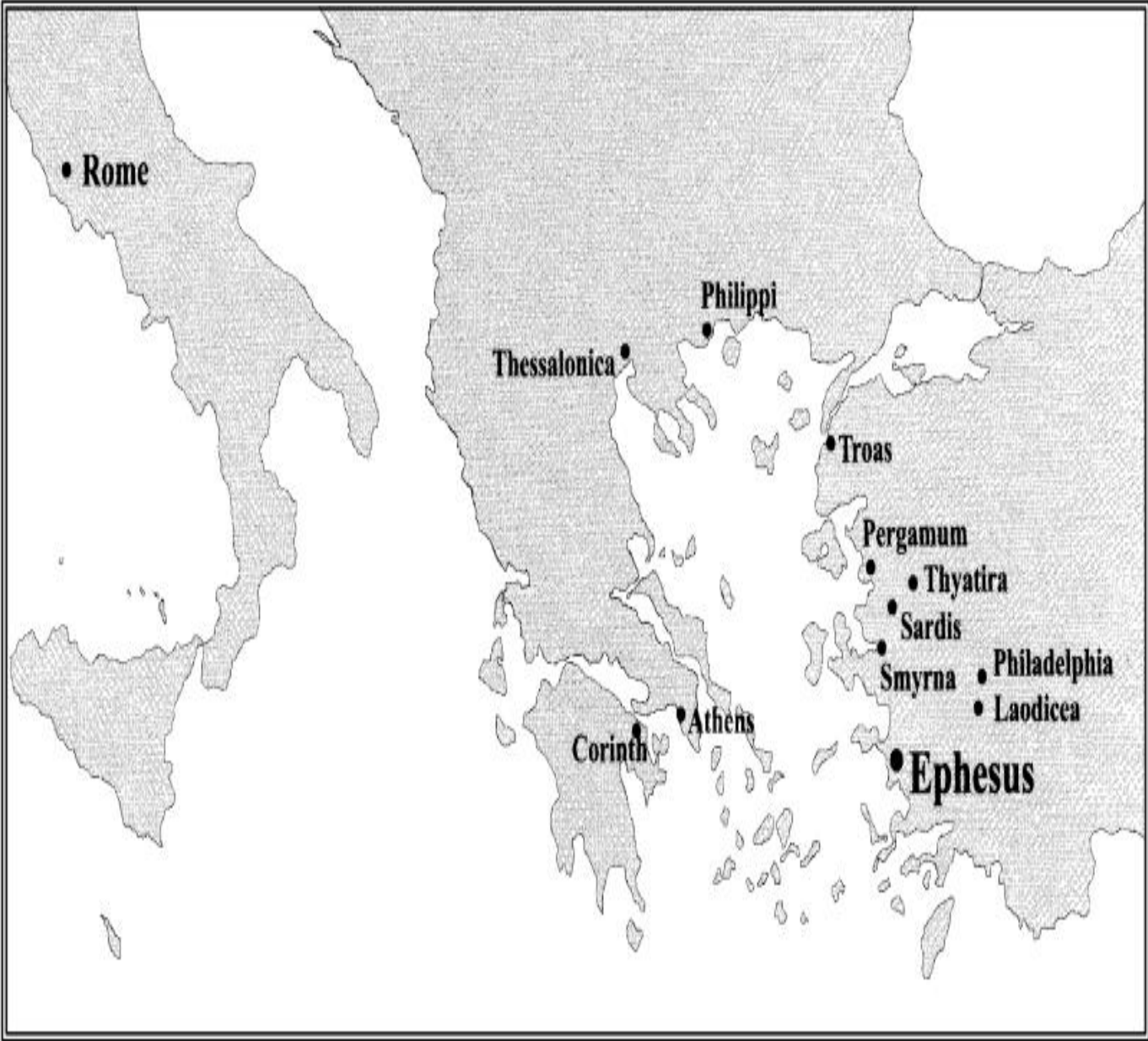
- a. Bước đi trong tình yêu thương
- b. Bước đi trong sự sáng
- c. Bước đi thận trọng như Đấng Christ

#### **5. Đời sống sung mãn được bày tỏ trong:**

- a. Đời sống hôn nhân
- b. Cuộc sống gia đình
- c. Cuộc sống thể tục
- d. Đời sống cầu nguyện



**Map of Ephesus**



# **Phần Một**

## **ĐỊA VỊ CỦA CÁC TÍN HỮU TRONG ĐẢNG CHRIST**

# Chương 1

Chương Một của sách Ê-phê-sô nói về ý muốn tốt lành của Đức Chúa Cha. Trong chương này, chúng ta thấy rằng mọi sự trên đời đều được thực hiện tùy theo ý muốn tốt lành của Ngài. Hỡi anh chị em yêu dấu, mọi vật đã được dựng nên để làm đẹp lòng Đức Chúa Cha, bao gồm cả quý vị và tôi.

**1:1** – *“Phao-lô, theo ý muốn của Đức Chúa Trời được làm sứ đồ của Đấng Christ Giê-xu, kính gửi các thánh đồ tại Ê-phê-sô, là những người trung tín trong Đấng Christ Giê-xu.”* Phao-lô mở đầu bức thư gửi cho bạn bè của mình tại Ê-phê-sô theo cách thông thường. Ông nói rằng ông là một sứ đồ của Chúa Giê-xu Christ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chức vụ của chúng ta là theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể chọn những gì chúng ta muốn làm trong Thân Thể Đấng Christ; Chúa là Đấng chọn lựa. Hê-bơ-rơ 5:4 nói về một thực tế là không phải bất cứ ai mong muốn được ở trong chức vụ đều nhận được sự kêu gọi đó: *“Không một ai tự chọn cho mình vinh dự ấy, mà phải được Đức Chúa Trời kêu gọi, giống như A-rôn vậy.”*

Chúng ta nghĩ rằng chúng ta biết điều gì sẽ làm cho mình hạnh phúc, nhưng trên thực tế chỉ có Chúa mới biết chúng ta được tạo ra cho điều gì và những gì sẽ thực sự thỏa mãn chúng ta. Nhiều người dành cả đời để tìm cách làm một cái gì đó mà họ không nên làm hoặc theo đuổi một sự nghiệp mà Chúa không kêu gọi họ, và họ không bao giờ hạnh phúc.

Tôi biết những người đã dành cả cuộc đời mình để cố gắng trở thành nghệ sĩ hòa nhạc dương cầm, nhưng họ chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc hay thỏa lòng vì Chúa đã không gọi họ đến chức vụ đó. Chúng ta phải tìm ra ý muốn và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình, và tìm kiếm ân điển của Ngài để làm thành việc đó. Chỉ có như vậy chúng ta mới tìm thấy hạnh phúc thật sự.

Thuật ngữ *các thánh đồ* (có nghĩa là những người thánh) được sử dụng cho Cơ-đốc nhân. Họ được gọi là thánh đồ bởi vì họ được hiệp nhất với Chúa Giê-xu là Đấng thánh. *Từ trung tín* được sử dụng ở đây để chỉ những Cơ-đốc nhân đang hết lòng bước đi theo các lề luật, điều răn và đường lối của Đức Chúa Trời. Đó là *những người đáng tin cậy* được ủy thác cho lẽ thật và công việc dạy dỗ lời của Đức Chúa Trời (2 Ti-mô-thê 2:2).

Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 4:1-2 về các tiêu chuẩn cao cần có để trở thành tôi tớ và người hầu việc Chúa: *“Vậy, mọi người nên xem chúng tôi như những đầy tớ của Đấng Christ, những người quản trị các sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Điều người ta đòi hỏi nơi người quản trị là phải đáng tin cậy.”*

Đấng Christ phán trong Lu-ca 16:10, *“Ai trung tín trong việc rất nhỏ cũng trung tín trong việc lớn, ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ cũng bất nghĩa trong việc lớn.”* Đức Chúa Trời cũng giống như bất kỳ người chủ tốt nào khác, ban đầu luôn giao cho chúng ta những việc nhỏ để xem liệu chúng ta có trung tín để đủ điều kiện đảm nhận những trách nhiệm lớn hơn và mức độ chức vụ cao hơn hay không. Khi chúng ta trung tín trong những việc rất nhỏ, Đức Chúa Trời nhắc chúng ta lên một vị trí cao hơn trong

vương quốc của Ngài, bởi sự thăng tiến không đến từ con người, mà đến từ một mình Đức Chúa Trời (Thi-thiên 75:6-7).

Một thời gian ngắn sau khi tôi được cứu, Chúa bảo tôi hãy hỏi giám thị trường Chúa Nhật tại hội thánh mà tôi đang theo nhóm xem liệu tôi có thể làm giáo viên trường Chúa Nhật được không. Giám thị nói với tôi, “chúng tôi có một lớp gồm mười cậu bé khoảng mười tuổi và chúng tôi nghĩ cậu sẽ là giáo viên lý tưởng cho chúng.” Các giáo viên khác đã bó tay với những đứa trẻ nghịch ngợm này, nhưng tôi đã quyết tâm rằng tôi sẽ trung tín với nhiệm vụ mà Chúa đã giao cho mình. Chúa rất nhân từ và thành tín với tôi, chỉ trong một thời gian ngắn tất cả những cậu bé này đã dâng tấm lòng của mình cho Chúa trong sự biến đổi mạnh mẽ.

Một bài học rất quan trọng khác trong cuộc sống mà chúng ta cần học là chúng ta cũng phải trung tín trong công việc làm ăn của mình. Chúa Giê-xu phán trong Lu-ca 16:11, “*Vậy nếu các con không trung tín về của cải bất nghĩa, ai sẽ đem của cải thật giao cho các con?*” Nhiều người, vì lòng nhiệt thành trong công tác hầu việc Chúa, đã sớm bỏ việc. Điều này đặc biệt thường xảy ra khi có phần hưng. Tôi đã từng vinh dự được chứng kiến nhiều cuộc phần hưng ở những nơi khác nhau trên thế giới và đã thấy nhiều người mắc phải những sai lầm thảm hại khi bỏ việc để đi hầu việc Chúa.

Chúng ta phải trung tín để hoàn thành công việc mà Chúa đã giao cho chúng ta làm trước khi Ngài cất nhắc chúng ta lên và đưa chúng ta đi tiếp. Tôi phải hoàn thành công việc mà Chúa đã giao cho tôi với lớp học nhỏ đó của trường Chúa Nhật trước khi Ngài chuyển tôi sang những con đường lớn hơn trong chức vụ. Vì vậy, chúng ta không được từ bỏ sự nghiệp của mình cho đến chừng nào chúng ta vượt qua các bài kiểm tra ở đó, và rồi Chúa sẽ đưa chúng ta đến với chức vụ toàn thời gian trong thời điểm hoàn hảo của Ngài.

**1:2** – “*Câu xin ân điển và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ được ban cho anh em.*” Bình an ở đây có nghĩa là hòa hợp và hiệp một với Đức Chúa Trời. Ân điển có nghĩa là ân huệ mà ta không xứng đáng có được. Chúng ta được chọn không phải vì bản thân chúng ta xứng đáng, mà bởi vì Chúa đã chọn ban ơn cho chúng ta. Ân điển cũng có nghĩa là khả năng thiên thượng. Khi Sứ-đồ Phao-lô chịu cực khổ vì cơn hoạn nạn, Chúa Giê-xu Christ đã phán với ông, “*Ân điển Ta đầy đủ cho con, vì sức mạnh của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.*” (2 Cô-rinh-tô 12:9). Chính ân điển đã cho phép Phao-lô chịu đựng được cơn hoạn nạn đó.

Chỉ có ân điển của Chúa mới có thể giúp chúng ta hoàn thành ý muốn và mục đích của Ngài. Bốn năm cuối đời của vợ tôi là một cuộc sống như ác mộng đối với cô ấy. Cô ấy bị liệt nửa người và mắc bệnh tim. Tôi đã phải làm mọi thứ cho cô ấy. Tôi phải tắm cho cô ấy, mặc quần áo cho cô ấy, cho cô ấy ăn, và đưa cô ấy đi khắp mọi nơi mà cô ấy cần phải đến.

Đến cuối năm thứ tư, tôi bắt đầu trở nên kiệt sức và tôi có thể cảm thấy rằng ân điển của Chúa đang bắt đầu rời khỏi mình. Tôi không còn sức lực để tiếp tục nữa, và tôi không biết chuyện gì sắp xảy ra. Và rồi Chúa đã đưa vợ tôi về nhà với Ngài. Tôi nhận ra rằng chỉ bởi ân điển của Chúa đã thêm sức cho tôi để tôi có thể chăm sóc cô ấy suốt thời gian đó. Quả thật, chúng ta có thể làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban thêm sức cho chúng ta!

**1:3** – “*Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ mọi phước hạnh thuộc linh ở các nơi trên trời.*” Ý nghĩ về phước hạnh xuất

phát từ chữ *eulogetos* trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “ngợi khen, tôn thờ hoặc tôn cao bằng cách kể lại lòng tốt hay nhân đức của một người.” Trong trường hợp này, người được nói đến chính là Đức Chúa Cha. Chúng ta phải chúc tụng Đức Chúa Trời và thuật lại lòng tốt của Ngài vì những điều tốt lành mà Ngài dành cho chúng ta.

Ngài đã xuống phước cho chúng ta với đủ mọi thứ phước thiêng liêng (các ân tứ thuộc linh và nhân đức) ở các nơi trên trời. Phi-e-rơ nói, “*Quyền năng của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều liên quan đến sự sống và sự tin kính, qua sự nhận biết Ngài là Đấng đã kêu gọi chúng ta bằng vinh quang và nhân đức của Ngài*” (2 Phi-e-rơ 1:3). Đức Chúa Trời cũng giống như bất kỳ người cha tốt nào, Ngài không ban cho chúng ta tất cả những gì mà chúng ta cầu xin, bởi vì một số điều chúng ta xin có thể sẽ gây hại cho chúng ta. Ngài ban cho chúng ta những thứ chúng ta cần và đó sẽ là một phước lành cho chúng ta.

Chúng ta được ban phước bởi vì một khía cạnh trong bản chất của Đức Chúa Trời là Ngài vui thích trong việc ban phước cho người khác. Thi-thiên 145:9 nói rằng *Đức Chúa Trời làm lành cho muôn người*. Thật vậy, toàn bộ Thi-thiên 145 nói về lòng nhân từ và tính hay thương xót của Chúa chúng ta đối cùng các tạo vật của Ngài. Sứ-đồ Phao-lô lưu ý điều này trong Rô-ma 8:32 rằng “*Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì tất cả chúng ta mà phó Con ấy cho, thì Ngài lại không ban mọi sự cùng với Con ấy cho chúng ta sao?*”

Cha Thiên Thượng của chúng ta là một Người Cha hào phóng, Ngài vui thích trong việc ban phước cho con cái của Ngài. Cũng giống như vào dịp lễ Giáng Sinh và những dịp khác khi các bậc cha mẹ tặng quà cho con cái mình và hạnh phúc khi chúng nói lời “cảm ơn” – thì Cha Thiên Thượng của chúng ta cũng tặng quà cho chúng ta bởi vì Ngài thích nhìn thấy những ánh mắt lấp lánh và niềm vui trong tâm lòng của chúng ta khi được Ngài ban phước và Ngài rất thích nghe lời cảm ơn chân thành của chúng ta.

Do đó, chúng ta phải có lòng tin để đến gần ngôi ơn phước của Đức Chúa Trời, như Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong Hê-bơ-rơ 4:16: “*Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ân điển, để nhận được sự thương xót và tìm được ân điển giúp đỡ chúng ta kịp thời.*”

Sứ-đồ Phao-lô tuyên bố trong Hê-bơ-rơ 7:25 rằng Chúa Giê-xu Christ *có thể cứu toàn vẹn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời*, hay như chúng ta thường nói, “Chúa có thể cứu tất cả những ai đến với Ngài ra khỏi “vũng lầy nhuốc nhơ” (tình trạng tội tệ nhất mà một người có thể tưởng tượng ra được). Ngợi khen Chúa!

Điều quan trọng là chúng ta phải có một quan niệm đúng đắn về Đức Chúa Cha. Thường thì mối quan hệ của chúng ta với người cha trên đất của mình sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng ta với Cha Thiên Thượng, cả về mặt tích cực và tiêu cực. Bản thân tôi đã có một người cha tuyệt vời và có một mối quan hệ rất gần gũi với ông.

Một trong những kỷ niệm thời thơ ấu đáng nhớ nhất của tôi về cha mình là việc cha tôi đã nằm trên giường với tôi suốt cả đêm khi tôi bị đau tai. Ông khum tay đặt lên tai tôi để giữ ấm và làm dịu cơn đau. Vì vậy, sau khi tin Chúa và trở thành con cái của Đức Chúa Trời, rất dễ để tôi nghĩ về Đức Chúa Cha như một Người Cha tuyệt vời vì có cha đẻ của tôi trên đất cũng là một người cha tốt.

Tuy nhiên, thật không may, không phải ai cũng có những người cha tốt. Nhiều khi có những kỷ niệm mà họ muốn quên đi, và họ phải được chữa lành vết sẹo tình cảm trước khi có thể có mối quan hệ gần gũi

với Đức Chúa Cha. Cách đây không lâu, tôi đã ăn tối với một vài mục sư ở một nước khác, một mục sư nói với tôi về mối quan hệ tuyệt vời mà ông có với con gái mình. Con bé cảm thấy thoải mái khi đến bên ông và sửa lại cà vạt, chỉnh lại tóc tai cho ông, ôm lấy ông và thể hiện sự trìu mến với ông. Con bé yêu ông rất nhiều và ông cũng rất yêu con gái của mình.

Điều thú vị là vợ của một mục sư khác đang ăn cùng với chúng tôi nói rằng “Tôi sẽ không bao giờ dám chạm vào cha tôi như vậy hoặc nói chuyện với ông theo cách đó.” Cô có một người cha rất xấu tính và khó chịu. Thật ngạc nhiên khi quan điểm tiêu cực này về cha cô lại chuyển sang nhận thức của cô về Đức Chúa Cha. Cô ấy dễ dàng liên hệ với Chúa Giê-xu Christ, nhưng rất khó để cô ấy đến gần Đức Chúa Cha. Vô hình chung, mối quan hệ của cô với cha trên đất đang ảnh hưởng đến mối quan hệ của cô với Cha trên trời. Do đó, điều rất quan trọng ở đây là chúng ta phải hiểu rằng Đức Chúa Trời là một Người Cha tốt lành, Đấng luôn quan tâm chăm sóc chúng ta.

Bây giờ tôi muốn xem xét các phước lành mà chúng ta đã nhận được từ Đức Chúa Cha qua Chúa Giê-xu Christ.

**1:4** – “*Ngay cả trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, để chúng ta được thánh hóa và không chỗ chê trách trước mặt Ngài.*” Đức Chúa Trời đã chọn mỗi một người trong chúng ta, Ngài biết chúng ta và gọi chúng ta bằng tên, từ trước khi sáng thế.

Khi nghiên cứu chủ đề này, chúng ta buộc phải xem xét một trong những tuyên bố thần học sâu sắc nhất có liên quan đến cuộc đời của con người—đó là Chúa đã biết trước mỗi một người trong chúng ta. Vậy, bởi vì Ngài đã biết chúng ta từ trước khi sáng thế, nên Ngài đã hoạch định các bước mà Ngài sẽ thực hiện để chuẩn bị chúng ta cho cuộc sống và cõi đời đời. Suy nghĩ này được Phao-lô phát triển trong Rô-ma 8:29-30: “*Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng định sẵn cho họ trở nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con ấy được làm Con trưởng giữa nhiều anh em. Còn những người Ngài đã định sẵn thì Ngài cũng đã kêu gọi, những người Ngài đã kêu gọi thì Ngài cũng đã xưng công chính, và những người Ngài đã xưng công chính thì Ngài cũng đã làm cho vinh quang.*” Thứ được gọi là *thiên mệnh* này dựa trên *khả năng biết trước mọi sự* của Đức Chúa Trời. *Sự định sẵn và biết trước*—hai thuật ngữ thần học này không thể tách rời nhau. Bởi vì Ngài biết tất cả mọi sự, nên Ngài có kế hoạch phù hợp cho cuộc đời của mỗi người. Tuy nhiên, Ngài ban cho tất cả mọi người một cơ hội để nhận được sự cứu rỗi và sự sống đời đời. Đức Chúa Trời không định trước cho bất kỳ ai phải vào địa ngục. Ngài đã đổ huyết và chết trên thập tự giá cho mọi linh hồn. Tuy nhiên, Ngài cũng biết ai sẽ chấp nhận Ngài và ai sẽ chối bỏ Ngài.

**Đức Chúa Trời không định trước cho bất kỳ ai phải vào địa ngục. Ngài đã đổ huyết và chết trên thập tự giá cho mọi linh hồn. Tuy nhiên, Ngài cũng biết ai sẽ chấp nhận Ngài và ai sẽ chối bỏ Ngài.**

Chúng ta đọc thấy trong 2 Phi-e-rơ 3:9 rằng, “*Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như một số người nghĩ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em, không muốn một người nào chết mất mà muốn mọi người đều ăn năn.*” Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu. Phao-lô tuyên bố trong 1 Ti-mô-thê 2:4 rằng Chúa “*là Đấng muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý.*” Đức Chúa Trời đã chọn mỗi một người trong chúng ta và kêu gọi chúng ta theo kế hoạch của Ngài cho cuộc đời chúng ta.

Trên thực tế, không phải chúng ta đã chọn Ngài, mà Ngài đã chọn chúng ta. Chúa Giê-xu phán với các môn đồ của Ngài trong Giăng 15:16, “*Không phải các con đã chọn Ta, nhưng Ta đã chọn và bổ nhiệm các con, để các con đi, được kết quả, và quả của các con cứ còn mãi; để bất cứ điều gì các con nhân danh Ta cầu xin Cha thì Ngài ban cho các con.*”

Tại sao Đức Chúa Trời lại chọn chúng ta và mục đích của cuộc sống là gì? Đây là hai trong số những câu hỏi quan trọng nhất mà chúng ta có thể tự hỏi chính mình. Trước khi được cứu, mỗi ngày tôi thường tự hỏi bản thân mình như vậy trong nhiều năm, *Mục đích của cuộc sống là gì?* Để tìm kiếm câu trả lời cho mình, tôi đã đọc các tác phẩm của nhiều triết gia mà chính bản thân những người đó cũng không biết mục đích thực sự của cuộc đời họ là gì. Đọc sách của họ chỉ làm cho tôi thêm chán nản.

Trong những năm còn trẻ, tôi thường thức dậy sớm vào mỗi buổi sáng và đi xe buýt hàng giờ đồng hồ để đến London rồi sau đó trở về nhà vào ban đêm. Tôi gặp nhiều người giống nhau mỗi ngày, và họ dường như chẳng đạt được gì trong đời. Câu hỏi về mục đích sống này đã ám ảnh tôi cho đến khi tôi được cứu. Đó là lúc tôi nhận ra mục đích của cuộc đời mình là gì.

Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta trong số hàng tỷ người trên thế giới để nhận được sự cứu rỗi và sự sống đời đời. Nhưng đó không phải là mục đích thực sự của cuộc sống, nếu tôi có thể nói như vậy. Chúa đã chọn chúng ta không chỉ để chúng ta được lên thiên đàng, mà còn để chúng ta được thánh hóa và không chỗ trách được trước mặt Ngài [*do lòng yêu thương của Ngài* - BD2011], như Phao-lô giải thích trong câu 4. Chúa đã chọn chúng ta và kêu gọi chúng ta từ trước khi sáng thế để chúng ta được thánh hóa và trọn vẹn trước mặt Ngài trong tình yêu thương. Chúng ta hãy xem xét ba khía cạnh trong sự kêu gọi của mình.

**1. Được thánh hóa** có nghĩa là “trở nên khác biệt và tách biệt với thế gian.” Sự thánh hóa liên quan đến sự tách biệt khỏi những điều thuộc về thế gian, các công việc của xác thịt và ma quỷ.

**2. Không chỗ trách được** bắt nguồn từ chữ trong tiếng Hy Lạp *amomos*, có nghĩa là “không tì vết.” Hình ảnh minh họa tốt nhất cho điều này là của lễ thiêu trong sách Lê-vi. Mọi bộ phận của con bò đực được chia ra và rửa sạch (Lê-vi 1). Do đó, như Phao-lô nói với chúng ta trong Rô-ma 12:1, chúng ta phải dâng thân thể mình làm của lễ sống trên bàn thờ của Đức Chúa Trời, và mọi phần gì ở trong chúng ta—tâm trí, ý muốn, tình cảm, bước đi và sự phục vụ của chúng ta—đều phải được rửa sạch bằng Lời của Đức Chúa Trời, qua việc vâng theo Lời Ngài (Ê-phê-sô 5:26).

**3. Ở trước mặt Chúa trong tình yêu thương** nghĩa là chúng ta có mối quan hệ yêu thương với Ngài. Chúng ta không bao giờ được quên rằng mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời (Đấng là tình yêu thương) và con cái của Ngài được bắt nguồn và dựa trên tình yêu thương. Cho đến chừng nào tình yêu thương thật sự được phát triển trong tâm lòng của chúng ta, thì chúng ta mới có thể đứng trước mặt Chúa Giê-xu.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta nên thánh và không chỗ trách được, nhưng mong muốn lớn nhất của Ngài là chúng ta yêu mến Ngài và những người xung quanh. Chỉ cần suy nghĩ mình là cha mẹ. Quý vị có vui không nếu con cái của quý vị sạch sẽ, cư xử lễ độ, và vâng lời quý vị, nhưng nó lại không yêu quý vị? Quý vị sẽ cảm thấy như thế nào? Quý vị sẽ không bao giờ thỏa lòng hay vui vẻ được trừ khi con cái của quý vị yêu thương quý vị. Điều mà cha mẹ mong muốn hơn bất cứ điều gì khác từ con mình là tình yêu thương. Đó cũng là điều mà Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn. Điều mà Ngài muốn hơn

hết là chúng ta hết lòng yêu mến Ngài. Bây giờ chúng ta hãy xem xét các *phước hạnh thuộc linh* cụ thể mà Chúa đã ban cho chúng ta:

**1:5** – “*Trong tình yêu thương, Ngài đã định sẵn cho chúng ta địa vị làm con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Giê-xu Christ, theo mục đích tốt đẹp của ý muốn Ngài.*” Vậy, trước hết chúng ta được Đức Chúa Trời định sẵn và sau đó được làm con nuôi.

**1. Được định sẵn** – *Sự tiền định* nghĩa là xác định trước một sự kiện hoặc hành động, theo nghĩa đen là “định trước thì giờ và giới hạn”. Điều này có thể được hiểu như trong Công-vụ 17:26: “*Ngài đã làm cho muôn dân sanh ra bởi chỉ một người và khiến ở khắp trên mặt đất, định trước thì giờ đời người ta cùng giới hạn chỗ ở*” (Bản Truyền Thống). Đức Chúa Trời đã định trước ranh giới của các quốc gia và thời hạn của mỗi đế chế đã từng tồn tại.

*Gian kỳ* (giai đoạn) của Thời-kỳ Hội-thánh cũng có một giới hạn nhất định được áp đặt lên nó, như Phao-lô nói trong Rô-ma 11:25, “*Thưa anh em, tôi muốn anh em hiểu sự mầu nhiệm này để anh em không tự cho mình là khôn ngoan, đó là: Một phần dân Y-sơ-ra-ên cứ cứng lòng cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ.*” Do đó, sự trở lại của Đấng Christ cũng phụ thuộc vào việc những người ngoại được chọn phải được đưa vào bầy chiên của Chúa trước khi Ngài trở lại. Ngoài ra, trước khi Đấng Christ tái lâm, các cường quốc của dân ngoại sẽ giành quyền thống trị khu vực đền thờ được xây dựng lại ở Giê-ru-sa-lem trong bốn mươi hai tháng, với đỉnh điểm là Anti-christ và những hành vi cùng đường lối gian ác của hắn (Khải-huyền 11:1-2,7).

**2. Được làm con nuôi** – Chỉ có Chúa và Cứu Chúa Giê-xu Christ của chúng ta là được sinh ra bởi Đức Chúa Cha theo nghĩa Ngài đến trực tiếp từ Cha. Giăng 1:18 nói, “*Chưa ai từng thấy Đức Chúa Trời, chỉ Con Một ở trong lòng Cha là Đấng đã bày tỏ Cha cho chúng ta biết.*”

Chúng ta được Đức Chúa Cha nhận vào gia đình của Ngài khi chúng ta tiếp nhận Chúa Giê-xu vào lòng. Rô-ma 8:15-16 nói: “*Thật vậy, anh em đã không nhận lấy tinh thần làm nô lệ để cứ sống trong sự hãi, nhưng đã nhận lấy tinh thần làm con nuôi, và nhờ đó, chúng ta gọi rằng: ‘A-ba! Cha!’ Chính Thánh Linh làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.*” Khi chúng ta được tái sinh, Thánh Linh của Chúa làm chứng trong lòng chúng ta rằng chúng ta đã được ‘sinh ra’ trong gia đình của Đức Chúa Trời và chúng ta là con của Ngài, được cứu bởi dòng huyết của Ngài.

Để cân bằng lẽ thật về *sự tiền định* (hay *thiên mệnh*) được nói đến ở đây, chúng ta phải làm rõ rằng *tiền định* bắt nguồn từ *khả năng biết trước mọi sự* của Đức Chúa Trời; hai cái này không thể tách rời. Chúa biết mọi người sẽ phản ứng thế nào với lẽ thật mà họ nhận được và thậm chí cả cách mà họ sẽ phản ứng với lẽ thật chưa từng được ban cho họ. Điều này được minh họa qua những lời của chính Chúa Giê-xu trong Lu-ca 10:13: “*Khốn cho người, thành Cô-ra-xin! Khốn cho người, thành Bết-sai-đa! Vì nếu những phép lạ đã thực hiện giữa các người mà đem thực hiện tại thành Ty-ơ và thành Si-đôn, thì chúng đã mặc áo xô, đội tro và ăn năn từ lâu rồi.*” Bởi khả năng biết trước của Ngài, Chúa biết rằng nếu thành Ty-ơ và Si-đôn mà được nhìn thấy những công việc Ngài đã thực hiện ở Cô-ra-xin và Bết-sai-đa, thì họ sẽ ăn năn và quay về với Chúa. Nhưng ở đây thì họ đã bị đánh giá là không xứng đáng với ánh sáng lớn hơn bởi vì họ đã khước từ sự sáng mà họ có.

Những lẽ thật này đều dựa trên ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, mọi vật trong cõi sáng tạo này đều nhờ vào ý muốn tốt lành của Ngài mà hiện hữu. Bây giờ chúng tôi sẽ trích dẫn một vài khía



chạnh khác về ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã phán trong Lu-ca 12:32, *“Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ, vì Cha các con đã bằng lòng ban vương quốc cho các con rồi.”* Phao-lô tuyên bố trong Phi-líp 2:13, *“Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài.”*

Do đó, chính bởi ý muốn tốt lành của Ngài mà chúng ta được thừa hưởng vương quốc của Đức Chúa Trời vốn đã bị bỏ trống bởi ma quỷ và các sứ nó. Chúa là Người thợ gốm khôn ngoan, Đấng đã nhào nặn chúng ta thành những chiếc bình vinh hiển theo ý muốn tốt lành đã định trước của Ngài. Vì vậy, chúng ta hãy tìm kiếm để biết được những điều mà Ngài đã sắp đặt cho cuộc đời mình từ trước khi sáng thế để chúng ta không làm hỏng công việc của Ngài bởi sự bất tuân hay lười biếng. Phao-lô nói, *“Vì vậy, chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em, để Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, và nhờ quyền năng Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp và công việc của đức tin anh em.”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:11).

Chúng ta được dựng nên chỉ bởi ý muốn và mục đích tốt lành của Chúa. Hai mươi bốn trường lão sấp mình xuống trước mặt Chúa và nói như thế này trong Khải-huyền 4:11, *“Lạy Đức Chúa Trời là Chúa của chúng con, Chúa đáng được vinh quang, tôn trọng và uy quyền, Vì Chúa đã tạo dựng muôn vật, Và do ý muốn của Chúa mà muôn vật hiện hữu và được tạo dựng.”*

**1:6** – *“Để ca ngợi ân điển vinh quang mà Ngài đã ban tặng cho chúng ta trong Con yêu dấu của Ngài!”* Mọi sự đều là bởi ân điển của Đức Chúa Trời, bởi nhờ ân điển mà chúng ta được cứu (Ê-phê-sô 2:8). Sự khởi đầu cho đời sống thuộc linh của chúng ta là bởi ân điển, và chúng ta được ban cho khả năng để làm trọn mọi sự mà chúng ta đã bắt đầu cũng chỉ bởi ân điển. Xa-cha-ri 4:7 nói, *“Hỡi núi lớn, ngươi là ai? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên ngươi sẽ trở nên đồng bằng. Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: ‘Xin ban ơn, ban ơn cho nó!’”* (Bản Truyền Thống; chữ ‘*ơn*’ ở đây được dịch từ chữ ‘*grace--ân điển*’). Xô-rô-ba-bên đã được nói cho biết rằng bởi ân điển của Đức Chúa Trời, ông sẽ hoàn thành việc xây dựng lại đền thờ, vốn đã bị Đê-chê Ba Tư cản trở.

Mọi trở ngại đều được loại bỏ bởi ân điển. Đối với việc xây dựng lại Đền-thờ Phục-hồi, những trở ngại bao gồm các sắc lệnh của Đê-chê Ba Tư. Từ viên đá đầu tiên của ngôi đền, cho đến viên đá cuối cùng để hoàn thành công trình, được đặt vào đúng vị trí của nó chỉ bởi ân điển của Đức Chúa Trời.

Chúng ta là người như thế nào và mọi thứ mà chúng ta đạt được đều là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Chúa đã làm cho điều này trở nên rất thật đối với cá nhân tôi nhiều năm trước đây trong một khái tượng kéo dài trong năm ngày. Trong khái tượng này, tôi đang ở trên thiên đàng ngồi trước mặt Chúa, chính Ngài cũng đang ngồi trên một đồi cỏ. Tất cả những gì được truyền đạt cho tôi là, *“Ân điển, ân điển, ân điển.”* Và tôi biết rằng bất cứ điều gì Chúa chọn để làm trong hoặc qua cuộc đời tôi đều là bởi ân điển của Ngài.

Sự phụ thuộc của con người vào ân điển đã trở nên rất thật với Sứ-đồ Phao-lô, vì ông đã tuyên bố trong 1 Cô-rinh-tô 15:10, *“Nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi được như ngày nay, và ân điển của Ngài ban cho tôi không phải là vô ích. Trái lại, tôi làm việc nhiều hơn tất cả những người khác; nhưng nào phải tôi mà là ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi.”*

**1:7** – “*Vì trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự phong phú của ân điển Ngài.*” Bây giờ chúng ta thấy thêm hai phước hạnh thuộc linh lớn hơn nữa mà Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta theo sự dư dật của ân điển Ngài: được cứu chuộc và được tha tội.

**1. Sự cứu chuộc** – *sự cứu chuộc* có nghĩa là “một vật gì đó bị mất đã được phục hồi hoặc mua lại từ người đang nắm quyền sở hữu hay kiểm soát nó.” Trước khi chúng ta được cứu, chúng ta đã bị Sa-tan chiếm hữu bởi phẩm chất tội lỗi của mình. Chúng ta, là những kẻ hư mất đã được cứu chuộc và được mua lại bởi dòng huyết của Chúa Giê-xu (xem Ê-phê-sô 1:14). Đức Chúa Trời đã trả một cái giá để chuộc chúng ta. Ngoài ra, trong sự cứu chuộc chúng ta có cảm giác được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi, là thứ mà rất dễ dàng vây lấy chúng ta.

**2. Sự tha tội** – Tội lỗi chúng ta đã được tha vì sự chết của Chúa trên thập tự giá nơi đồi Sọ. Chúng ta nhận được sự tha thứ tội lỗi qua ân điển phong phú lạ lùng của Ngài đối với chúng ta là những tội nhân khốn khổ.

**1:8** – “*Là ân điển mà Ngài ban cho chúng ta một cách dư dật. Với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu.*” Câu này chứa đựng nhiều lẽ thật quý giá. Trước hết, chúng ta thấy rằng Chúa đối xử với chúng ta hoặc tiếp cận chúng ta ở mức độ mà chúng ta có thể hiểu, có thể nhận thức được và ở trong sự sáng của Ngài. Ngài xuống tận chỗ chúng ta đang ngồi, dạy dỗ và nói chuyện với chúng ta ở mức độ hiểu biết của chúng ta. Điều này được minh họa bằng lời Chúa phán với các môn đồ của Ngài trong Giăng 16:12: “*Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi.*” Có nhiều lẽ thật mà Chúa muốn chia sẻ với các môn đồ của Ngài, nhưng họ chưa sẵn sàng để nghe vào lúc đó.

Khi một đứa trẻ mới bắt đầu học những điều cơ bản về số học (phép cộng và trừ), quý vị đừng làm rối trí nó với những phép tính phức tạp. Đó là điều tương tự trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Chúa chia sẻ lẽ thật với chúng ta tùy theo mức độ thuộc linh của chúng ta. Chúng ta càng tiến bộ trong Ngài bao nhiêu, thì Ngài càng bày tỏ cho chúng ta nhiều hơn bấy nhiêu.

Đây là điều mà chúng ta phải ghi nhớ khi giảng dạy. Sẽ không hay ho gì khi đưa ra một bài giảng bóng bẩy đầy sự khôn ngoan và trí tuệ cũng như những lẽ thật sâu nhiệm nhưng chỉ đi vào tai này rồi lọt qua tai kia và người ta không thể hiểu được chúng. Chúng ta phải rao giảng tùy theo cấp độ của hội chúng và tìm cách đưa họ lên từng bước cao hơn.

Khi chúng ta đi đến các hội thánh hoặc các quốc gia khác để giảng dạy, chúng ta phải hết sức lưu ý về điều này. Chúng ta phải cầu xin Chúa bày tỏ cho chúng ta biết mức độ thuộc linh của hội thánh nơi chúng ta sẽ giảng dạy. Đây là một bài học mà đã trở nên rất chân thực với tôi ở Indonesia. Ở đó, tôi đã gặp một bác sĩ nhãn khoa đến từ Hoa Kỳ. Ông dành ra một tháng mỗi năm để đến Indonesia và hướng dẫn cho các bác sĩ bản xứ. Ông chia sẻ mỗi lần ông đến bệnh viện hay phòng khám, ông đều cố gắng xác định trình độ hiểu biết của họ để có thể thực hiện một cuộc phẫu thuật mẫu, giúp nâng cao kiến thức của họ lên một bậc hoặc một cấp độ cao hơn.

Nhiều năm trước, khi vợ tôi và tôi đang sống ở Thụy Sĩ, tôi đã tham gia các khóa học về quản trị khách sạn để trở thành giám đốc của một khách sạn Cơ-đốc, cũng là trung tâm hội nghị và truyền giáo. Tôi đã phải học nhiều cho kỳ thi cuối khóa rất khó này. Một điều tôi học được là rượu vang phải được mang ra khỏi hầm và được bảo quản ở nhiệt độ phòng trong hai giờ trước khi phục vụ vì rượu phải ở nhiệt độ phòng khi được phục vụ. Có một nguyên tắc được chứa đựng trong này. Chúng ta phải giảng dạy ở cùng

một nhiệt độ thuộc linh với hội chúng. Nếu chúng ta đến một nhà thờ chính thống rất truyền thống và chưa được đầy đầy Thánh Linh, chúng ta phải hết sức cẩn thận để không gây vấp phạm cho họ bằng cách cố gắng thay đổi họ ngay lập tức. Chúng ta nên tìm cách truyền đạt lẽ thật và khả tượng cho họ để đưa họ lên một cấp độ cao hơn trong vương quốc của Đức Chúa Trời.

Chúa muốn chúng ta có *sự khôn ngoan* và *thông hiểu*. *Sự khôn ngoan* trong tiếng Hy Lạp là *sophia*, nói về việc lĩnh hội được các lẽ thật thuộc linh. Từ “*thông hiểu*” trong tiếng Hy Lạp mà Phao-lô sử dụng là *phronesis*, nó biểu thị trí khôn ngoan thực tiễn hoặc sự thận trọng trong quản lý công việc. Sự khác biệt giữa hai từ này là *sự khôn ngoan* chủ yếu nói về lĩnh vực thuộc linh, và *sự thông hiểu* thì áp dụng cho những điều trong thực tiễn.

Sự khôn ngoan là sự hiểu biết thiêng liêng về các lẽ thật trên trời, và sự thông hiểu là khả năng được Chúa ban cho để chúng ta có thể quản lý các công việc hàng ngày của mình. Hai phước hạnh này, sự khôn ngoan và sự thông hiểu sẽ cho phép chúng ta trở nên những người rất cân bằng cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong mắt của những cư dân trên trời và cả dưới đất.

Điều quan trọng trong đời sống Cơ-đốc nhân là phải có sự cân bằng. Là con người, chúng ta có xu hướng nghiêng về một thái cực hay xu hướng nào đó. Vì vậy, chúng ta thường tập trung vào sự khôn ngoan thuộc linh và bỏ qua sự thông hiểu, trở nên không thực tế và không ích lợi gì cho đời sống trên đất, hoặc chúng ta rất thực tế, nhưng chúng ta thiếu sự khôn ngoan thuộc linh. Chúa muốn chúng ta có cả hai.

**1:9** – “*Ngài khiến chúng ta biết được sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo mục đích tốt đẹp mà Ngài đã định sẵn trong Đấng Christ.*” Từ *sự mầu nhiệm* này biểu thị một điều gì đó mà không thể được hiểu bởi những người không biết Chúa, nhưng lại rất rõ ràng đối với những người thuộc về Hội-thánh chân chính. Điều này hoàn toàn là do Đức Chúa Cha đã định trước để giữ bí mật về các kế hoạch của Ngài với thế gian và chỉ tiết lộ chúng cho các con trai và con gái yêu dấu của Ngài.

Lẽ thật này có thể được chứng minh bằng những lời của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 2:7-8: “*Nhưng chúng tôi rao giảng sự khôn ngoan, mầu nhiệm và kín giấu của Đức Chúa Trời, điều đã được Đức Chúa Trời định sẵn từ trước các thời đại cho sự vinh quang của chúng ta. Không có nhà lãnh đạo nào của đời này biết được điều đó, vì nếu biết, họ đã không đóng đinh Chúa vinh quang vào thập tự giá.*” Lẽ thật này cũng có thể được tìm thấy từ câu trả lời của Đấng Christ cho câu hỏi của các môn đồ về việc tại sao Ngài dùng dụ ngôn để giảng dạy. Chúa đã trả lời họ trong Ma-thi-ơ 13:11 thế này, “*Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, còn họ thì không được ban cho.*”

**1:10** – “*Để đến thời viên mãn, quy tụ muôn vật lại trong Đấng Christ, cả những vật trên trời và dưới đất.*” Cụm từ ngắn “*đến thời viên mãn*” này dường như ám chỉ khoảng thời gian sau triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất khi Đức Chúa Cha dựng nên trời mới đất mới theo ý muốn tốt lành của Ngài.

Sự *quy tụ* ở đây sẽ là sự hòa giải của muôn vật trong Đấng Christ, như Phao-lô tuyên bố trong 2 Cô-rinh-tô 5:19: “*...trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã cho thế gian được hòa giải với Ngài, không kể tội lỗi cho loài người, và ủy thác cho chúng tôi sứ điệp hòa giải.*” Một lần nữa chúng ta phải nhấn mạnh rằng điều này chỉ áp dụng cho những người ở trong Đấng Christ. Phao-lô không tán thành giáo lý về sự hòa giải của muôn loài vạn vật bao gồm cả ma quỷ, như một số người cho là như vậy. Chỉ những ai ở

trong Đấng Christ, cho dù họ ở trên trời hay dưới đất, mới được hòa giải với Đức Chúa Cha vì họ ở trong Đấng Christ.

**1:11** – “*Cũng trong Ngài, chúng ta được chọn làm người thừa hưởng cơ nghiệp được định sẵn theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, Đấng hoàn thành mọi sự theo mục đích Ngài muốn.*” Chúng ta là người đã tin vào Đấng Christ để nhận được sự cứu rỗi cũng sẽ nhận được cơ nghiệp trong Chúa, tùy theo các công việc của mình (xem phần chú giải của Ê-phê-sô 2:10).

Như chúng ta thấy trong câu này, mọi sự đều được lên kế hoạch và định sẵn tùy theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Đấng thực hiện mọi sự theo mục đích Ngài muốn. Nhưng chúng ta đã được định trước để làm gì và cho điều gì?

**1:12** – “*...để chúng ta, những người đầu tiên đặt hi vọng trong Đấng Christ, ca ngợi vinh quang của Ngài.*” Chúng ta đã được chọn và định sẵn để làm sáng danh Chúa. Phao-lô nói trong Rô-ma 8:29 rằng theo sự biết trước của Ngài, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho những người mà Ngài biết trở nên giống như hình ảnh Chúa Giê-xu. Do đó, chúng ta được kêu gọi để trở nên giống như Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Như Phi-e-rơ tuyên bố, chúng ta phải “*rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi [chúng ta] ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài*” (1 Phi-e-rơ 2:9).

**1:13** – “*Trong Ngài, anh em là người đã nghe lời chân lý, là Tin Lành mà anh em được cứu rỗi. Cũng trong Ngài, anh em đã tin và được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh như lời hứa.*” Ở đây chúng ta có một chuỗi các sự kiện bình thường đối với những người tin Chúa trong Đấng Christ:

1. Đã nghe lời chân lý
2. Tin vào Đấng Christ để nhận được sự cứu rỗi.
3. Được sinh lại hay được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh

Cụm từ *đóng ấn* (hay *niêm ấn* – NVB) được sử dụng trong thời Tân Ước cho những hàng hóa đã được mua và chờ người mua đến lấy. Đức Chúa Cha đã mua chúng ta bằng huyết của Đấng Christ và đã đặt để Thánh Linh Ngài bên trong chúng ta như một ấn chứng biểu thị rằng chúng ta thuộc về Ngài và rằng chúng ta đang chờ đợi sự cứu chuộc cuối cùng của mình trong ngày phục sinh vinh quang đó. Tuy nhiên, việc được đóng ấn bởi Đức Thánh Linh không có nghĩa là lúc nào chúng ta cũng được an toàn. Chừng nào chúng ta còn bước đi trong sự vâng lời, chúng ta được đảm bảo cho sự sống đời đời, nhưng bên ngoài tầm bao phủ của sự vâng lời, thì không có gì đảm bảo.

**1:14** – “*...Đấng ấy là bảo chứng của cơ nghiệp chúng ta cho đến khi những người thuộc về Ngài nhận được sự cứu chuộc, để ca ngợi vinh quang của Ngài.*” Báp-tem Thánh Linh là một sự nếm trước quyền năng của thời đại sẽ đến cho đến khi thân thể chúng ta được cứu chuộc hoàn toàn vào thời điểm của sự sống lại thứ nhất (xem Hê-bơ-rơ 6:5). *Bảo chứng* (hay *tiền đặt cọc*) biểu thị một phần giá trị của toàn bộ món hàng mà người mua sẽ phải trả. Do đó, kinh nghiệm về Đức Thánh Linh mà chúng ta biết ngày hôm nay chỉ là một phần nhỏ về những gì sẽ diễn ra trên thiên đàng.

**1:15** – “*Vậy nên, khi tôi nghe về đức tin của anh em trong Chúa là Đức Chúa Giê-xu, và tình yêu thương của anh em đối với tất cả thánh đồ.*” Những Cơ-đốc nhân người Ê-phê-sô đặc biệt được biết đến với đức tin và tình yêu thương của họ, chủ đề này sẽ được Phao-lô giải thích đầy đủ hơn trong thư tín này.

**1:16** – “...thì tôi vì anh em, không ngừng dâng lời cảm tạ, luôn nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.” Đây là một lẽ thật có tầm quan trọng rất lớn đối với mỗi Cơ-đốc nhân và các mục sư nói riêng. Trong suốt các thư tín của mình, Sứ-đồ Phao-lô luôn dâng lời cảm tạ vì tất cả những người là thành viên của hội chúng dưới thẩm quyền sứ đồ của ông (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:2). Đó là một bằng chứng cho sự trưởng thành thuộc linh khi chúng ta có thể nhận ra rằng Chúa đã không chỉ kêu gọi và chọn các mục sư cho các hội chúng cụ thể, mà Ngài còn chọn những người trong hội chúng cho các mục sư nữa. Chúng ta cũng hãy nhớ rằng Ngài đã chọn hội thánh cho chúng ta, nơi mà Ngài muốn chúng ta là thành viên. Đây là lời cầu nguyện đầu tiên của sứ đồ Phao-lô dành cho các tín hữu người Ê-phê-sô.

**1:17** – “...Tôi nài xin Đức Chúa Trời của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, là Cha vinh quang, ban cho anh em linh của sự khôn ngoan và sự mặc khải, để anh em nhận biết Ngài.” Phao-lô cầu nguyện rằng Chúa sẽ ban sự khôn ngoan cho những thánh đồ ở Ê-phê-sô. Trong sách Châm-ngôn, Vua Đa-vít khuyên Sa-lô-môn hãy tìm cầu sự khôn ngoan bởi sự khôn ngoan là điều quan trọng nhất trong đời này và đời hầu đến (Châm-ngôn 4:7). Tuy nhiên, sự khôn ngoan mà Phao-lô cầu nguyện cho người Ê-phê-sô sẽ nhận được không phải là một thứ gì đó trừu tượng, mà là một sự khôn ngoan rất cụ thể. Mong muốn của ông là các anh em thân yêu của mình tại Ê-phê-sô sẽ có được sự mặc khải về Đấng Christ theo một cách mà họ chưa từng biết.

**1:18** – “...Tôi cũng xin Ngài soi sáng con mắt của lòng anh em, để anh em biết niềm hi vọng mà Chúa đã gọi anh em đến là gì, sự phong phú của cơ nghiệp vinh quang Ngài trong các thánh đồ là thế nào.” Phao-lô cầu nguyện rằng sự hiểu biết thuộc linh của họ có thể được soi sáng, để họ có thể nhận biết niềm hi vọng về sự kêu gọi và vinh quang của cơ nghiệp Ngài trong các thánh đồ.

Chúng ta cần biết rằng còn có một sự mặc khải lớn hơn nhiều về sự tốt lành của Chúa Giê-xu Christ đã dành sẵn cho chúng ta thay vì chỉ có sự cứu rỗi khỏi địa ngục. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa làm giảm đi phước lành từ sự cứu chuộc khỏi hố sâu địa ngục. Nếu ai đó đã từng suy ngẫm hoặc có một sự mặc khải về sự kinh khiếp của các dân bị bắt chịu hình phạt đời đời dưới hỏa ngục, sẽ tự động có đủ lý do để ca ngợi Cứu Chúa của chúng ta từ bây giờ cho đến đời đời. Trong suốt các thời đại sắp tới, Đức Chúa Cha sẽ tiếp tục bày tỏ ân điển của Ngài ra cho chúng ta—những kẻ đã từng là tội nhân khốn cùng, hư mất.

Phao-lô cũng nói về cơ nghiệp của Chúa trong các thánh đồ. Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:9 nói, “*Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cóp là sản nghiệp Ngài.*” Cơ nghiệp của Chúa trong dân sự Ngài là công việc mà Ngài đã thực hiện trong và qua họ khi họ còn ở trên đất. Chúa đã đầu tư rất nhiều vào chúng ta, và như đã thấy trong dụ ngôn về những nén bạc và những ta-lâng, Ngài đang tìm kiếm một phần lợi ra. Ngài đã phó sự sống Ngài cho chúng ta, và mong muốn của Ngài là chúng ta sẽ được biến đổi theo ảnh tượng của Ngài.

**1:19** – “*Và đâu là quyền năng vĩ đại không dò lường được của Ngài đối với chúng ta là những người tin, theo sự tác động của quyền năng siêu việt của Ngài.*” Chúng ta không được lơ là trong việc trải nghiệm quyền năng siêu việt của Chúa. Khi đưa ra bốn tiêu chuẩn cho những người được dự phần vào sự sống lại thứ nhất (Phi-líp 3:10-11), Phao-lô đề cập đến việc trải nghiệm quyền năng phục sinh của Ngài như là một trong những tiêu chuẩn đó. Giờ thì ông chỉ rõ khía cạnh này của quyền năng Ngài trong câu 20.

**1:20-21** – “*Đó là quyền năng Ngài đã thực hiện trong Đấng Christ khi khiến Đấng Christ từ cõi chết sống lại, và đặt ngai bên phải Ngài trong các nơi trên trời, vượt trên tất cả mọi quyền thống trị, mọi thẩm quyền, mọi thế lực, mọi chủ quyền, và mọi danh hiệu, không chỉ trong đời này mà cả đời sắp đến nữa.*” Để đánh giá đúng phân đoạn này trước tiên chúng ta phải nhận ra Chúa Giê-xu Christ đã ở đâu trước khi Ngài phục sinh. Chắc chắn, thân thể vật lý của Ngài ở trong mộ, nhưng tâm linh của Ngài thì ở trong lòng đất (thậm chí Phi-e-rô đã tuyên bố trong 1 Phi-e-rô 3:19 rằng bởi Đức Thánh Linh, Đấng Christ đã “*đi giảng cho các tâm linh bị tù.*”)

Vào ngày thứ ba, Đức Chúa Cha đã làm cho Chúa Giê-xu sống lại cùng tất cả những người công chính đang ở trong Ba-ra-đi lúc đó đang tọa lạc tại tâm của trái đất. Ê-phê-sô 4:8-10 nói, “*...khi Ngài đã lên nơi cao, dẫn theo muôn vàn kẻ bị tù đầy, và ban các ân tứ cho loài người. (Khi nói “Ngài đã lên” thì có nghĩa gì, nếu không phải là Ngài đã xuống trong các vùng thấp hơn ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên tất cả các tầng trời để làm đầy đầy mọi sự.)*”

Một đội quân hùng mạnh của các thánh đồ trong Cựu Ước đã cùng với Chúa thăng thiên lên các tầng trời. Quyền năng phục sinh này là sức mạnh to lớn mà Phao-lô đã cầu nguyện sẽ được Thần Linh của sự khôn ngoan bày tỏ ra cho các anh em đồng đạo thân yêu của ông ở Ê-phê-sô.

Giờ đây, Đấng Christ đã được tôn cao ngai bên hữu Đức Chúa Cha, và mọi quyền phép đã được trao cho Ngài. Sau khi Ngài phục sinh, Đấng Christ đã nói với các môn đồ của Ngài trong Ma-thi-ơ 28:18, “*Tất cả thẩm quyền trên trời dưới đất đã giao cho Ta.*”

Amy Carmichael đã có một khái tượng về sự thăng thiên của Đấng Christ. Khi Chúa Giê-xu Christ lên trời, Đức Chúa Cha đã rời khỏi ngai Ngài để đến gặp Con, và ôm lấy Con. Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh đều vui mừng vì sự Đức Chúa Con đã hoàn thành ý muốn của Cha Ngài.

**1:22-23** – “*Ngài đã đặt vạn vật dưới chân Đấng Christ và lập Đấng Christ làm đầu mọi sự vì Hội Thánh. Hội Thánh là thân thể Ngài, là sự đầy đầy của Đấng làm viên mãn mọi sự trong mọi loài.*” Đức Chúa Cha đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ và lập Ngài làm đầu Hội-thánh. Cái đầu chỉ đạo mọi hoạt động của thân thể. Do đó, Đấng Christ cũng chỉ đạo mọi chi thể trong thân thể của Ngài (Hội-thánh) để thân thể hiệp nhất hoàn thành ý muốn và mục đích của Đức Chúa Cha.

Đây là một sự mâu nhiệm lớn (Ê-phê-sô 5:32). Là Cơ-độc nhân, chúng ta hợp thành thân thể của Đấng Christ. Chúng ta là những chi thể trong thân thể thuộc linh của Ngài và như vậy, chúng ta được kết hiệp một cách mật thiết với Ngài trong tâm linh và mục đích. Nguyện chúng ta hãy sống sao để làm vinh hiển Đấng là đầu của mình.

Trong một lần đến thăm Nam Phi, Chúa đã cho vợ tôi thấy một khái tượng về một đứa trẻ mắc chứng bại não—một đứa trẻ có tất cả các chi thể đều hoạt động bình thường, nhưng không được điều phối bởi cái đầu, do đó nó không làm được gì cả. Chúa nói với vợ tôi thế này, “Phần lớn thân thể của Ta giống như đứa trẻ bị bại não đó.” Nhiều Cơ-độc nhân có quá nhiều hoạt động, nhưng không chịu sự chi phối bởi Đấng Christ là Đầu của họ, hay được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh. Do đó, họ đạt được rất ít những điều có giá trị vĩnh cửu. Hỡi anh em yêu dấu, nguyện chúng ta chịu nghe theo sự điều khiển của Chúa Giê-xu Christ, Đấng là Đầu của chúng ta qua Đức Thánh Linh đầy phước hạnh.

# Chương 2

Phao-lô triển khai một số chủ đề khác nhau trong Chương Hai. Trước hết, ông nói về sự giải thoát của chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối, sau đó là địa vị của chúng ta trong Đấng Christ—về thực tế là chúng ta đã được cứu bởi ân điển, và về sự hiệp nhất mà Đấng Christ đã mang lại giữa người Do Thái và người ngoại bang qua sự chết của Ngài trên thập tự giá.

**2:1** – *“Anh em đã chết vì những vi phạm và tội lỗi của mình.”* Ở đây chúng ta có một lẽ thật mà lẽ thật này là quan trọng hàng đầu. Chúng ta đã chết khi chúng ta ở trong sự trói buộc khắc nghiệt của tội lỗi. Chúa Giê-xu tuyên bố, *“ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi”* (Giăng 8:34). Sau đó, Ngài tiếp tục cảnh báo rằng ai là nô lệ của tội lỗi thì không được ở mãi trong nhà của Đức Chúa Trời (Giăng 8:35). Do đó, tội lỗi không chỉ cản trở chúng ta lên thiên đàng, mà còn dẫn chúng ta xuống địa ngục.

Chúng ta hãy ghi nhớ chân lý hiển nhiên này: *“Gieo một hành động, gặt một thói quen; gieo một thói quen, gặt một tính cách; gieo một tính cách, gặt một số phận.”* Tiên tri Ê-xê-chi-ên nói rằng nếu người công bình lìa bỏ sự công bình mà phạm tội sau khi đã được cảnh báo thì sẽ vấp ngã (hay sẽ có một cái cớ thích hợp) khiến người đó phải rời khỏi nhà của Đức Chúa Trời và đi theo con đường dẫn đến địa ngục (Ê-xê-chi-ên 3:20). Điều này ám chỉ những người đã từng biết đến đường lối của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ rằng, tội lỗi sẽ giết chết: tình trạng vô tội, lý tưởng và ý chí của chúng ta.

Tội lỗi sẽ hủy diệt chúng ta một cách tuyệt đối trừ khi chúng ta tìm thấy ân điển để chặn đứng tội lỗi. Tôi đã đọc được một câu chuyện rất buồn về một nhà văn gốc Ireland của thế kỷ XIX tên là Oscar Wilde. Ông Wilde là một người thông minh—hay có thể nói là một thần đồng. Ông đã nhận được các giải thưởng văn học đáng mơ ước khi còn rất trẻ, và các tác phẩm của ông thì đã vô cùng phổ biến, đặc biệt là ở Vương-quốc Anh. Thật không may, ông bắt đầu biến chất và phó mình cho mọi thú vui và tội lỗi của thế gian. Không lâu sau ông trở thành nô lệ cho những thú vui này.

Chính miệng ông thú nhận: *“Tôi không còn kiểm soát vận mệnh của mình nữa. Những thú vui này đã kiểm soát tôi.”* Cuối cùng ông phải vào tù vì lối sống vô đạo đức của mình. Ở trong tù, ông viết một tập sách giải thích những gì đã xảy ra với mình. Những gì ông viết chung quy là ông đã tự hủy hoại cuộc đời mình qua việc phó chính bản thân mình cho những thú vui trụy lạc. Đó là quyền lực và sự hủy diệt khủng khiếp của tội lỗi.

**2:2** – *“...là những gì mà anh em đã từng theo đuổi khi sống theo cách của thế gian, thuận theo kẻ cầm quyền chốn không trung, là thần hiện đang hành động trong những con cái không vâng phục.”* Trong quá khứ, trước khi chúng ta được cứu, chúng ta đã sống theo xu hướng của đời này. *“Sống theo cách của thế gian”* biểu thị rằng chúng ta bị chi phối bởi phong tục, tiêu chuẩn và đạo đức của thế gian này, về cơ bản thì những điều này thay đổi theo từng hoàn cảnh. Nói cách khác, các tiêu chuẩn của thế gian không phù hợp với sự tuyệt đối của Lời Chúa và Mười Điều Răn.

Những tà linh đã để lòng trung thành với Sa-tan kiểm soát tâm trí của con người thế gian và cai trị các công việc của họ. Chúng không chỉ kiểm soát những người chúng cai trị, mà còn hình thành nhân cách của họ. Con người thường mang lấy bản chất và đặc tính của tà linh chi phối một vùng hoặc một quốc

gia nhất định. Điều này giải thích tại sao công dân của mỗi quốc gia khác nhau có những tính cách khác nhau—một số thì bạo lực, một số thụ động, một số siêng năng, và một số khác thì lười biếng và thờ ơ.

**2:3** – “*Tất cả chúng ta đều ở trong số này, đã có lần sống theo những dự vọng của xác thịt, theo đuổi các đam mê của xác thịt và tâm trí. Như vậy, theo bản chất tự nhiên, chúng ta là con của sự thịnh nộ như mọi người khác.*” Những ham muốn của xác thịt được liệt kê cho chúng ta trong Ga-la-ti 5:19-21: “*Công việc của xác thịt thật rõ ràng, đó là: Gian dâm, ô uế, buông tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, gây gổ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất bình, phe đảng, ganh tị, say sưa, chè chén, và những việc tương tự khác. Tôi cảnh cáo anh em, như tôi đã từng cảnh cáo: Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.*” \*

\* [Lưu ý: Kinh Thánh tiếng Việt chỉ liệt kê 15 công việc của xác thịt, trong khi bản tiếng Anh là 17 theo thứ tự như sau: (1) ngoại tình, (2) gian dâm, (3) ô uế, (4) dâm dăng, (5) thờ hình tượng, (6) phù phép, (7) thù oán, (8) gây gổ, (9) tranh chấp, (10) giận dữ, (11) cãi lầy, (12) xúi giục phe đảng, (13) tà giáo, (14) ghen ghét đố kỵ, (15) giết người, (16) say sưa, (17) ăn chơi chè chén]

Mười bảy công việc của xác thịt mà Sứ-đò Phao-lô đề cập sẽ ở đây ngăn trở chúng ta bước vào thiên đàng. Có một lần nọ, tôi đang nghiên cứu một cuốn sách về các vị vua của nước Anh. Điều thú vị là một trong số những vị vua được đề cập trong cuốn sách này đã nói như vậy, “ta có một ngàn tội lỗi và nó hành hạ ta liên tục.” Vị vua này đã không bao giờ gặp gỡ Chúa Giê-xu cũng như không xem Ngài là Chúa và Cứu Chúa của mình nên đã xuống địa ngục sau khi chết. Chính những công việc của xác thịt đã hủy hoại ông ta.

Những ham muốn của tâm trí trái ngược với ý muốn của Đức Chúa Trời. “*Vì tâm trí hướng về xác thịt thì thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không thuận phục luật pháp của Đức Chúa Trời; thực ra, nó không có khả năng để thuận phục*” (Rô-ma 8:7). Do đó, một người nghĩ trong lòng thể nào thì hẳn quá thể ấy (Châm-ngôn 23:7).

Tâm trí cũng như mong muốn của chúng ta phải được biến đổi, như Phao-lô đã nói, “*Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 12:2). Chúng ta phải rất cẩn thận về những gì chúng ta muốn. Những ham muốn của chúng ta hoặc sẽ giữ chúng ta trong đường lối của Đức Chúa Trời hoặc sẽ đưa chúng ta ra khỏi đó.

### ***Con Người Mới - Sống Theo Chúa***

**2:4** – “*...Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì yêu chúng ta bằng tình yêu cao cả.*” Điều được đâm rễ và lập vững nền bên trong mục đích của Đức Chúa Trời cho các tạo vật của Ngài là sự thật không thể chối cãi rằng Đức Chúa Trời yêu thương thế gian (Giăng 3:16). Mọi vật đều bắt nguồn từ tình yêu của Ngài. Thật ra, lòng thương xót cũng là sản phẩm từ tình yêu của Ngài. Vì vậy, chúng ta cũng phải được đầy dẫy tình yêu thương để có thể hiểu những việc làm của Ngài. Đức Chúa Trời hay thương xót, và lòng thương xót thì luôn gắn liền với những việc lành (Gia-cơ 3:17).

**2:5** – “*...nên ngay khi chúng ta đã chết vì những vi phạm thì Ngài khiến chúng ta cùng sống với Đấng Christ—ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu.*” Một trong những lẽ thật nổi bật nhất liên quan đến tình yêu của Đức Chúa Trời là Ngài yêu chúng ta trước—không phải chỉ khi chúng ta tin Chúa, mà là ngay cả khi chúng ta hư mất trong con đường tội lỗi của mình. Phao-lô nói với chúng ta trong Rô-ma



5:8, “*Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta.*” chính những kẻ say sưa, và phường kỹ nữ, cùng những kẻ bơ vơ không nơi nương tựa là đối tượng mà Chúa Giê-xu đã nhân từ giang rộng cánh tay cứu rỗi của Ngài ra. “Ta không đến để cứu người công chính, nhưng cứu kẻ có tội,” là câu nói quen thuộc của Chúa Giê-xu. Mặc dù chín mười chín con chiên có thể được an toàn trong đàn, nhưng Người Chăn thật sẽ tìm kiếm con chiên lạc ngay cả vào lúc nửa đêm, không màng đến sự thoải mái của bản thân Ngài (Lu-ca 15:4-7). Chúng ta không thể tự mình sửa đổi. Chỉ duy ân điển của Đức Thánh Linh mới có thể biến đổi chúng ta.

### ***Địa Vị Của Chúng Ta Trong Đấng Christ***

**2:6** – “*...Và trong Đấng Christ Giê-xu, Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi với Ngài ở các nơi trên trời.*” Câu này nói về địa vị thuộc linh mà người tin Chúa có trong Đấng Christ cũng như thẩm quyền của người đó. Đồng ngồi ở các nơi trên trời với Đấng Christ là một lẽ thật cả trong hiện tại và tương lai. Đó là một địa vị—được ngồi ở các nơi trên trời—đó cũng là hiện thực của những gì đang diễn ra ngay bây giờ để chúng ta có thể công bố ngôi quyền của mình trên kẻ thù của chúng ta là ma quỷ. Đồng thời, chúng ta phải cân bằng điều này bằng cách nhận ra rằng khi chúng ta còn ở trên đất này, chúng ta phải chịu mọi thay đổi theo chu kỳ lão hóa của thân thể tạm bợ này với tất cả những hạn chế của nó.

Sách Ê-phê-sô được chi phối bởi ba từ: ngồi, đi và đứng. Trong Ê-phê-sô 2:6, Phao-lô nói về việc Đấng Christ đã khiến chúng ta được ngồi ở các nơi trên trời. Sau đó, Phao-lô nói trong chương năm về việc bước đi trong tình yêu thương, bước đi trong sự sáng và bước đi cách thận trọng. Rồi trong chương 6, ông nói rằng khi đã làm xong tất cả những sự này, thì hãy đứng cho vững.

**2:7** – “*...để tỏ bày cho các đời sắp đến biết sự phong phú vô hạn của ân điển Ngài, qua sự nhân từ của Ngài đối với chúng ta trong Đấng Christ Giê-xu.*” Mục đích của Đức Chúa Trời là ở trên thiên đàng Ngài có thể bày tỏ lòng nhân từ Ngài cho chúng ta theo một cách mà không thể thực hiện được khi chúng ta còn ở trên đất. Khi chúng ta lên thiên đàng, Chúa sẽ tiếp tục bày ra sự giàu có của ân điển Ngài. Chúng ta sẽ mãi mãi được học về tình yêu lớn lao của Chúa dành cho chúng ta.

Rõ ràng những lẽ thật thiêng liêng của Chúa mà chúng ta có thể biết được ở đây trên đất là có giới hạn. Trong 2 Cô-rinh-tô 12:4 Phao-lô kể về một lần khi ông được Thánh Linh cất lên đến tầng trời thứ ba, ở đây ông nghe thấy những điều mà “*loài người không được phép nói ra*” trên đất. Môi-se cũng làm rõ điều này trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 29:29: “*Những điều huyền nhiệm thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng những điều được mặc khải thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đến đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.*”

Lẽ thật này đã trở nên rất thật đối với cá nhân tôi khi tôi nhìn thấy một trong những sinh viên cũ của mình trên thiên đàng, cô ấy đang chơi một loại nhạc cụ mà đã bị che khuất khỏi tầm nhìn của tôi. Do đó, rõ ràng là trong sự khôn ngoan vô hạn của Ngài, Chúa đã giới hạn sự hiểu biết của chúng ta ở trên đất này. Điều quan trọng là chúng ta phải học tất cả những gì Ngài đã định cho chúng ta khi còn sống trên đất để chúng ta không bị vượt mất sự hiểu biết mà Ngài dành cho chúng ta.

Mọi điều mà Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho chúng ta trong suốt cõi đời đời là tùy theo lòng tốt của Ngài đối với chúng ta. Ngài có một mong muốn mãnh liệt là bày tỏ cho chúng ta thấy tình yêu của Ngài dành

cho chúng ta là nhiều đến thế nào, nhưng chúng ta không thể đón nhận tình yêu đó trên đất với tất cả những hạn chế của con người chúng ta. Như các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì tình yêu thương vô bờ bến của Ngài đối với chúng ta cũng thật lớn lao bấy nhiêu.

### ***Được Cứu Bởi Ân Điển***

**2:8** – “*Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời.*” Câu 8 này là một trong những tuyên bố thần học sâu sắc nhất trong toàn bộ Lời Chúa. Chúng ta không được cứu bởi công đức hay sự tốt lành của chúng ta, mà sự cứu rỗi là món quà miễn phí độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời. Sự cứu rỗi không phải nhờ công đức của chúng ta mà có được, nhưng chỉ bởi ơn huệ và ân điển của Đức Chúa Trời. Sự cứu rỗi được đón nhận bởi đức tin, mà bản thân đức tin cũng là một tặng phẩm từ Chúa. Để nhận được món quà cứu rỗi miễn phí của Chúa, chúng ta phải có đức tin—và chỉ có Chúa mới có thể cho chúng ta lượng đức tin cần thiết. Khi chúng ta hiểu được lẽ thật quý giá nhất này, chúng ta bắt đầu thốt lên, “Tại sao lại là con, Chúa ôi?” và chúng ta sấp mình dưới chân Ngài trong sự tôn cao và tạ ơn.

**2:9** – “*Cũng không do việc làm của anh em để không ai có thể tự hào.*” Sự cứu rỗi không phải do những việc lành của chúng ta. Chúng ta không thể làm việc để đổi lấy sự cứu rỗi cho mình; nếu không thì Chúa sẽ nợ chúng ta điều gì đó. Mọi sự đều do ân điển để không ai có thể khoe mình trước mặt Chúa. Điểm này được nhắc đến nhiều lần trong Lời Chúa, bao gồm 1 Cô-rinh-tô 1:27-29, nơi mà Phao-lô đã tuyên bố: “*...Đức Chúa Trời đã chọn những điều đại dột ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ. Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp kém, bị khinh chê ở thế gian, ngay cả những gì không có, để làm cho những gì đã có ra hư không, để không một người nào có thể khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời.*”

Giờ đây chúng ta được giới thiệu đến với một lẽ thật khác: Mục đích của Đức Chúa Trời cho đời sống của chúng ta là nó sẽ được định đoạt và được làm cho kết quả bởi Ngài.

### ***Được Cứu Để Làm Việc Lành***

**2:10** – “*Vì chúng ta là công trình của tay Ngài, được tạo dựng trong Đấng Christ Giê-xu để thực hiện những việc lành mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị từ trước để chúng ta làm theo.*” Chúng ta là đất sét, và Đức Chúa Trời là Người Thợ gốm, Đấng tạo ra chúng ta theo khuôn mẫu đã định sẵn của Ngài. Ngài tạo ra chúng ta để hoàn thành một số nhiệm vụ và công việc lành mà Ngài đã sắm sẵn cho chúng ta từ trước khi dựng nên thế gian. Quý vị có thấy sự cân bằng giữa câu 8 và câu 10 không? Trong câu 8, Phao-lô nói với chúng ta rằng chúng ta không được cứu bởi những việc lành của mình, mà chỉ bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Sau đó trong câu 10, ông nói với chúng ta rằng chúng ta phải sống cuộc đời của mình để làm những việc lành. Chúng ta không được cứu bởi việc lành, nhưng để làm các việc lành. Việc lành khiến đức tin về sự cứu rỗi của chúng ta trở nên trọn vẹn.

Chúng ta hãy bước đi trong Thánh Linh để ngày ngày hoàn thành những công việc tốt lành mà Chúa đã ấn định cho chúng ta. Mỗi ngày Chúa đã sắp đặt trước một số công việc mà chúng ta cần phải hoàn thành. Nó có thể là một cái gì đó đơn giản như một cái bắt tay hoặc một nụ cười để giúp khích lệ một người đang nản lòng. Chúng ta phải nhạy bén với Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt để biết Chúa muốn chúng ta làm gì mỗi ngày.

## ***Tình Trạng Tuyệt Vọng Của Tội Nhân Là Những Kẻ Không Biết Đấng Christ***

**2:11** – “*Vậy hãy nhớ lại rằng trước kia anh em là dân ngoại theo phần xác, bị những kẻ tự xưng là người được cắt bì trong thân xác, bởi tay con người, gọi anh em là kẻ không cắt bì.*” Tình trạng thực tế của những người hư mất được mô tả ở đây. Cần phải giải thích ở đây một chút để hiểu được sự phân chia các dân theo Kinh Thánh. Về cơ bản, Kinh Thánh phân loại các dân tộc trên thế giới thành ba nhóm chính.

1. *Dân Y-sơ-ra-ên* là những người thuộc dòng dõi Áp-ra-ham qua Y-sác và Gia-cốp, và do đó là những người thừa kế sự cứu rỗi theo những gì đã hứa với Áp-ra-ham. Họ có dấu hiệu của giao ước trên xác thịt mình – đó là phép cắt bì.

2. *Dân ngoại* là những người không được thừa hưởng những lời hứa được lập với dòng dõi Áp-ra-ham, và sau này trong thời Tân Ước thì những người này được gọi là người Hy Lạp hay người Gờ-réc.

3. *Người ngoại đạo hay người dã man* là các giống dân có nền văn minh thấp kém ở giữa các quốc gia—thô tục, lỗ mãng, khiêm nhã và man rợ. Trong Kinh Thánh, người ngoại đạo và dã man thường đề cập đến các dân không phải là người Hy-lạp, chẳng hạn như dân xứ Man-tơ thuộc dòng dõi của những người Phê-ni-si (Công-vụ 28:2-4).

Phao-lô xếp tất cả những người không ở trong Đấng Christ vào hàng dân ngoại, những người hư mất, không có Chúa, và không có hy vọng. Bây giờ chúng ta tiếp tục liệt kê tình trạng đáng thương của những người ngoại là những người không có Đấng Christ này, và hãy nhớ rằng danh sách này cũng áp dụng cho chúng ta trước khi chúng ta nhận biết Đấng Christ là Cứu Chúa của mình.

**2:12** – “*Cũng hãy nhớ lúc ấy, ở trần gian này, anh em không có Đấng Christ, không có quyền công dân Y-sơ-ra-ên, xa lạ đối với giao ước của lời hứa, không có hi vọng, không có Đức Chúa Trời.*” Một trong

những khía cạnh bi thảm nhất trong sự tồn tại của những người không tin kính là họ chỉ sống cuộc đời này một mình, không có sự đồng hành và thông công với Chúa Giê-xu. Họ không có hy vọng ở phía bên kia của sự chết và khi thời điểm cái chết của họ đến gần, họ trở nên u sầu và sợ hãi hơn. Chúng ta cũng đã từng như vậy trước khi Chúa bước vào cuộc đời của chúng ta.

## ***Những Phước Lành Trong Dòng Huyết Hy Sinh Của Đấng Christ***

**2:13** – “*Nhưng trong Đấng Christ Giê-xu, anh em là người trước kia xa cách, bây giờ đã được gần gũi nhờ huyết của Đấng Christ.*” Chúng ta đã được đưa đến gần Đức Chúa Trời bởi dòng huyết của Đấng Christ. Quyền năng của huyết Đấng Christ được minh họa một cách tượng trưng trong Đền-tạm của Môi-se. Theo Giao-ước cũ, chỉ bằng cách rảy huyết động vật mà một người (đặc biệt là thầy tế lễ thượng

### **Những khía cạnh trong sự vô vọng của dân ngoại:**

1. Không được cắt bì
2. Không có Đấng Christ
3. Không có quyền công dân Y-sơ-ra-ên
4. Xa lạ đối với giao ước của lời hứa
5. Không có hi vọng
6. Không có Chúa **trong đời**
7. Xa **cách**
8. **Được định cho hình phạt** đời đời trong bóng tối của địa ngục

phẩm) có thể đến gần ngôi thương xót là nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Ê-phê-rơ 9:25). Bằng cách này, Đức Thánh Linh đã chỉ ra rằng chỉ nhờ huyết của Đấng Christ mà chúng ta mới có thể đến gần Đức Chúa Trời. Phao-lô nói về điều này trong Ê-phê-rơ 10:19: “...*Vậy, thưa anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Giê-xu được dọn dẽ vào Nơi Chí Thánh.*”

**2:14** – “*Vì Ngài là sự bình an của chúng ta, Ngài đã kết hợp cả hai nhóm thành một, phá đổ bức tường ngăn cách vốn gây thù địch.*” Có một bức tường ngăn cách giữa người Do Thái và dân ngoại vì luật pháp và điều răn mà Chúa đã ban cho Y-sơ-ra-ên. Những luật lệ này không chỉ phân rẽ dân ngoại khỏi người Do Thái, mà còn phân cách dân ngoại khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, người Do Thái không tuân giữ luật pháp cũng bị phân cách khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Những luật lệ này đã được Đấng Christ làm trọn. Ngài đã làm cho hai quốc gia (hoặc dân tộc) trở nên một dân mới, như Phao-lô bây giờ tiếp tục giải thích. Ngoài ra, Đấng Christ cũng đã khiến cả người Do Thái và người ngoại được hòa hiệp với Đức Chúa Trời. Bức tường ngăn cách được xây dựng bằng những viên gạch của sự nổi loạn, mỗi viên gạch tượng trưng cho một hành động bất tuân. Và vì vậy, từng viên gạch phải được gỡ bỏ đi, giống như bức tường Berlin.

**2:15** – “*Qua thân xác mình, Ngài đã hủy bỏ luật pháp với các điều răn và quy tắc, để từ hai nhóm, Ngài tạo dựng thành một nhân loại mới trong chính Ngài, như vậy sự bình an được thực hiện.*” Ý nghĩ về một nhân loại mới [hay ‘một người mới’ - Bản Truyền Thống] cần được giải thích thêm. Nó trình bày một lẽ thật thần học rất quan trọng. Trong Kinh Thánh, Đấng Christ được mô tả là đầu của Hội-thánh. Ngoài ra, chúng ta được kể là xương bởi xương Ngài và thịt bởi thịt Ngài và các chi thể trong thân thể của Ngài. Do đó, trên thiên đàng tồn tại một hội đồng gồm các tín hữu hợp thành thân thể của Đấng Christ. Mỗi tín hữu không chỉ là một chi thể của thân thể Đấng Christ, mà còn có một chức năng nhất định. (Những người từng nhận được sự mặc khải về địa ngục tuyên bố rằng trong địa ngục cũng có một thân thể được kết hiệp với Sa-tan.)

Cơ sở thực tiễn của lẽ thật này là chúng ta đang được phát triển để hoạt động theo đúng chức năng trong sự kêu trên trời của mình. Chúng ta đang được chuẩn bị trong đời này để hoàn thành các chức năng nhất định trong suốt cõi đời đời. Vì thế, là chi thể của một thân thể, tất cả chúng ta nên đoàn kết lại với nhau mặc dù chúng ta có các chức năng khác nhau và những tính cách khác nhau.

Phao-lô phát triển lẽ thật này trong 1 Cô-rinh-tô 12:27-28: “*Anh em là thân của Đấng Christ, và mỗi cá nhân là một chi thể. Đức Chúa Trời đã sắp đặt trong Hội-thánh: thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là nhà tiên tri, thứ ba là giáo sư, kế đến là người làm phép lạ, rồi đến người được ân tứ chữa bệnh, người giúp đỡ, người quản trị, người nói các thứ tiếng lạ.*” Cả người Do Thái và dân ngoại được sự cứu chuộc đều là chi thể của một thân thể này. Điều này được minh họa thêm bởi thành Giê-ru-sa-lem Mới trên trời, là thành có mười hai cổng được đặt tên theo mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên, trong khi những viên đá nền thì được đặt tên theo mười hai sứ đồ của Chiên Con (Khải-huyền 21:10-21).

**2:16** – “*Và qua thập tự giá, Ngài hòa giải cả hai cho Đức Chúa Trời trong một thân thể; bằng cách đó, sự thù địch bị tiêu diệt.*” Cả người Do Thái và dân ngoại đều được hòa giải với Đức Chúa Trời bởi sự hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá. Bởi sự chết của Ngài, Đấng Christ đã tiêu diệt tinh thần thù địch (hay sự đối lập) đã tồn tại giữa người Do Thái và dân ngoại.

**2:17** – “*Vậy, Ngài đã đến rao giảng bình an cho anh em là những người ở xa, và bình an cho những người ở gần.*” Tin Lành bình an không chỉ được rao giảng cho dân ngoại là những người xa rời lẽ thật

của Đức Chúa Trời, mà còn cho những người Do Thái phụng sự Đức Chúa Trời trong tâm trí mù quáng và không thực sự tuân giữ luật pháp.

**2:18** – “*Vì nhờ Ngài mà cả hai nhóm chúng ta đều có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Thánh Linh.*” Cả người Do Thái và người ngoại đều được đến gần Đức Chúa Cha qua Đấng Christ. Điều này vô tình trở thành một hòn đá gây vấp phạm cho nhiều người Do Thái, như Phao-lô tuyên bố trong Rô-ma 10:3-4. Sách Ê-phê-sô được viết chủ yếu cho các tín hữu người ngoại ở thành Ê-phê-sô và tỉnh La Mã của tiểu Á (nằm ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay). Thư tín này nhằm mục đích khích lệ các tín hữu không phải là người Do Thái.

**2:19** – “*Như vậy, anh em không còn là người xa lạ hoặc là người tạm trú nữa, nhưng là người đồng hương với các thánh đồ và là thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời.*” Theo quan điểm của lễ thật rằng Đấng Christ đã làm cho cả người Do Thái và người ngoại bang trở nên một trong Ngài, chúng ta là những người ngoại cũng đã được trao cho địa vị bình đẳng và được đặt ngang hàng với người Do Thái với tư cách là công dân của vương quốc thiên đàng. Chúng ta không còn bị gọi là người ngoài nữa, nhưng có địa vị ngang hàng và quyền bình đẳng với người Do Thái. Luôn có một chỗ trong nhà của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta (xem Giăng 14:2).

### ***Đền Thờ Thánh***

**2:20** – “*Anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri mà chính Đấng Christ Giê-xu là đá góc nhà.*” Chúng ta là những hòn đá sống trong đền thờ của Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2:5 nói với chúng ta thế này: “*Hãy để Ngài sử dụng anh em như những hòn đá sống mà xây nên ngôi nhà thiêng liêng, và nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ mà làm chức tế lễ thánh, để dâng sinh tế thiêng liêng, đẹp lòng Đức Chúa Trời.*” Chúa Giê-xu là hòn đá góc nhà (1 Phi-e-rơ 2:6). Mọi thước đo chuẩn mực của những viên đá khác đều được lấy từ Ngài.

Sự ví von với một tòa nhà, và đặc biệt là một đền thờ, thì thường được sử dụng ở một số nơi trong Kinh Thánh để minh họa cho sự gắn kết tồn tại giữa Đấng Christ và dân sự của Ngài, Hội-thánh. Phi-e-rơ ví chúng ta như những viên đá sống. Cái nền của một tòa nhà là vô cùng quan trọng, đặc biệt hơn khi nó là một ngôi nhà thuộc linh. Những viên đá nền không chỉ đơn giản là đời sống của các sứ đồ, mà còn là những sự dạy dỗ của họ (là điều phải thấm nhuần vào chính bản thể của chúng ta). Cái nền và những viên đá có cùng kết cấu.

Chúng ta hãy cầu hỏi “*những đường lối cũ*” như Giê-rê-mi bảo chúng ta (Giê-rê-mi 6:16). Đường lối cũ nói về những lễ thật cơ bản trong *sự ăn năn từ bỏ những công việc chết và đức tin nơi Đức Chúa Trời* (Hê-bơ-rơ 6:1). Phao-lô cũng khuyên nhủ chúng ta, “*Những gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở với anh em*” (Phi-líp 4:9). Nguyên chúng ta có thể được xây dựng trên nền là những đời sống như của Phao-lô và Giê-rê-mi. Chính Chúa là Hòn Đá Góc Nhà, trong một tòa nhà, chính từ hòn đá này mà mọi thước đo chuẩn mực của những viên đá khác đều được lấy từ đó. Đời sống của Ngài luôn là tấm gương của chúng ta và là tiêu chuẩn để chúng ta đánh giá đời sống của mình. Đặc biệt, chúng ta phải đáp ứng lại những lời dạy của Ngài trong sự vâng phục, sự dạy dỗ của Ngài được gói gọn trong Bài Giảng Trên Núi trong Ma-thi-ơ chương 5-7.

**2:21** – “*Trong Ngài, cả ngôi nhà được kết hợp với nhau và trở thành một đền thờ thánh trong Chúa.*” Ý nghĩ được kết hợp với nhau biểu thị rằng mọi tín hữu đều có một vị trí và chức năng được Chúa chỉ định

trong Hội-thánh. Chúng ta được kết hiệp với những người có cùng một tâm tình và khả tưởng. Bởi vậy, chúng ta nên là thành viên của những hội chúng có cùng những lễ thật mà Chúa đã truyền cho chúng ta, để chúng ta có thể tăng trưởng tới sự trưởng thành trọn vẹn trong chức vụ mà Chúa đã chỉ định cho chúng ta.

Hội-thánh hình thành một đền thờ thuộc linh. Như với tất cả các đền tạm và đền thờ được đề cập trong Kinh Thánh, có những cấp độ phát triển nhất định bên trong đền thờ, thì cũng có những cấp độ khác nhau trong Hội-thánh. Ví dụ, tất cả các đền thờ đều có ba nơi cơ bản: Hành Lang Bên Ngoài, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. Do đó, tùy theo địa vị thuộc linh của mình trong Đấng Christ, chúng ta nên ở trong hội thánh, nơi cung cấp lễ thật cho sự phát triển cụ thể của chúng ta.

**2:22** – *“Trong Ngài, anh em cũng được xây dựng chung vào nhà đó, để trở nên nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.”* Cuối cùng chúng ta phải nhớ rằng chúng ta không thể phát triển một mình, nhưng chúng ta cần được liên kết với các bộ phận khác của thân thể để được nuôi dưỡng trong đức tin. Trên hết hãy nhớ rằng mục đích của một đền thờ là trở thành nơi ngự vào của Đức Chúa Trời, điều cốt yếu là Đấng Christ ở trong chúng ta, và chúng ta được đầy đầy Đức Thánh Linh cùng mọi sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ còn nói nhiều về điều này hơn nữa trong Ê-phê-sô 3:19.

# Chương 3

Trong Chương Ba, Sứ-đồ Phao-lô giải thích về chiều rộng, chiều dài, chiều sâu và chiều cao của tình yêu Thiên Chúa là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết. Ông cầu nguyện rằng chúng ta có thể được ban thêm năng lực để con người bề trong của chúng ta trở nên mạnh mẽ và được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.

**3:1** – “*Bởi lý do đó mà tôi, Phao-lô, làm tù nhân của Đấng Christ Giê-xu, vì có anh em là những người ngoại...*” Cấu trúc câu của phần này trong thư tín khá phức tạp. Phao-lô bắt đầu một tuyên bố, nhưng không kết thúc nó. Ông nhắc lại điều này lần nữa trong câu 14, nơi cuối cùng ông cũng nói lý do tại sao ông viết thư tín này. Thay vì hoàn tất suy nghĩ của mình, ông nói trong câu 2 rằng ông đã nhận được quyền quản trị (hay *phân phát*) ân điển cho dân ngoại. Do đó, vào lúc này chúng ta sẽ tìm cách xem xét và chú giải sự bày tỏ ân điển của Đức Chúa Trời đối với dân ngoại.

Tuy nhiên, trước khi làm như vậy, chúng ta không được bỏ qua giáo lý quan trọng về sự chịu khổ thay cho người khác xuất hiện trong câu này. Trước tiên, chúng ta lưu ý rằng Sứ-đồ Phao-lô không gọi mình là tù nhân của La Mã, mà là của Chúa Giê-xu Christ. Phao-lô đang tái khẳng định một lẽ thật rằng “*mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho những người được gọi theo ý định của Ngài*” (Rô-ma 8:28).

Sứ-đồ Phao-lô đã ở Rô-ma theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chính Chúa đã hiện ra với Phao-lô và nói rõ với ông rằng ông sẽ đến Rô-ma để làm chứng về Ngài tại đó: “*Qua đêm sau, Chúa hiện đến với Phao-lô và phán: ‘Hãy can đảm! Con đã làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào thì con cũng phải làm chứng cho Ta tại Rô-ma thế ấy’*” (Công-vụ 23:11).

Phao-lô cũng đã chịu khổ trong tù vì ích lợi của các tín hữu là dân ngoại. Điều này có thể được giải thích từ chính những thư tín của Phao-lô viết riêng cho hội thánh Cô-rinh-tô trong 2 Cô-rinh-tô 4:10-15: “*Chúng tôi luôn mang sự chết của Đức Chúa Giê-xu trong thân thể mình, để sự sống của Đức Chúa Giê-xu cũng được biểu lộ trong thân thể chúng tôi. Bởi trong khi sống, chúng tôi thường bị nộp cho sự chết vì có Đức Chúa Giê-xu, để cho sự sống của Đức Chúa Giê-xu được biểu lộ trong thân thể hay chết của chúng tôi. Như vậy, sự chết hành động trong chúng tôi, còn sự sống thì hành động trong anh em. Bởi có cùng một lòng tin như lời đã chép: ‘Tôi đã tin, nên tôi nói,’ cũng vậy, chúng tôi tin, nên mới nói. Vì chúng tôi biết rằng Đấng đã khiến Chúa là Đức Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Đức Chúa Giê-xu, và đem chúng tôi cùng với anh em vào trong sự hiện diện của Ngài. Tất cả những điều này xảy đến là vì anh em, để ân điển càng đến với nhiều người hơn và càng có nhiều người dâng lời cảm tạ hơn, để đem lại vinh quang cho Đức Chúa Trời.*”

Phao-lô bị trói bằng xiềng xích để những người khác có thể biết được sự phong phú của ân điển Đức Chúa Trời trong cuộc đời họ. Phao-lô mất đi sự tự do của mình để những người khác có thể được tự do. Sự chết hành động trong ông để sự sống hành động trong người khác. Khi ông chịu khổ, ân điển của Đức Chúa Trời đã được khai phóng cho các tín hữu người ngoại mà ông chịu trách nhiệm chăm sóc.

**3:2** – “...*Chắc hẳn anh em đã nghe rằng việc quản trị ân điển của Đức Chúa Trời đã ủy thác cho tôi để lo cho anh em.*” Phao-lô đã nhận được từ Chúa lẽ thật về một thời kỳ mới rằng đã đến lúc ông có thể công bố điều đó cho dân ngoại—những người trước thời điểm đó đã ở ngoài giao ước của Đức Chúa Trời, như chúng ta đã thảo luận trước đó trong chương hai (xem Ga-la-ti 2:7).

**3:3** – “...*Và Ngài đã mặc khải cho tôi biết lẽ mẫu nhiệm như thế nào, như tôi đã viết vắn tắt cho anh em...*” Phao-lô không tiếp nhận lẽ thật này từ con người, như ông nói rõ trong Ga-la-ti 1:15-17: “*Nhưng khi Đức Chúa Trời, Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng mẹ và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con Ngài cho tôi để tôi rao truyền Tin Lành về Con Ngài giữa dân ngoại, thì lập tức tôi không bàn với loài người. Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị sứ đồ trước tôi, nhưng tôi đi qua miền Ả-rập, sau đó trở lại Đa-mách.*” Phao-lô đã được Chúa đích thân dạy dỗ trong sa mạc Ả Rập trong khoảng ba năm.

**3:4** – “...*Khi đọc đến điều đó, anh em có thể nhận thức được sự hiểu biết của tôi về mẫu nhiệm của Đấng Christ.*” Khi chúng ta đọc những gì tiếp theo, chúng ta sẽ có thể nhận thức được sự mặc khải mà Đức Chúa Trời đã ban cho Phao-lô. Chúa đã bày tỏ cho ông sự mẫu nhiệm của Đấng Christ, là điều đã được giấu kín khỏi các thế hệ trước. Đức Chúa Trời đã định rằng sự mẫu nhiệm này sẽ được tỏ ra khi bắt đầu Thời-kỳ Hội-thánh.

**3:5** – “...*Là điều chưa từng tiết lộ cho con cái loài người trong các thế hệ trước, nhưng bây giờ được Thánh Linh bày tỏ cho các sứ đồ thánh và các nhà tiên tri của Ngài.*” Để một điều gì đó được coi là sự thật, nó phải được xác lập dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng. Do đó, Chúa không chỉ bày tỏ điều này cho Phao-lô, mà còn cho các tiên tri và sứ đồ khác.

Tại Hội-đồng các Sứ-đồ ở Giê-ru-sa-lem, Gia-cơ trích dẫn A-môt 9:11-12 để khẳng định rằng Phúc Âm là dành cho dân ngoại cũng như người Do thái, được nói trong Công-vụ 15:15-17: “*Điều đó phù hợp với lời các nhà tiên tri đã chép: ‘Sau các việc này, Ta sẽ trở lại, tái thiết nhà của Đa-vít đã bị sụp đổ. Ta sẽ trùng tu những nơi bị tàn phá và phục hồi nó; Để những người còn lại và tất cả các dân ngoại được gọi bằng danh Ta, đều tìm kiếm Chúa.’ Chúa là Đấng đã thực hiện những việc ấy phán như vậy.*”

**3:6** – “*Sự mẫu nhiệm đó là: Nhờ Tin Lành, dân ngoại được trở nên những người thừa kế, những chi thể của cùng một thân, và những người cùng chia sẻ lời hứa trong Đấng Christ Giê-xu.*” Đây là sự mẫu nhiệm đã được bày tỏ cho Phao-lô. Trong những ngày cuối cùng này, dân ngoại, những người đã từng ở ngoài các phước lành của Đức Chúa Trời, đã được kể vào và được làm cho trở nên những người đồng thừa kế với người Do Thái. Là dân ngoại, chúng ta đã trở thành chi thể trong thân thể Đấng Christ cùng với người Do Thái và những người dự phần trong lời hứa của Ngài. Tất cả các lời hứa trong Cựu Ước dành cho người Do Thái đều được mở ra cho các tín hữu người ngoại tin vào Đấng Christ. Những giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với các tổ phụ, kể cả Áp-ra-ham, đã được mở ra cho chúng ta nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Cha (xem Rô-ma 9:4).

**3:7** – “*Tôi được trở nên người phục vụ Tin Lành bởi quà tặng ân điển của Đức Chúa Trời ban cho tôi qua sự vận hành của quyền năng Ngài.*” Phao-lô tiếp tục giải thích chức vụ mà Chúa đã giao cho ông. Chúng ta phải hiểu rằng chỉ có Chúa mới có thể kêu gọi chúng ta đến với chức vụ. Phao-lô lặp lại lẽ thật này hết lần này đến lần khác xuyên suốt thư tín này bởi vì đó là một niềm tin sâu sắc trong chính cuộc



đòi ông. Chức vụ không phải nhờ công lao mà kiếm được, vì chỉ bởi sự vận hành hiệu quả của quyền năng và ân điển Đức Chúa Trời mà chúng ta mới nhận được chức vụ của mình và có thể hoàn thành nó.

Chức phận và chức vụ của chúng ta trong thân thể Đấng Christ đã được định sẵn trong tâm trí và tấm lòng của Đức Chúa Cha. Tuy nhiên, chúng ta phải sử dụng những ân tứ mà Chúa ban cho chúng ta, để trở nên có ích và kết quả trong lĩnh vực cụ thể của chức vụ chúng ta. Điều này được thực hiện trong chừng mực mà chúng ta cho phép quyền năng của Đức Chúa Trời làm việc trong mình mà không bị cản trở bởi những trở ngại của xác thịt. Chúng ta hãy để tâm đến chức vụ mà Chúa đã ban cho chúng ta để đảm bảo rằng chúng ta hoàn thành công việc mà Ngài đã giao cho mình, như Phao-lô khuyên nhủ A-chíp trong Cô-lô-se 4:17.

**3:8** – “*Dù tôi là người hèn mọn nhất trong tất cả các thánh đồ, ân điển ấy cũng được ban cho tôi để rao giảng cho dân ngoại sự phong phú vô hạn của Đấng Christ.*” Phao-lô tự cho rằng mình không xứng đáng với ân điển lớn lao của Đức Chúa Trời. Quả thật, không ai trong chúng ta có công lao hay xứng đáng với ân điển của Chúa, nhưng Phao-lô cảm thấy rằng mình là người hèn mọn nhất trong tất cả các thánh đồ và là người không xứng đáng nhất để nhận được ân điển của Chúa vì quá khứ của ông. Trước khi cải đạo, ông đã từng là một kẻ bắt bớ các thánh đồ, khiến nhiều người trong số họ phải vào tù.

Phao-lô làm chứng trong 1 Ti-mô-thê 1:12-13, 15: “*Ta cảm tạ Đấng ban năng lực cho ta là Đấng Christ Giê-xu, Chúa chúng ta, vì Ngài đã xét ta là trung tín và chỉ định ta phục vụ Ngài; dù trước đây ta vốn là kẻ phạm thượng, bắt bớ, xúc láo. Nhưng ta đã nhận ơn thương xót, vì lúc ấy ta đã hành động một cách ngu muội do lòng vô tín... Đây là lời chắc chắn và hoàn toàn đáng tiếp nhận: Đấng Christ Giê-xu đã đến trong thế gian để cứu vớt tội nhân; trong những tội nhân đó, ta là người đứng đầu.*”

Phao-lô cũng tuyên bố trong 1 Cô-rinh-tô 15:9, “*Vì tôi là hèn mọn nhất trong số các sứ đồ, không đáng được gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội Thánh của Đức Chúa Trời.*” Phao-lô cảm thấy không xứng đáng với sự kêu gọi và chức vụ lớn lao mà Chúa đã ban cho ông. Sự kêu gọi của ông là rao giảng Tin Lành của Đấng Christ cho người ngoại. Ôi, quả thật sự giàu có phong phú trong Đấng Christ là không thể dò lường! Phao-lô viết cho những thánh đồ Cô-lô-se về “*sự phong phú và vinh quang của mầu nhiệm này giữa dân ngoại như thế nào, ấy là Đấng Christ ở trong anh em, là niềm hi vọng vinh quang.*” (Cô-lô-se 1:27). Phao-lô nhận được sự kêu gọi này là để làm cho dân ngoại biết đến Đấng Christ, trong khi Phi-e-rô được sai đến với người Do Thái.

**3:9** – “*...Và bày tỏ cho mọi người thấy kế hoạch mầu nhiệm đã được giữ kín qua các thời đại trong Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng muôn vật.*” Chúa muốn rằng tất cả chúng ta đều hiểu được sự mầu nhiệm này—dân ngoại giờ đây được kết hiệp với người Do Thái qua Chúa Giê-xu Christ theo như ý muốn đã định trước của Đức Chúa Cha.

**3:10** – “*...Bây giờ, qua Hội Thánh, sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho những kẻ thống lĩnh, những quyền lực trong các nơi trên trời.*” Bây giờ Phao-lô giải thích mục đích của sự mầu nhiệm này. Sự kêu gọi trên Hội-thánh, một tập thể các tín hữu bao gồm cả người Do Thái và người ngoại, là để tỏ ra sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời. Từ *vô hạn* ở đây [BD2011 dịch là ‘*thiên hình vạn trạng*’] có nghĩa là “*hiều sắc thái khác nhau.*” Bởi điều này chúng ta hiểu rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có nhiều màu sắc hay khía cạnh khác nhau. Như các nan đề đến trong những sắc thái khó khăn khác nhau, thì sự khôn ngoan sẽ có một màu sắc phù hợp để giải quyết nan đề cụ thể đó. Để

minh họa cho điều này, vợ tôi thường nói rằng đối với một vấn đề hóc búa, thì sẽ có một sự khôn ngoan phù hợp với sự hóc búa đó.

Các thiên sứ được tôn cao trong sự vinh hiển của thiên đàng được dạy cho những đường lối của Đức Chúa Trời bằng cách giải phóng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời qua Hội-thánh Ngài, và qua chúng ta là những chi thể riêng lẻ trong thân thể Đấng Christ. Phi-e-rơ tuyên bố một điều rất thú vị trong 1 Phi-e-rơ 1:12: “*Các vị tiên tri ấy đã được tỏ cho biết rằng những điều họ báo không phải để phục vụ họ, nhưng để phục vụ anh chị em; đó là những điều ngày nay những người rao truyền Tin Lành đã rao giảng cho anh chị em trong quyền năng Đức Thánh Linh, Đấng được phái xuống từ trời, và đó cũng là những điều các vị thiên sứ hằng ước ao được trông thấy*” (BD2011). Các thiên sứ mong muốn được nhìn vào công việc của Đức Chúa Trời trong vòng dân sự Ngài. Chúng ta có thể nói một cách chắc chắn như Phao-lô đã nói trong Rô-ma 11:33, “*Ôi! Sự giàu có, khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời thật sâu nhiệm biết bao! Sự phán xét của Ngài làm sao biết được, đường lối Ngài làm sao hiểu được!*” Tất cả những điều này, như chúng ta đã đọc, là mục đích của Đức Chúa Trời từ trước khi sáng thế.

**3:11-12** – “*...Theo mục đích đời đời mà Ngài đã hoàn tất trong Đấng Christ Giê-xu, Chúa chúng ta. Trong Ngài và nhờ đức tin nơi Ngài, chúng ta dạn dĩ và tự tin mà đến gần Đức Chúa Trời.*” Chính nhờ Đấng Christ mà chúng ta mới có thể được đến gần Đức Chúa Cha. Chúng ta không nên bước vào sự hiện diện của Chúa một cách rụt rè, nhưng với sự đảm bảo tuyệt đối rằng Ngài sẽ đón nhận chúng ta với niềm vui lớn lao, vì Đức Chúa Cha đã chọn chúng ta làm con cái của Ngài và để được ở với Ngài trong suốt cõi đời đời.

Như Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 4:16, “*Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.*” Bởi sự hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá, giờ đây chúng ta được quyền đến gần Đức Chúa Cha. Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong Rô-ma 5:2 rằng nhờ Chúa Giê-xu Christ “*chúng ta bởi đức tin được bước vào trong ân điển này, là ân điển mà nhờ đó chúng ta đang đứng vững và vui mừng với hi vọng được hưởng vinh quang của Đức Chúa Trời.*”

**3:13** – “*...Cho nên, tôi xin anh em chớ ngã lòng vì những hoạn nạn tôi đang chịu vì anh em; đó chính là vinh quang của anh em.*” Giờ thì Phao-lô trở lại với chủ đề mà ông đã nói đến ở đầu chương này—sự khổ nạn mà ông chịu là vì những tín hữu Ê-phê-sô thân yêu ở đây. Chúng ta cần nhận ra rằng những người hầu việc Chúa và mục sư được kêu gọi để chịu khổ vì bày chiên (hay hội chúng) của họ, chứ không phải ngược lại. Như người chăn trại qua những đêm dài mệt mỏi trông nom bày chiên để chúng được nghỉ ngơi trong sự bình yên, thì những người chăn bày thuộc linh cũng phải chịu đau khổ, thử thách và khổ nạn để đàn chiên của họ trở thành những người thụ hưởng các phước lành thuộc linh từ trên cao.

**3:14** – “*Vì lý do này, tôi quỳ gối trước Cha của Chúa Giê-xu Christ chúng ta.*” Chúng ta hãy nhớ rằng tất cả những lời cầu nguyện đều hướng về Đức Chúa Cha nhân danh Chúa Giê-xu. Chính nhờ huyết đã đổ ra của Đấng Christ mà chúng ta mới có thể đến gần ngôi ân điển.

Thư tín Ê-phê-sô thật đáng chú ý vì những lời cầu nguyện trong đó. Nếu quý vị cảm thấy khó khăn trong việc dâng lên lời cầu nguyện, chúng tôi có thể khuyên quý vị lấy những lời cầu nguyện của Sứ-đồ Phao-lô để làm ví dụ. Tình cờ đây cũng là lời cầu nguyện thứ hai của Sứ-đồ Phao-lô cho các tín hữu người Ê-phê-sô. Lời cầu nguyện đầu tiên được ghi lại trong Ê-phê-sô 1:16-20 và lời cầu nguyện thứ hai là trong Ê-phê-sô 3:14-19.

**3:15** – “...Nhờ Ngài mà mọi gia đình trên trời, dưới đất được đặt tên.” Khái niệm về thiên đàng là một gia đình. Chúng ta nên liên tục nuôi dưỡng lẽ thật này trong tâm lòng mình. Là những người tin Chúa, chúng ta là một gia đình, và tất cả chúng ta đều có một Cha, Đấng đáng được chúc tán cho đến muôn đời.

### ***Con Đường dẫn đến Sự Trọn Lành của Đức Chúa Trời***

Chúng ta đang bước vào một trong những phân đoạn thiêng liêng nhất trong Kinh Thánh. Những câu Kinh Thánh này chỉ đường cho chúng ta dự phần vào mọi sự trọn lành của Đức Chúa Trời. Theo quan điểm này, chúng tôi đã tìm cách phân định rõ ràng các bước mà Phao-lô đã đưa ra cho chúng ta.

**3:16** – “*Tôi cầu xin Ngài, tùy sự phong phú của vinh quang Ngài, ban cho anh em năng lực bởi Thánh Linh Ngài, để con người bên trong của anh em trở nên mạnh mẽ.*” Khi bắt đầu hành trình hướng tới sự trọn lành của Đức Chúa Trời, chúng ta nên lưu ý rằng Sứ-đồ Phao-lô đang viết phần lớn là cho các tín hữu trưởng thành. Những người sáng lập của Hội-thánh Ê-phê-sô đã nhận được phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh qua lời cầu nguyện của Sứ-đồ Phao-lô (Công-vụ 19:1-6). Sau đó, Phao-lô đã giảng dạy ở Ê-phê-sô trong khoảng ba năm.

Hơn nữa, một số nhà lãnh đạo Hội-thánh như Ti-mô-thê và Ti-chi-cơ đã từng đi qua Ê-phê-sô. Do đó, đây là một hội thánh có nhiều giáo sư lớn, những người này đã đặt nền tảng thuộc linh sâu sắc và vững chắc cho hội thánh ở đây. Thực tế này rất quan trọng và cần phải được ghi nhớ khi chúng ta xem xét những điều mà Phao-lô sắp diễn giải ngay bây giờ.

Trước tiên, Phao-lô cầu nguyện để Đức Thánh Linh thêm sức cho con người bề trong của họ được mạnh mẽ. Phao-lô không nói về kinh nghiệm báp-têm Thánh Linh với dấu hiệu ban đầu là nói tiếng lạ, bởi vì những tín hữu này đã được đầy đầy Đức Thánh Linh rồi. Ông đang nói về một kinh nghiệm đang diễn ra liên tục về việc tiếp tục được đổ đầy Thánh Linh. Chúa muốn đổ đầy chúng ta với tất cả sự sung mãn của Ngài. Được thêm sức trong con người bề trong bao gồm các khía cạnh sau đây trong đời sống của chúng ta:

**1. Tâm Trí Của Chúng Ta** – Chúa muốn chúng ta có thể phân biệt giữa thiện và ác. Điều này chỉ được thực hiện khi chúng ta mặc lấy tâm trí của Đấng Christ. Sứ-đồ Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 2:16, “*Vì ai đã biết được tâm trí của Chúa, để chỉ bảo Ngài? Nhưng chúng ta có tâm trí của Đấng Christ.*” Có tâm trí của Chúa Giê-xu Christ nghĩa là chúng ta mang lấy bản chất khiêm nhường như tôi tớ của Đấng Christ như được minh họa trong Phi-líp 2:5-7.

**2. Lương Tâm Của Chúng Ta** – Chúng ta nên “*vui thích trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va*” để biết điều gì làm đẹp lòng Chúa và điều gì thì không (Ê-sai 11:3). Chúng ta muốn có một lương tâm nhạy bén để cáo trách chúng ta về tội lỗi, không phải là một lương tâm chai sạn như những người tội lỗi.

**3. Ý Chí Của Chúng Ta** – Ý chí của chúng ta phải được Chúa tôi luyện và kiểm soát. Chúng ta muốn dự phần vào lời hứa của Chúa trong Ê-xê-chi-ên 36:27: “*Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo.*”

**3:17** – “...*Và bởi đức tin, Đấng Christ ngự trong lòng anh em. Tôi cũng cầu nguyện để anh em dâm rẫy và vững lập trong tình yêu thương.*” Mục đích của việc con người bề trong trở nên mạnh mẽ là để Đấng

Christ có thể ngự vào lòng chúng ta bởi Đức tin. Vì vậy, đây không phải là kinh nghiệm ban đầu về sự cứu rỗi khi Chúa bước vào lòng chúng ta, đó cũng không phải là kinh nghiệm tiếp theo về sự báp-tem trong Đức Thánh Linh. *Ngự* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “chiếm lấy một nơi nào đó để làm chỗ ở cố định và lâu dài.” Nói cách khác, Chúa muốn biến thân thể của chúng ta thành nơi cư ngụ vĩnh viễn của Ngài. Đây là một kinh nghiệm mà tôi đã được phép có được nhiều năm trước tại một hội nghị.

Diễn giả khi đó là một nhà truyền giáo đến từ nước khác, người đã khiến những mục sư khác trên tòa giảng khó chịu đến mức họ không thèm nghe sứ điệp của ông. Trong khi ông ấy đang chia sẻ, tôi thấy Chúa đi xuống lối đi của khán phòng. Ngài bước lên bục thêm, đi ngang qua bục giảng, và tiến thẳng đến chỗ tôi. Sau đó, trước sự ngạc nhiên của tôi Ngài nghiêng người về phía trước; và giống như là Ngài đang ở trong tôi vậy, tôi cũng nghiêng về phía trước để lắng nghe kỹ hơn những gì người diễn giả đang nói về Chúa. Sau đó tôi nhận ra rằng Chúa đang dạy tôi vài điều về bản chất của tình yêu Ngài mà tôi không biết. Ngài yêu người truyền giáo có sự sai sót này, mặc dù các mục sư khác và tôi đã chối bỏ ông vì bản tính rất thô lỗ của ông.

Do đó, chính Chúa Giê-xu ở trong chúng ta là Đấng cho phép chúng ta được đắm rề trong tình yêu thương, nghĩa là mọi suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta đều có nguồn gốc từ tình yêu thương.

Chúa muốn chúng ta đắm rề trong tình yêu thương, để mọi điều chúng ta làm đều xuất phát từ tình yêu thương. Vấn đề ở đây không chỉ là làm những gì chúng ta thấy đúng, mà chúng ta phải làm mọi thứ vì tình yêu thương.

**Chúa muốn chúng ta đắm rề và lập vững nền trong tình yêu thương, để mọi việc chúng ta làm đều bắt nguồn từ tình yêu thương. Tình yêu thương phải là động lực thúc đẩy đằng sau mọi điều chúng ta nói và làm.**

Tất nhiên việc cha mẹ kỷ luật con cái là đúng, nhưng câu hỏi đặt ra là: Điều gì đang thúc đẩy họ kỷ luật con cái mình – sự giận dữ và thất vọng chẳng, hay là tình yêu thương?

Quý vị thấy đấy, mọi thứ chúng ta làm đều phải được thực hiện vì tình yêu thương. Ngoài ra, Chúa muốn chúng ta được lập vững nền trong tình yêu thương để tất cả những gì mà chúng ta xây lên đều được xây trên nền tảng vững chắc của tình yêu thương.

**3:18** – “...Để cùng với tất cả các thánh đồ, anh em có thể thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy.” Mong muốn của Chúa là chúng ta hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều sâu, và chiều cao của tình yêu thương vô bờ bến của Ngài. Khi chúng ta có một sự mặc khải về tình yêu thương của Chúa, nó biến đổi đời sống của chúng ta.

**Chiều rộng** - Chúng ta phải sẵn lòng dang tay đón nhận mọi dân và mọi tầng lớp con người, cũng như những người có tính khí khó chịu.

**Chiều dài** - Chúng ta phải sẵn lòng để không chỉ đi với người khác thêm một dặm, mà là thêm nhiều dặm để cứu chuộc và giúp đỡ anh chị em cần giúp đỡ. Đấng Christ đã nói trong Ma-thi-ơ 5:41, “*Nếu ai bắt con đi một dặm, hãy đi với người ấy hai dặm.*” Chúa dạy chúng ta một bài học về tình yêu thương bằng cách sử dụng một minh họa tự nhiên vào thời mà Ngài đã sống.

Một người lính La Mã được phép bắt một công dân xách giúp áo giáp và đồ đạc của mình trong một dặm. Tuy nhiên, người lính không thể buộc họ phải mang đồ đạc của mình đi hai dặm. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu Christ cho chúng ta biết tình yêu thương đích thực là gì—tình yêu thương vượt ra ngoài những gì

mà chúng ta bị bắt buộc phải làm. Chúng ta muốn đi thêm hai, hoặc ba, hoặc bốn dặm nữa, hoặc làm bất cứ điều gì cần thiết để thể hiện tình yêu thương của Chúa với những người xung quanh chúng ta.

**Chiều sâu** - Chúng ta phải sẵn lòng đi vào chính vực thẳm hoặc hố sâu mà ai đó đã rơi xuống để kéo họ ra, như Đấng đã nhắc Đa-vít ra khỏi cái *hầm góm ghê* mà ông đã ngã xuống vì tội lỗi của mình với Bát-Sê-ba (Thi-thiên 40:1-3). Tình yêu thương này đã được thể hiện một cách rõ rệt bởi tổ chức *Salvation Army* (Cứu Thế Quân) trước đây bởi sự kiên quyết của họ trong việc theo đuổi những kẻ say xỉn và những người không bao giờ làm được chuyện gì tốt trong thế kỷ XIX ở Luân Đôn. Không có cá nhân nào chịu đi đủ xa để nhận lấy bàn tay giúp đỡ của họ.

**Chiều cao** - Chiều cao của tình yêu Thiên Chúa có thể mang nhiều ý nghĩa. Nó có thể áp dụng cho việc đi tìm những người được gọi là tầng lớp thượng lưu của xã hội, đồng thời cũng có thể nâng đỡ những người thấp kém, như An-ne nói trong bài cầu nguyện của mình, *Ngài nâng kẻ bần hàn lên khỏi đồng phân tro, rồi đặt họ ngồi chung với những người quyền quý, làm cho họ được hưởng ngôi vinh hiển cao sang* (1 Sa-mu-ên 2:8, BD2011). Trong tiếng Anh, chúng tôi hay nói là, “từ rãnh nước sâu lên đến nơi cao trọng nhất.”

Chúng tôi đã thấy lẽ thật này được minh họa ở Kenya nơi Đức Chúa Trời cứu những người nam và người nữ thuộc bộ lạc Masai, là những người thực sự đã ngồi trên những đồng phân tro và sống trong những túp lều làm bằng phân gia súc. Chúa khiến nhiều người trong số họ trở thành những nhà truyền giáo nóng cháy. Một trong những người thuộc bộ lạc Masai thậm chí đã đặt tay lên một cựu tổng thống của Kenya và cầu nguyện cho ông. Chúa thực sự đã nhắc những con người bần hàn này lên khỏi đồng phân để đặt họ ngồi chung với những người quyền quý.

**3:19** – “...và biết được tình yêu thương của Đấng Christ, là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.” Tình yêu của Đấng Christ thách thức sự hiểu biết của con người. Nó vượt quá sự hiểu biết của chúng ta rằng làm thế nào mà một Đấng đầy đầy vinh quang của thiên đàng lại có thể hạ mình xuống để chết cho chúng ta. Sứ-đồ Phao-lô tuyên bố rằng họa may còn có người dám chết cho người tốt, nhưng Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta khi chúng ta vẫn còn ở trong sự ô uế và suy đồi của đường lối tội lỗi mình, bị bao phủ trong vũng lầy của tội lỗi và hành động như thú vật (xem Rô-ma 5:7-8).

Tuy nhiên, đây là con đường để được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời, Đấng là tình yêu thương. Tình yêu thương là sợi dây liên kết của sự trọn lành (Cô-lô-se 3:14). Chúa, trong lời cầu nguyện với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của Ngài nói về sự hòa hợp của tình yêu thương giữa người tin Chúa với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con: “*Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để họ được hiệp nhất trọn vẹn, nhờ đó thế gian biết rằng Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ như Cha đã yêu thương Con*” (Giăng 17:23). Điều này là không thể đối với sức lực tự nhiên của chúng ta, nhưng vị Sứ-đồ hướng sự chú ý của chúng ta đến Đấng có thể làm thành việc ấy, bằng cách nói:

**3:20** – “*Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong chúng ta bằng quyền năng Ngài, có thể làm trở hơn bội phần mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng.*” Sứ-đồ Phao-lô đưa chúng ta trở lại với thực tế là chúng ta cần một sự tuôn đổ tươi mới quyền năng của Đức Thánh Linh để lẽ thật đầy vinh hiển này được hiện thực hóa trong chúng ta. Phao-lô chúc tán Đức Chúa Cha. Ngài có thể làm trở hơn những gì chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng!

**3:21** – “*Nguyện Ngài được tôn vinh trong Hội Thánh và trong Đấng Christ Giê-xu trải qua mọi thế hệ, cho đến đời đời vô cùng! A-men.*” Kết thúc nửa đầu của thư tín này, khi đề cập đến địa vị của chúng ta trong Đấng Christ, Phao-lô khiến chúng ta tập trung vào lẽ thật rằng kinh nghiệm tuyệt vời này sẽ được tỏ ra một cách rõ ràng qua mọi thế hệ cho đến đời đời vô cùng. Ngợi khen danh thánh tuyệt vời của Ngài!

## **Phần Hai**

# **CÁCH CỬ XỬ CỦA CÁC TÍN HỮU TRONG ĐẢNG CHRIST**

# Chương 4

Bây giờ chúng ta đến với nửa sau của bức thư tín được gọi là “*nữ hoàng của tất cả các thư tín*” này bằng cách xem xét thực tế là từ địa vị hiệp một của chúng ta với Đức Chúa Cha và Con yêu dấu của Ngài phải có một công việc thực tế được tỏ ra về kinh nghiệm vinh quang nhất này. Những thay đổi diễn ra trong đời sống nội tâm của chúng ta phải thể hiện ra trong đời sống thực tiễn của chúng ta hoặc nếu không thì chúng ta vẫn chưa thực sự được biến đổi.

## *Những Phẩm Chất của Người Lãnh Đạo*

**4:1** – “*Vậy, là một tù nhân trong Chúa, tôi nài khuyên anh em hãy sống một đời sống xứng đáng với sự kêu gọi mà Chúa đã kêu gọi anh em.*” Giờ đây Phao-lô trở lại địa vị của chính mình. Ông nhắc lại rằng ông không coi mình là tù nhân của La Mã, mà là của Vua trên muôn vua. Điều thú vị và thực sự quan trọng ở đây là những ai là tù nhân của Đấng Christ thì được gọi là *những kẻ bị giam cầm mà vẫn còn hi vọng* trong Xa-cha-ri 9:12. Vậy, hỡi anh chị em yêu dấu, mặc dù quý vị có thể phải trải qua cảnh tù đầy, thì cũng đừng bao giờ nghĩ rằng đó là dấu chấm hết cho quý vị. Trên thực tế, nó chỉ là một giai đoạn phải trải qua. Nó sẽ đưa quý vị đến một thứ ánh sáng và vinh quang lớn hơn sau khi Chúa là Đấng nắm giữ mọi sự trong tay xác định rằng bản án thiêng liêng của quý vị đã diễn ra đúng như dự tính và hoàn thành những mục đích của Ngài trong đời sống của quý vị.

Sau cùng, hãy xem nơi mà Phao-lô đã viết thư tín này. Ông đã viết thư này từ Rô-ma, nơi ông bị quản thúc tại gia, bị xích vào chung với những thành viên của đội cận vệ lần lượt hết người này đến người khác—tuy nhiên cũng chính từ nơi này mà ông đã viết nên một số tác phẩm được xem là những viên ngọc vô giá nhất của thánh thư qua mọi thời đại. Phao-lô giải thích về những lễ thật mà đã trở thành một nguồn phước hạnh cho hàng triệu tín hữu trong suốt thời kỳ Hội-thánh.

Sau đó, vị chiến binh già dặn đức tin này sử dụng một từ được dịch là “*nài khuyên*”, một từ diễn tả tiếng kêu khẩn thiết nhất từng thốt ra từ môi miệng của loài người. Đó là lời ra từ một tù nhân bị đánh đến gần chết, đang cầu xin cho sự sống của mình. Do đó, nó miêu tả tiếng kêu của một người trên thực tế đang nói rằng, “*Với tất cả những gì có trong tôi...*” ông nài nỉ chúng ta hãy “*sống xứng đáng*” với sự kêu gọi từ trời của mình. Chúng ta nên hành xử theo cách để trở nên một người được kêu gọi thừa hưởng ngôi vinh hiển của thiên đàng.

Ý nghĩ đó làm tôi nhớ đến một thành viên trẻ tuổi của một gia đình hoàng gia những năm trước. Khi các bạn của anh ấy yêu cầu anh tham gia cùng họ trong một trò đùa ngu ngốc, anh trả lời, “*Tôi không thể; Tôi là một hoàng tử.*” Ôn kêu gọi (hay sự kêu gọi) của chúng ta là cao cả và thánh, không thể để cho nó bị vấy bẩn bởi những hành động đáng hổ thẹn mà có thể làm ô uế người mang một niềm hy vọng vinh quang như vậy. Chúng ta phải sống [hay bước đi] cách cẩn trọng (Ê-phê-sô 5:15).

**4:2** – “*Phải hết sức khiêm nhu, mềm mại và nhẫn nhục, hãy chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu thương.*” Phao-lô định nghĩa tư thế đỉnh đạc và cách cư xử của một tín đồ Cơ-đốc giáo. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét những đức tính mà Phao-lô yêu cầu chúng ta phải biểu hiện trong đời sống hàng ngày của mình.



**Khiêm nhu** – Từ tiếng Hy Lạp được dịch là *khiêm nhu* là một từ được dùng để chỉ những người bị xem thường. Nó miêu tả tư tưởng của một người hay thu mình lại như một nô lệ. Tuy nhiên, Cơ-đốc giáo đã làm cho từ mà gần như là hèn hạ này trong văn hóa Hy Lạp trở thành một đức tính nằm trong số những khía cạnh được mong muốn nhất trong nhân cách của một Cơ-đốc nhân. Làm thế nào để chúng ta được khoác lên mình một chiếc áo thuộc linh như vậy? Điều quan trọng, cũng như với rất nhiều các thuộc tính trong nhân cách của tín đồ Đấng Christ, là tâm trí của chúng ta.

Sự khiêm nhu (hay *khiêm nhường*) bắt đầu và kết thúc bằng việc chúng ta đánh giá đúng bản thân. Đó là việc ý thức được về sự thấp kém của bản thân mình—rằng chúng ta thực sự không là gì cả—và xem người khác tôn trọng hơn mình. Tất nhiên, chúng ta cũng không được lơ là trong việc chăm xem Đấng Christ và suy ngẫm về sự khiêm nhường đến từ Ngài, Đấng được chính Đức Chúa Cha chỉ định là Đấng xứng đáng để được thắm nhuần sự khôn ngoan và vinh hiển. Tôi tin vào điều đó trong suốt phần đời còn lại của mình, và thật vậy, cho đến cõi đời đời, tôi sẽ không bao giờ quên chiêm ngưỡng Ngài như đang nhìn vào chính sự khôn ngoan

Đáng nhìn biết và thấu hiểu mọi sự cũng như có khả năng làm được tất cả mọi thứ lại mặc lấy bản chất của sự khiêm nhường. Trong một kinh nghiệm mà tôi có với Chúa, Ngài đã cho tôi ấn tượng rằng Ngài hoàn toàn không bị dao động bởi sự khôn ngoan, hiểu biết và thông hiểu mà Cha đã ban cho Ngài. Ngài chỉ quan tâm đến việc làm hài lòng Cha Thiên Thượng của Ngài mà thôi. Khi còn ở trên đất, Chúa Giê-xu miêu tả một cảm giác hoàn toàn phụ thuộc vào Cha của Ngài. Ngài tuyên bố, “*Con không thể tự mình làm điều gì, nhưng chỉ làm điều Con thấy Cha làm; vì bất cứ điều gì Cha làm, Con cũng làm như vậy*” (Giăng 5:19). Thái độ khiêm nhường này cũng được Đa-vít thể hiện trong Thi-thiên 8:3-4 và Thi-thiên 131:1-2.

**Mềm mại** – Một người mềm mại [hay nhu mì] là “người hoàn toàn kiểm soát được tâm linh của mình để thể hiện thái độ đúng đắn trong mọi hoàn cảnh.” Một người mềm mại không phải là không biết tức giận như người ta vẫn thường nghĩ, nhưng cơn giận đó được kiểm soát tốt đến mức nó chỉ được bộc lộ vào những lúc chính đáng và khiến cho người khác phải tâm phục khẩu phục. Tuy nhiên, không giống như Môi-se, tâm linh của một người không dễ bị kích động, cũng như không có phản ứng thái quá trong những hoàn cảnh. Sự mềm mại liên quan đến việc chấp nhận mọi hoàn cảnh xảy ra với chúng ta như thể chúng đến từ Chúa (Rô-ma 8:28).

**Nhẫn nhục** – Từ *makrothumia* trong tiếng Hy Lạp được dịch là “nhẫn nhục” [hay kiên nhẫn] mô tả một người không bao giờ chấp nhận thất bại. Người tin Chúa có được sự nhẫn nhục của Chúa làm việc trong mình không bao giờ bị suy sụp bởi bất kỳ nỗi bất hạnh, đau khổ, thất vọng hay sự gì gây cho nản lòng, nhưng vẫn kiên trì cho đến cuối cùng.

Sự nhẫn nhục cho phép chúng ta chịu đựng những lời lăng mạ và tổn thương mà không phàn nàn hay trở nên cay đắng, để chịu đựng một cách nhân từ trong một thời gian dài với những người khó chịu, và chịu khổ với những kẻ ngu dại mà không trở nên cáu kỉnh. Khi trái của Thánh Linh này làm việc trong đời sống của chúng ta, chúng ta có thể chiến thắng thất vọng khi mọi người làm chúng ta thất vọng.

**Chịu đựng** – Chịu đựng lẫn nhau phải được lập nền trong tình yêu thương, có thể chịu đựng được lỗi lầm của người khác hoặc tội lỗi mà Chúa chưa xử lý bên trong họ. Đó là khả năng thấu hiểu tại sao một người lại hành động và nói năng theo cách như vậy. Với sự hiểu biết này, Cơ-đốc nhân có thể cựa vào ân điển của Đức Chúa Trời để chịu đựng sự yếu đuối của người đó cho đến khi Chúa ban cho họ sự giải

thoát. Sự nhần nhục chịu đựng là khả năng nhìn xa hơn những lỗi lầm và sai sót của người khác và nghe được tiếng kêu của tấm lòng khao khát được giải cứu.

**4:3** – “*Cố gắng duy trì sự hiệp nhất của Thánh Linh bằng sợi dây hòa bình.*” Trong câu 3, Phao-lô thêm vào một lời nhắc nhở nữa cho những người được chọn khi họ bước đi trên đất. Về phần chúng ta, cần phải có một nỗ lực lớn và cố gắng để duy trì sự hiệp nhất. Từ *cố gắng* dịch từ tiếng Hy Lạp có ý nghĩa rất giống với chữ *công khó* và *sự siêng năng*; đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Do đó, Phao-lô đang chỉ ra rằng việc giữ gìn sự hiệp nhất của Thánh Linh hoàn toàn không phải là đơn giản.

Để đánh giá đúng hơn về lời khuyên gìn giữ sợi dây hòa bình này, chúng ta hãy xem xét của *lễ thù ân* (hay *tế lễ bình an*) được mô tả trong Lê-vi Ký đoạn 3. Trong của lễ này, Chúa đã nói rõ rằng toàn bộ phần mỡ của con sinh tế phải được dâng lên cho Chúa. Năng lượng của động vật cũng như con người được lưu trữ trong mỡ. Nói cách khác, tất cả sức lực của chúng ta phải được dâng lên cho Chúa. Do đó, việc gìn giữ sợi dây hòa bình hay sự hiệp nhất đòi hỏi tất cả sức lực của chúng ta.

Việc duy trì sự hiệp nhất của Thánh Linh có ý nghĩa gì về mặt thuộc linh? Trong những năm gần đây, sự tuân do của Đức Thánh Linh đã đến trên hầu hết mọi giáo phái, đặc biệt là trong sự phấn hưng của phong trào ân tứ những năm 1960. Sự thông công mà trước đây chưa bao giờ xảy ra nay đã có thể được thực hiện .

Những người từ các giáo phái và tín lý khác nhau được báp-têm trong Thánh Linh đã chung tay và chung lòng trong sự hiệp nhất. Những rào cản và các bức tường của giáo phái đã bị sụp đổ bởi sự tuân do Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Sự hiệp nhất này của Thánh Linh đòi hỏi mọi người phải gạt sang một bên những khác biệt về giáo lý và không tranh luận về các vấn đề không chắc chắn và dễ gây tranh cãi (xem Rô-ma 14:1).

Tầm quan trọng của sự hiệp nhất trong thân thể Đấng Christ, các gia đình Cơ-đốc và các quốc gia không thể được tập chú quá mức. Theo nghĩa tiêu cực, khi các cư dân của Ba-bên hiệp nhau lại, Chúa đã nói rằng không có gì mà họ không thể làm được (Sáng-thế 11:6). Đó là sức mạnh của sự hiệp nhất! Hội-thánh phải và sẽ đi đến sự hiệp nhất trước khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm.

Chừng nào Hội-thánh còn bị chia rẽ, thì nó sẽ yếu đi. Chính Đấng Christ đã nói, “*một thành hay một nhà nào tự chia rẽ sẽ không đứng vững.*” Vào đầu những năm 1900, kẻ thù lớn nhất của Tây Ban Nha là chính họ. Đó là một quốc gia đã bị chia rẽ. Tướng Francisco Franco đã lãnh đạo một cuộc nổi loạn chống lại phe chính phủ ở Tây Ban Nha. Cuộc nội chiến Tây Ban Nha kéo dài từ ngày 18 tháng 7 năm 1936 đến ngày 28 tháng 3 năm 1939. Tây Ban Nha là một quốc gia tự chia rẽ từ trong nội bộ. Vì vậy, chúng ta hãy là những tín đồ biết học hỏi từ lịch sử và tìm cách trở thành một thân thể thống nhất để hoàn thành mọi mục đích của Đức Chúa Trời.

Kẻ thù cuối cùng bị đánh bại trước khi Đa-vít chiếm lấy Núi Si-ôn và mang lại sự thống nhất cho cả xứ Y-sơ-ra-ên là dân Giê-bu-sít (2 Sa-mu-ên 5:6-9). Dân Giê-bu-sít đại diện cho những kẻ gieo rắc sự bất hòa giữa vòng anh em (so sánh Phục-truyền 7:1-2 với Châm-ngôn 6:16-19). Đây cũng là kẻ thù cuối cùng của Hội-thánh mà sẽ bị đánh bại trong những ngày sau rốt này. Đức Chúa Trời đang dẫn dắt Hội-thánh của Ngài đến với sự hiệp nhất trên Núi Si-ôn thuộc linh (Thi-thiên 133), và những ai gây mất đoàn kết trong vòng các anh em sẽ bị Đức Chúa Trời đuổi khỏi đó.

**4:4-6** – “Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, cũng như anh em đã được kêu gọi đến cùng một hi vọng; chỉ có một Chúa, một đức tin, một báp-têm; chỉ có một Đức Chúa Trời, Cha của mọi người, Ngài ở trên mọi người, giữa mọi người và trong mọi người.” Giờ đây Phao-lô đưa ra một khía cạnh gồm bảy phần của sự hiệp nhất. Chúng ta sẽ kiểm tra ngắn gọn bảy phương diện này:

### **Bảy Phương Diện trong Sự Hiệp Nhất của Những Người Tin Chúa trong Đấng Christ**

- 1. Một thân thể** – Tất cả chúng ta đều là chi thể của một thân thể **huyền nhiệm của** các tín đồ (dù là người Do Thái hay dân ngoại), mà Kinh Thánh gọi là thân thể Đấng Christ.
- 2. Một Thánh Linh** – Tất cả chúng ta **đều** được sanh lại bởi cùng một Đức Thánh Linh **đầy phước hạnh**.
- 3. Một niềm hi vọng** – Tất cả chúng ta đều có được sự bảo đảm phước hạnh về sự sống đời đời trong Đấng Christ.
- 4. Một Chúa** – Chỉ có một **Đấng** đứng đầu Hội-thánh, đó là Chúa và Cứu Chúa của chúng ta, Chúa Giê-xu Christ.
- 5. Một đức tin** – Tất cả chúng ta đều có một đức tin, **bắt** nguồn từ Đấng Christ, và **nhờ** cùng một món quà đức tin đó mà chúng ta được cứu.
- 6. Một phép báp-têm** – Tất cả chúng ta đều được báp-têm **vào trong** một thân thể nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh.
- 7. Một Đức Chúa Trời, Cha của mọi người** – Và trên hết, tất cả chúng ta đều có cùng một Đức Chúa Trời và Cha (Đấng là Cha của tất cả, **ở trên tất cả, thấu suốt tất cả** và ở trong tất cả chúng ta).

### **Những Ân Tứ của Người Lãnh Đạo**

**4:7** – “*Nhưng ân điển đã được ban cho mỗi người chúng ta theo mức độ ban phát của Đấng Christ.*” Một trong những lẽ thật nguyên thủy trong Lời Chúa là Chúa đã ban những ân tứ đa dạng cho mỗi một người trong chúng ta. Một phần của danh sách này được cung cấp cho chúng ta trong Rô-ma 12 và 1 Cô-rinh-tô 12. Do đó, chúng ta cần phải biết và nhận thức được những ân tứ của mình, cũng như phát triển chúng để chúng ta có thể tận dụng chúng một cách tối đa (Rô-ma 12:6-7). Chúng ta muốn dâng lên Chúa những thành quả của tài năng mình. Chúa có thể ban những ân tứ [hay *món quà*] này cho con người bởi vì Ngài trước hết đã xuống tận những nơi rất thấp của đất. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về lẽ thật này khi chúng ta xem xét câu tám.

**4:8** – “*Ngài đã lên nơi cao, dẫn theo muôn vàn kẻ bị tù đày, Và ban các ân tứ cho loài người.*” Như Tiến-sĩ Barclay, nhà bình luận nổi tiếng, đã lưu ý một cách khéo léo và đúng đắn, rằng đây là một trích dẫn từ Thi-thiên 68:18 với một sự khác biệt rõ rệt. Bây giờ chúng ta trích dẫn Thi-thiên 68:18: “*Ngài đã lên nơi núi cao, dẫn theo muôn vàn kẻ bị tù đày, Ngài nhận lễ vật từ loài người, ngay cả từ những kẻ phản nghịch, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở với họ.*”

Ở đây chúng ta có một sự mô tả về Đấng là Vua trên muôn vua trở về từ chiến trường và nhận được những tặng phẩm. Tuy nhiên, Tân Ước cho thấy Ngài ban những món quà đó cho con người. Do đó, chúng ta có thể suy luận rằng vì Ngài đã chiến thắng tội lỗi, sự chết và ma quỷ, nên Ngài đã nhận những món quà này và lần lượt ban chúng cho chúng ta.

Sứ-đồ Phao-lô nói về một điều rất thú vị ở đây. Ông nói rằng Đấng Christ đã dẫn theo những kẻ bị tù đầy. Điều này đề cập đến thực tế là mặc dù thân thể vật lý của Ngài nằm trong mộ ở Vườn Ghết-sê-ma-nê, nhưng thần của Ngài đã đi xuống những nơi rất thấp của đất. Khi Ngài sống lại, Ngài đã dẫn theo các thánh đồ trong Cựu Ước, dẫn theo những kẻ bị tù ra khỏi chôn tù đầy.

**4:9** – “*Khi nói ‘Ngài đã lên’ thì có nghĩa gì, nếu không phải là Ngài đã xuống trong các vùng thấp hơn ở dưới đất sao?*” Sứ-đồ Phi-e-rơ mở rộng lễ thật này trong 1 Phi-e-rơ 3:18-20: “*Chính Đấng Christ cũng đã vì tội lỗi chịu chết một lần đủ cả, là Đấng công chính thay cho kẻ bất chính, để đem chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời; Ngài đã chịu chết về phần thể xác, nhưng được sống về phần tâm linh; bởi tâm linh đó, Ngài đã đi giảng cho các tâm linh bị tù, là những kẻ trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước.*”

Do đó, khi Ngài thăng thiên, Chúa đã mang theo tất cả các thánh đồ trong Cựu Ước là những người đã ở trong Pa-ra-đi cùng với những người đã tin vào thời Nô-ê nhưng chưa sống trong sự sáng cách đầy đủ để được giải cứu bởi con tàu của Nô-ê.

**4:10** – “*Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên tất cả các tầng trời để làm đầy đầy mọi sự.*” Như Phao-lô đã tuyên bố trong Ê-phê-sô 1:20, quyền năng của Đức Chúa Trời đã đến trên Đấng Christ sau ba ngày ba đêm khi Ngài ở trong tâm trái đất và cất Ngài lên cùng với tất cả các thánh đồ thời Cựu Ước vào thiên đàng ở trên trời. Khi Đấng Christ ở trên thế gian này, Ngài bị giới hạn trong một thân thể trần thế và chỉ có thể ở một nơi tại một thời điểm, nhưng bây giờ, Ngài là Đấng toàn tại—có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc.

### ***Chức Vụ Năm Mặt***

**4:11** – “*Chính Ngài đã ban cho một số người làm sứ đồ, một số người làm nhà tiên tri, một số người khác làm nhà truyền giảng Tin Lành, một số người khác nữa làm mục sư và giáo sư.*” Năm ân tứ chức vụ này được ban cho bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể làm được bất kỳ việc nào trong số này mà không có thẩm quyền được mặc lấy từ Chúa. Những ân tứ chức vụ không thể cứ muốn là được; chúng chỉ được Chúa ban cho những người mà Ngài có toàn quyền kêu gọi đến với chức vụ.

Sau đây là chức năng của chức vụ năm mặt:

**1. Sứ đồ** - *Sứ đồ*, hay “người được sai đi,” là một thợ xây bậc thầy đầy khôn ngoan, người đặt nền móng cho công việc của Đức Chúa Trời và sáng lập ra các công tác khác nhau (1 Cô-rinh-tô 3:10). Người có khái tượng cho một công việc cụ thể, và thường thì việc chu cấp tài chính cho công việc đó sẽ tuân theo thông qua người (một cách cá nhân hoặc thông qua lời cầu nguyện). Sứ đồ đảm bảo rằng nền tảng phải được đặt một cách chắc chắn và tất cả các phép đo [hay tiêu chuẩn]—cho dù là giáo lý, đạo đức hay thuộc linh—đều phải rõ ràng và được lấy từ Đấng Christ là Đá Góc Nhà.

Một sứ đồ là người nhìn thấy Chúa Giê-xu Christ. Sứ-đồ Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 9:1, “*Tôi không được tự do sao? Tôi không phải là sứ đồ sao? Tôi đã chẳng từng thấy Đức Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta sao? Anh em không phải là thành quả của tôi trong Chúa sao?*” Sứ đồ có sự mặc khải bày tỏ về cuộc đời, con người và chức vụ của Chúa Giê-xu—không chỉ về chức vụ trên đất của Ngài thôi đâu, mà còn về chức vụ trên trời của Ngài nữa.

Sứ đồ giao phó cho những người nam và người nữ trung tín mà Đức Chúa Trời nhóm lại xung quanh mình khải tượng mà Chúa Giê-xu Christ đã trao cho mình, và đến lượt những người này sẽ truyền dạy lại cho hội chúng mà họ đang chăm sóc.

Một sứ đồ phải là người liêm chính và trung tín trong cả nhà mình, cũng như Môi-se vậy (Hê-bơ-rơ 3:2). Sứ đồ là khuôn mẫu của tình yêu Chúa và yêu tha nhân. Người được kêu gọi để chịu khổ nhọc vì người khác, gánh lấy trên thân thể mình sự thương khó của Chúa Giê-xu Christ cho những người thuộc trách nhiệm chăm sóc của mình (xem Cô-lô-se 1:24).

Các sứ đồ có lúc thì được yêu mến và ngưỡng mộ, có lúc họ phải chịu ác cảm từ người khác. Đôi khi họ kinh nghiệm sự thiếu thốn, mang lấy trong thân thể mình “*sự chết của Đức Chúa Giê-xu*” vì có người khác (2 Cô-rinh-tô 4:10-12). Tuy nhiên, mặc dù có thể phải trải qua tất cả những điều này, họ vẫn có một tâm linh phấn chấn, luôn vui mừng trong Chúa và cầu nguyện rằng ân điển dồi dào của Chúa có thể tuôn chảy đến người khác để họ có thể thắng hơn tội lỗi.

Sự kêu gọi và trách nhiệm của sứ đồ là gieo trồng những lễ thật mà Đấng Christ đã ban cho mình vào trong tâm lòng của những người khác để đến lượt mình, những người này sẽ trở thành những khu vườn của Đức Chúa Trời là nơi mà Đấng Christ vui lòng để ngự vào trong tất cả sự sung mãn của Ngài.

Cuối cùng, sứ đồ nên thực hiện các dấu kỳ phép lạ, bày tỏ các công việc và quyền năng của Đấng Christ để đức tin của những người tin Chúa sẽ không đặt vào sự khôn ngoan của thế gian, mà vào quyền năng của Đức Chúa Trời. Hội-thánh sơ khai có nhiều vị sứ đồ ở các cấp độ khác nhau. Một số người được gọi là những sứ đồ nổi bật vì họ đã tận dụng chức vụ của mình một cách tối đa (Rô-ma 16:7). Dù chức vụ của chúng ta có thể là gì đi nữa, thì chúng ta cũng hãy tìm cách bắt chước tính cách của một sứ đồ, và giống như Sứ-đồ Phao-lô. Chúng ta muốn trở thành những người làm việc siêng năng trên cánh đồng cụ thể trong mùa gặt mà Chúa đã ban cho chúng ta.

**2. Tiên tri** - Chắc chắn, xuyên suốt Kinh Thánh, chúng ta cũng đã thấy rằng một tiên tri của Đức Chúa Trời là người phát ngôn cho Đức Chúa Trời. Tiên tri có thể là một người nam (hoặc một người nữ) với một sứ điệp từ Chúa, và theo một nghĩa chân thật nhất trở thành sứ điệp của chính mình. Họ là bức thư tín mà mọi người ở khắp mọi nơi đều biết đến và đều đọc (xem 2 Cô-rinh-tô 3:2).

Lần đầu tiên mà một nhà tiên tri được đề cập đến trong Kinh Thánh là vào những ngày trước trận lụt. Ma-ha-la-le (người ca ngợi Đức Chúa Trời), người xuất thân từ dòng dõi tin kính của Sét, chắc chắn đã ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời với một sự xúc động cho chức vụ tiên tri. Hê-nóc, cháu trai của Ma-ha-la-le, đã nói tiên tri về sự tái lâm của Đấng Christ (Giu-đe 1:14-15). Những tổ phụ đầu tiên, như Hê-nóc, đã bước đi với Chúa và làm hài lòng Đấng tạo hóa mình. Sự hiểu biết của họ về các sự kiện trong tương lai rất rõ ràng và chính xác, ngay cả khi Hê-nóc đặt tên cho con trưởng nam của mình là Mê-tu-sê-la, tên này có nghĩa là “khi người này qua đời nước lụt sẽ đến”—dấu này chỉ bởi linh tiên tri

rằng trận lụt sẽ xảy ra vào năm ông mất. Từ lịch sử, chúng ta biết rằng trận lụt đã xảy ra cùng năm Mê-tu-sê-la qua đời.

Lê-méc, con trai của Mê-tu-sê-la, là một người công bình. Ông đặt tên con trai mình là Nô-ê, có nghĩa là “yên nghỉ.” Ông có cái nhìn sâu sắc về thực tế rằng Nô-ê sẽ mang lại sự yên nghỉ và an ủi cho cả đất sau trận lụt bằng cách làm cầu nối cho hai thời đại và qua đó duy trì sự tồn tại của loài người.

Do đó, một nhà tiên tri là người biết trước các sự kiện trong tương lai (Công-vụ 11:27-28). Tiên-tri Ê-sai đã thấy nhiều điều sẽ xảy ra trong tương lai, bao gồm cả những ngày của Đấng Christ và Trời Mới Đất Mới. Giăng 12:41 nói về Ê-sai thế này, “Ê-sai nói điều này, vì đã thấy vinh quang của Ngài [Đấng Christ] và nói về Ngài.” (xem Ê-sai 6:1).

Khi người ta nghiên cứu về cuộc đời của các nhà tiên tri trong Kinh Thánh, thật đáng kinh ngạc khi thấy rằng nhiều người trong số họ đã thấy tận mắt những sự kiện mà họ đã nói tiên tri. Vì vậy, họ có thể tuyên bố điều đó với sự tự tin, uy quyền và chính xác. Chúng ta đọc trong Ê-sai 13:1: “*Lời tiên tri về Ba-by-lôn; điều mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy.*” Tiên-tri Ê-sai theo nghĩa đen đã tận mắt nhìn thấy những sự kiện sẽ xảy ra với Ba-by-lôn, bao gồm cả sự sụp đổ của Ba-by-lôn ngay cả cách đó nhiều năm trước khi nó trở thành một đế chế hùng mạnh trên thế giới thời bấy giờ.

Tiên-tri Giê-rê-mi thực sự đã nghe và kinh nghiệm trước những điều trong tương lai từ nhiều năm trước khi nó xảy ra. Giê-rê-mi thấy vùng đất Y-sơ-ra-ên bị cướp phá và ông nghe thấy cả tiếng giặc giã. Tất cả diễn ra ngay trước mắt ông và ông có thể nghe thấy bằng chính đôi tai của mình (Giê-rê-mi 4:19-21). Đây không chỉ là một kinh nghiệm chung của các tiên tri thời Cựu Ước. Sứ-đồ Giăng, thực sự là một người nhìn thấy trước sự việc, đã truyền lại cho chúng ta sự mô tả chính xác nhất về các sự kiện tương lai trong sách Khải-huyền.

Tuy nhiên, các tiên tri không bị giới hạn trong việc chỉ nhìn thấy trước tương lai mà thôi. Đôi khi họ có thể nhìn thấy và tuyên bố về các sự kiện trong quá khứ cũng như hiện tại. Môi-se, người đã viết về lịch sử tương lai của Y-sơ-ra-ên, cũng như đã viết về những điều liên quan đến sự sáng tạo diễn ra hàng ngàn năm trước khi ông được sinh ra. Giăng bày tỏ Trời Mới Đất Mới cho chúng ta, và cũng tuyên bố những điều đã diễn ra từ trước khi sáng thế (Khải-huyền 13:8).

Các tiên tri cũng vận hành dưới sự che phủ hay sự xúc dầu để nói tiên tri của Đức Chúa Trời. Khi người khác bước vào sự hiện diện của họ, những người đó cũng sẽ thường nói ra những lời được xúc dầu, như trường hợp Sau-lo đến trước mặt Sa-mu-ên (1 Sa-mu-ên 10:9-13).

Chức vụ tiên tri này được thể hiện qua cách thức vận hành của ân tứ tiên tri, như đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 12 và 14. Tuy nhiên, những người có ân tứ tiên tri không phải lúc nào cũng được xếp vào hàng các nhà tiên tri là người có chức vụ tiên tri. Bất kỳ tín hữu nào cũng có thể nói tiên tri dưới sự xúc dầu của ân tứ tiên tri, nhưng chức vụ tiên tri được chính Chúa ban cho những người mà Ngài có toàn quyền kêu gọi đến với chức vụ đó. Ôn tiên tri được ban cho bởi Đức Thánh Linh đầy phước hạnh. Nguyên tất cả chúng ta đều biết được những ân tứ và sự kêu gọi của mình, cũng như sử dụng chúng một cách tốt nhất cho sự vinh hiển của Đức Chúa Cha. Những ai được kêu gọi vào chức vụ tiên tri nên nâng tầm khả năng của mình lên cao hơn để tin rằng trong những ngày cuối cùng của thời kỳ Hội-thánh này, chức vụ quý giá của họ sẽ tấn tới để lại trở nên hoàn thiện và thuần thực hơn nữa.

**3. Nhà truyền giáo** - Một nhà truyền giáo trước hết là người chinh phục những linh hồn cho Chúa. Ngọn lửa của Chúa cháy sâu trong tâm lòng của họ với lòng trắc ẩn dành cho những người bị hư mất. Mong muốn không ngừng của họ là dẫn đưa những người nam và người nữ vào con đường sự sống đời đời. Các nhà truyền giáo thông thạo những nguyên tắc đầu tiên trong giáo lý của Đấng Christ và có khả năng truyền đạt tốt những đường lối của Đức Chúa Trời.

Đôi khi họ được ban cho ân tứ với một chức vụ chữa lành và làm phép lạ, với các dấu lạ kèm theo để củng cố thêm cho việc rao giảng Lời Chúa. Nhà truyền giáo Phi-líp là một người như vậy (Công-vụ 21:8). Lời rao giảng của ông, kèm theo các dấu kỳ và phép lạ (Công-vụ 8:5-8), đã dẫn đưa nhiều người trong thành Sa-ma-ri đến với Chúa. Ông cũng đã chia sẻ sứ điệp về Chúa Cứu Thế (Đấng Mê-si) chịu thương khó trong Ê-sai 53 cho hoạn quan người Ê-thi-ô-bi tại nơi đồng vắng và hướng dẫn ông này đến với Chúa.

Theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta nên tìm cách để trở thành những người chinh phục nhiều linh hồn về cho Chúa, vì Châm-ngôn 11:30 nói cho chúng ta biết rằng “*Người khôn ngoan chinh phục được nhiều linh hồn.*” Sẽ thật hữu ích cho một nhà truyền giáo khi có kinh nghiệm về thiên đàng và địa ngục để họ có thể với tình yêu thiết tha dành cho tha nhân, cảnh báo cho những người nam và người nữ về sự phán xét đời đời hầu đến.

**4. Mục sư** - Một mục sư phải làm trọn vai trò mà người chăn làm cho đàn chiên của mình, như được trình bày trong Thi-thiên 23. Người chăn dẫn dắt bày chiên đi vào các lối công bình, dẫn đưa họ vào sự bình an và yên nghỉ của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của một mục sư là tuôn đổ dầu và rượu khi các thành viên trong hội thánh của mình bị thương tích hoặc nản lòng. Người cũng phải luôn tìm cách dẫn họ lên vùng đất cao hơn và đến những nơi có đồng cỏ tươi mới, nghĩa là người phải vun trồng một khái tượng liên tục vào lòng họ, đưa họ vào cuộc hành trình Cơ-đốc của mình, và đồng thời cũng không ngừng nuôi dưỡng họ với những lẽ thật mới từ Lời Chúa. Mục sư phải là một người luôn học hỏi Lời Chúa để có được sự mặc khải và lẽ thật mới mẻ cho dân sự của mình.

Một mục sư nên có “*cái lưỡi của người được dạy dỗ*” để họ biết nói lời thích hợp nâng đỡ kẻ mệt mỏi (Ê-sai 50:4). Họ phải có mặt trong những lúc cần thiết và buồn thảm để an ủi, vỗ về khuyên giải, và nghiêng tai lắng nghe.

Mục sư cũng như một người cha của hội chúng, đưa ra sự hướng dẫn, lời chỉ bảo và sự lựa chọn khôn ngoan cho đàn chiên của mình khi họ gặp phải những vấn đề rắc rối trong cuộc sống. Người sẽ trở thành ngọn tháp vững mạnh cho họ khi họ trải qua những thử thách và bão tố của cuộc đời. Mục sư phải tìm cách để luôn trở thành một ống dẫn yêu thương, bình an và vui mừng của Chúa Giê-xu Christ tuôn chảy qua người đến với đàn chiên của mình.

Hãy nhớ rằng, Đấng Christ là Người Chăn Hiên Lành, nghĩa là Ngài rất giỏi trong việc chăn chiên. Mục sư phải luôn luôn chờ đợi Chúa để được Ngài hướng dẫn trong việc chăm sóc đàn chiên của Chúa. Làm được như vậy, khi đến ngày phán xét người sẽ nghe rằng, “*Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi.*”

**5. Giáo sư** - Giáo sư là một người giải nghĩa Lời Chúa cũng như làm cho giáo lý và lẽ thật trở nên rõ ràng và dễ hiểu cho dân sự. Họ sử dụng những chủ đề và đề tài khác nhau để làm cho Kinh Thánh trở nên dễ tiếp thu đối với người nghe của mình. Truyền-đạo 12:9 nói về trách nhiệm của một giáo sư: “*bởi*

vì kẻ truyền đạo là người khôn ngoan, nên cũng cứ dạy sự tri thức cho dân sự; người đã cân nhắc, tra soát, và sắp đặt thứ tự nhiều câu châm ngôn” (Bản Truyền Thống). Sự kêu gọi và trách nhiệm cao cả của một giáo sư là cung cấp giáo lý tốt lành và đúng đắn cho dân sự.

Ngoài ra, một giáo sư phải tùy theo độ tuổi thuộc linh của học trò và hội chúng của mình mà chuẩn bị những thức ăn phù hợp cho họ. Quý vị không cho em bé ăn bít-tết; quý vị cho nó uống sữa. Điều này cũng tương tự trong lĩnh vực thuộc linh. Sứ-đồ Phao-lô nói với những tín hữu Hê-bơ-rơ thế này: “*Đáng lẽ, bây giờ anh em phải làm thầy rồi; thế mà anh em vẫn cần người ta dạy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời cho anh em. Anh em vẫn còn phải uống sữa thay vì dùng thức ăn đặc. Ai chỉ uống sữa thì chưa hiểu đạo công chính, vì còn thơ ấu. Nhưng thức ăn đặc dành cho người trưởng thành, là cho những người nhờ thực hành mà luyện tập khả năng phân biệt điều lành và điều dữ*” (Hê-bơ-rơ 5:12-14).

Lưu ý phần thưởng của một giáo sư trung tín trong Ma-thi-ơ 5:19: “*Do đó, ai bãi bỏ một điều nhỏ nhất trong các điều răn này và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị coi là nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng; còn ai vâng giữ những điều răn ấy và dạy người ta nữa, thì sẽ được coi là lớn trong vương quốc thiên đàng.*”

Hai tấm gương xuất sắc về những người giảng dạy Lời Chúa là Ê-xơ-ra, người đã khiến dân sự hiểu luật pháp (Nê-hê-mi 8:8), và dĩ nhiên người kia là Sứ-đồ Phao-lô, người nhắc nhở chúng ta trong 2 Ti-mô-thê 2:15: “*Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật*” (Bản Truyền Thống). Nếu bạn là một giáo sư, đừng bao giờ quên lời khuyên của Abraham Lincoln, người đã nói, “Người dám dạy người khác, thì không bao giờ dám ngừng học tập!”

### Chức Vụ Năm Mặt

1. **Sứ đồ** – người sáng lập và lãnh đạo
2. **Tiên tri** – người phát ngôn của Đức Chúa Trời
3. **Nhà truyền giáo** – người chinh phục những linh hồn
4. **Mục sư** – Người chăn bầy, chăm sóc và nuôi dưỡng bầy chiên của Chúa
5. **Giáo sư** – người nuôi dưỡng đàn chiên với những lẽ thật thuộc linh tốt nhất để họ có thể tăng trưởng về mặt thuộc linh

### Mục Đích của Chức Vụ Năm Mặt

**4:12** – “*...Để các thánh đồ được trang bị cho công tác phục vụ và xây dựng thân thể Đấng Christ.*” Các ân tứ chức vụ được ban cho Hội-thánh vì những mục đích sau đây: để các thánh đồ được trang bị, cho công tác phục vụ và xây dựng thân thể Đấng Christ. Ba khía cạnh cụ thể của đời sống Cơ-đốc nhân được đề cập ở đây.

**1. Để các thánh đồ được trang bị** - Điều này có nghĩa là con dân Chúa phải được trang bị một cách thích hợp, đảm bảo rằng họ sẽ sử dụng những ân tứ của mình ở mức độ tối đa, được trang bị đầy đủ để hoàn thành sứ mệnh và mục đích mà Chúa đã giao phó cho cuộc đời họ.

**2. Cho công tác [ergon] của chức vụ** - Từ “ergon” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “công nghiệp” hay “công việc.” Các thánh đồ không chỉ được trang bị để làm công việc của họ, mà họ còn được khuyến khích để làm điều đó. Nhiều người được trang bị tốt hoặc sở hữu nhiều khả năng thiên phú trong đời



sống để có thể đạt được nhiều thành tựu, nhưng bởi vì thiếu định hướng hoặc động lực thúc đẩy, mà họ không sản sinh ra được gì có ý nghĩa trong suốt thời gian lưu lại trên đất của mình.

**3. Để xây dựng Hội-thánh** - Việc xây dựng Hội-thánh là mục đích cuối cùng của tất cả các ân tứ. Đây là mục đích của ân tứ nói tiên tri. 1 Cô-rinh-tô 14:4 nói rằng, “...*người nói tiên tri xây dựng Hội-thánh.*” Mong muốn của Đức Chúa Trời chính là Hội-thánh được xây dựng trong đức tin thánh khiết nhất.

**4:13** – “*Cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, để trở nên người trưởng thành, đạt đến tâm vóc đầy trọn của Đấng Christ.*” Có bốn mục tiêu được nêu ra ở đây mà chúng ta phải phấn đấu để đạt được.

**1. Sự hiệp nhất trong đức tin** - Điều này có nghĩa là tất cả chúng ta đều có cùng một giáo lý, rao giảng và nói về cùng một điều tương tự. Rõ ràng, vì Đức Thánh Linh là Giáo-sư lớn của Hội-thánh (Giăng 14:26; 1 Giăng.2:27), nếu dân sự của Ngài bước đi trong Thánh Linh, thì sẽ không có sự khác biệt nào về giáo lý. Sự hiệp nhất về giáo lý (đức tin) sẽ xảy ra khi Hội-thánh trưởng thành trong những ngày sau rốt này. Ê-sai nói tiên tri rằng những người canh gác (hay các tôi tớ Chúa) sẽ được nhìn thấy tận mắt (Ê-sai 52:8).

**2. Sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời** - Như Phao-lô tuyên bố trong Phi-líp 3:10, để biết Đấng Christ—không chỉ về mặt lý thuyết, nhưng về kinh nghiệm—là một trong những nhiệm vụ lớn lao của cuộc đời chúng ta. Chúng ta cần một sự mặc khải liên tục về con người, tính cách và chức vụ của Ngài. Điều này chỉ có thể thực hiện được bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Thậm chí chỉ bởi lòng thương xót của Chúa và ý muốn tối thượng của Ngài mà chúng ta mới có thể tin vào Đấng Christ là Cứu Chúa của mình và nhận ra Ngài là Con của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 16:16-17), nên chúng ta cũng chỉ có thể biết Đấng Christ dựa trên trải nghiệm như Sứ-đồ Phao-lô biết Ngài nhờ ân điển của Đức Chúa Trời vậy.

**3. Để trở nên người trưởng thành trọn vẹn** - Mong muốn của Chúa đối với chúng ta là chúng ta trở nên trọn vẹn (Ma-thi-ơ 5:48), cả về mặt đạo đức và thuộc linh. Chúng ta phải công bình về mặt đạo đức và cũng được phát triển về mặt tâm linh để hiểu được đường lối của Đức Chúa Trời. Từ trọn vẹn này có nghĩa là “được vẹn toàn”. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể mắc sai lầm, mà chúng ta bước đi trong mọi đường lối của Đức Chúa Trời.

**4. Đạt đến tâm vóc đầy trọn của Đấng Christ** - Chúng ta được kêu gọi để trưởng thành giống như Đấng Christ. Sự trưởng thành có liên quan đến độ tuổi của một người. Một người trưởng thành trong suốt cuộc đời của mình qua những giai đoạn khác nhau—từ khi còn là một đứa bé, rồi trở thành một thiếu niên, thanh niên và cuối cùng là một người trưởng thành. Cũng giống như vậy, trong sự phát triển của đời sống Cơ-đốc, chúng ta cũng phải lớn lên và tăng trưởng từ một Cơ-đốc nhân con đò (một người mới tin Chúa) đến một vị thánh đồ trưởng thành và người cha (mẹ) thuộc linh trong Chúa.

Chúng ta cần hiểu sự khác biệt giữa trưởng thành và trọn vẹn. Hai từ này rất quan trọng đối với đời sống Cơ-đốc nhân. Một người có thể trưởng thành, nhưng không trọn vẹn; và cũng có thể trọn vẹn, nhưng không trưởng thành. Chúa muốn chúng ta vừa trưởng thành vừa trọn vẹn. Khi một đứa trẻ được sinh ra, nó được các bác sĩ kiểm tra xem có khỏe mạnh hay không. Nếu mọi bộ phận trong thân thể đứa bé hoạt động bình thường, nó được coi là một em bé có khả năng phát triển toàn diện. Tuy nhiên, em bé đó không trưởng thành dù có nhìn theo khía cạnh nào đi nữa, nhưng nó là vẹn toàn theo lứa tuổi của mình.

Điều này cũng đúng với đời sống Cơ-đốc nhân. Khi chúng ta được tái sinh, chúng ta chưa trưởng thành, nhưng chúng ta được coi là trọn vẹn cho độ tuổi thuộc linh của mình. Tuy nhiên, nếu sau mười năm tin Chúa mà chúng ta không lớn lên về mặt thuộc linh, thì chúng ta không còn trọn vẹn nữa.

Chúng ta cũng hãy xem xét lẽ thật này từ ví dụ về một quả táo. Điều này đã trở nên rất thực với tôi khi tôi sống ở tiểu bang Washington, nơi tôi thấy những quả táo *Golden Delicious* (một giống táo ngon của Mỹ) được thu hoạch. Khi táo bắt đầu đâm chồi trên cây, người làm vườn nhìn nó với niềm tự hào, vì đó là thời điểm nó bắt đầu chớm nụ. Sau đó, nó phát triển thành một quả táo nhỏ và tiếp tục lớn lên. Ở mọi giai đoạn tăng trưởng của quả táo, nếu nó phát triển như bình thường, thì được coi là hoàn hảo. Tuy nhiên, quả táo đó vẫn chưa đủ chín để có thể thu hoạch. Khi thời điểm thu hoạch đến và những trái táo đã lớn hết cỡ, chúng đã chín, hoàn toàn, và có thể ăn được. Chúa muốn chúng ta vừa trọn vẹn (hay trở nên hoàn thiện) vừa trưởng thành trong Ngài.

**4:14** – *“Như vậy, chúng ta sẽ không còn là trẻ con, bị dôi dập và cuốn theo luồng gió học thuyết, bởi sự xảo quyệt của con người và những mánh khéo lừa dối của họ.”* Đấng Christ tuyên bố rằng chúng ta sẽ biết lẽ thật và lẽ thật sẽ giải phóng chúng ta (Giăng 8:32). Tuy nhiên, chúng ta phải nhận ra rằng điều ngược lại của tuyên bố này cũng đúng nữa. Sự giả dối sẽ gài bẫy chúng ta và mang theo vô số đau buồn.

Do đó, mục tiêu cuối cùng của Sa-tan là khiến chúng ta không biết gì về sự cứu rỗi lớn lao mà đức tin nơi Đấng Christ có thể mang lại. Tuy nhiên, nếu Sa-tan không thành công trong việc ngăn cản chúng ta nhận biết ân điển cứu rỗi của Đấng Christ, thì hắn sẽ tìm cách cầm giữ chúng ta với những sự giả dối sai trật mà sẽ khiến chúng ta không nhận được phần thưởng trọn vẹn của mình trong Đấng Christ. Giảng nói, *“Hãy coi chừng, để anh em không bị mất những gì mình đã thực hiện được, nhưng nhận được phần thưởng đầy đủ”* (2 Giăng 1:8).

Trước đây tôi đã từng đề cập đến trong các tác phẩm của mình về một cô bé người châu Phi đã nhận được những sự mặc khải kỳ diệu về thiên đàng. Một trong những sự mặc khải đó là khi Chúa ngự trên ngôi của Ngài trên thiên đàng, Ngài nói với cô bé rằng những Cơ-đốc nhân không từ bỏ thần tượng của mình sẽ không có quyền tiếp cận ngôi Ngài một cách trực tiếp như cách mà cô bé đang được tận hưởng. Ba-la-am, người có sự pha trộn giữa lẽ thật và sự sai trật trong đời sống của chính mình, đã tuyên bố rằng ông sẽ nhìn thấy Chúa, nhưng không phải ở gần (Dân-số 24:17). Chỉ những ai yêu mến lẽ thật và chính tình yêu dành cho Ngài, Đấng là lẽ thật mới khiến chúng ta không chấp nhận giáo lý sai lạc, cũng như chọn sống công bình và một cam kết vâng lời Chúa (Giăng 7:17).

Chúng ta hãy trưởng thành trong Chúa Giê-xu Christ, hỡi anh chị em yêu dấu, để chúng ta không bị sập bẫy bởi những giáo lý sai trật – giáo lý của ma quỷ (1 Ti-mô-thê 4:1). Giáo lý sai trật sẽ làm cho chúng ta bối rối và không vững vàng trong bước đường theo Chúa của mình. Tôi nhận thấy rằng những người nắm giữ các giáo lý sai trật luôn tìm cách tuyên truyền chúng bất cứ khi nào có thể, và không chịu được những người nắm giữ lẽ thật. Tất cả sức lực của họ đều bị hao mòn bởi sự giả dối bởi đó họ không mang lại kết quả nào cho sự trọn lành. Tuy nhiên, chúng ta nên chú tâm vào tình yêu thương và lẽ thật, như Phao-lô khuyên dạy chúng ta ngay giờ này.

**4:15** – *“...Nhưng Ngài muốn chúng ta nói ra sự thật trong tình yêu thương, để chúng ta được tăng trưởng trong mọi phương diện hướng đến Đấng Christ, là đầu.”* Chúa đã dạy dỗ tôi một bài học liên quan đến câu này nhiều năm trước đây khi tôi ở miền nam Hoa Kỳ. Ngay khi vợ tôi và tôi bước vào một căn phòng của khách sạn là nơi mà chúng tôi đã thuê để ở lại trong một đêm đặc biệt, sự hiện diện của

Đức Chúa Trời theo đúng nghĩa đen đã ở trong căn phòng đó. Thánh Linh của Chúa đã đưa tôi lên thiên đàng, và khi tôi bắt đầu băng qua con sông ngay trước lối vào thiên đàng, tôi thấy lòng mình trở nên cứng cõi và buồn bã khủng khiếp.

Và Chúa phán với tôi, “Vấn đề không chỉ là nói lên lẽ thật, mà con phải nói lẽ thật trong tình yêu thương.” Sau đó tôi hiểu ra rằng chỉ nói hoặc rao giảng lẽ thật thôi là chưa đủ, nhưng chúng ta phải làm điều đó với thần linh ngay thẳng—trong sự mềm mại và ấm áp của tình yêu thương. Điều này chỉ có thể thực hiện được nếu chúng ta cho phép Chúa biến tâm lòng chúng ta trở nên mềm mại. Chúng ta phải để Chúa cắt đi tâm lòng bằng đá và ban cho chúng ta tâm lòng bằng thịt (Ê-xê-chi-ên 36:26).

Để lẽ thật phát huy tính hiệu quả trong đời sống của mọi người, trước tiên nó phải được chấp nhận. Để người ta chấp nhận và nắm lấy lẽ thật, chúng ta phải chia sẻ nó với họ trong tình yêu thương. Nếu người ta biết chúng ta yêu thương họ, họ sẽ chấp nhận bất cứ điều gì từ chúng ta. Nhưng nếu chúng ta chỉ vô tình ghé qua với sự hà khắc và lạnh lùng, họ sẽ khó chấp nhận những gì chúng ta nói. Đó là lý do tại sao chúng ta phải chú tâm trong tình yêu thương.

**4:16** – *“...Nhờ Ngài mà cả thân thể kết hợp và gắn chặt với nhau bởi những dây liên kết hỗ trợ. Khi mỗi phần hoạt động một cách thích hợp thì thân thể được tăng trưởng, và tự gây dựng trong tình yêu thương.”* BD2011 đọc thế này, *“Từ Ngài toàn thân được gắn liền và nối kết với nhau bằng những cơ cốt gân mạch, nhờ đó mỗi bộ phận hoạt động theo chức năng của mình, khiến cho thân thể tăng trưởng và tự gây dựng trong tình yêu thương.”*

Phần này kết thúc với sự dẫn dắt của Sứ-đồ Phao-lô để một lần nữa hướng sự chú ý của chúng ta đến một thân thể thống nhất của Hội-thánh có đầu—là Đấng Christ. Cơ thể con người được chăm sóc và nuôi dưỡng bởi cái đầu, nhưng tất cả các chi thể cũng đóng góp vào cho lợi ích của nhau bằng cách nuôi dưỡng lẫn nhau. Tương tự như vậy, thân thể Đấng Christ (Hội-thánh) cũng được nuôi dưỡng và phát triển qua những gì mà nó nhận được từ mỗi chi thể—mặc dù nó được quản trị bởi Đấng là đầu của Hội-thánh.

Một lẽ thật quan trọng khác mà chúng ta cần phải hiểu ở đây là mọi chi thể trong thân thể con người đều được liên kết với một bộ phận cụ thể khác của thân thể. Cánh tay được nối vào vai, không phải vào xương hông. Cũng giống như vậy trong thân thể của Đấng Christ. Mặc dù chúng ta phải có mối tương giao với cả thân thể Đấng Christ và tiếp nhận mọi chi thể, nhưng có những người nhất định mà Đức Chúa Trời đã kết hợp họ với chúng ta. Chính với những người này mà chúng ta làm việc cùng nhau cách trôi chảy và hoạt động tốt nhất.

Trong Ê-xê-chi-ên 37, tiên tri Ê-xê-chi-ên được bảo phải nói tiên tri về một thung lũng đầy xương khô. Khi ông nói tiên tri, Thần của Đức Chúa Trời ngự trên những bộ hài cốt đó, hơi thở của sự sống đến trên chúng, và những bộ xương ấy được ráp lại với nhau để tạo thành một đội quân hùng mạnh—đại diện cho sự phục hồi của đất nước Y-sơ-ra-ên. Điều thú vị là các xương này hợp lại với nhau ở những vị trí đã được chỉ định. Ê-xê-chi-ên 37:7 nói rằng *“những xương hợp lại, ráp thành từng bộ với nhau”* (*‘xương nào ráp vào chỗ nấy’*, BD2011). Đây là những gì mà Phao-lô đang nói đến. Chúng ta được kết hợp với những người có cùng khái tượng, sự kêu gọi và mục đích để thực hiện các mục đích của Đức Chúa Trời dành cho Hội-thánh của Ngài.

Phao-lô nói rằng chúng ta được kết hiệp và ăn khớp với nhau nhờ các “*gân cốt hỗ trợ*” (hay ‘*những dây liên kết hỗ trợ*’). Chúng ta nhận được sự mặc khải, nuôi dưỡng và khích lệ từ các thành viên khác trong thân thể Đấng Christ. Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta không thể thành công nếu không có các chi thể khác trong thân thể. Thậm chí một số cơ quan rất quan trọng, bao gồm cả tim, cũng vô dụng nếu không có các chi thể khác. Chúng ta cần nhau. Đó là lý do tại sao chúng ta không được bỏ sự nhóm lại (Hê-bê-rơ 10:25).

### ***Lối Sống của Dân Ngoại***

**4:17** – “*Vậy, trong Chúa, tôi nói và khuyên nài anh em đừng tiếp tục sống như người ngoại nữa, vì họ sống theo ý tưởng hư không của mình.*” Chúng ta đã biết quá rõ rằng ý tưởng của chúng ta kiểm soát hành động và lối sống của chúng ta. Trạng thái tâm trí của chúng ta quyết định cả hành vi trước mắt và cuối cùng của chúng ta, cũng như phương hướng của con đường mà chúng ta chọn để đặt chân đi. Do đó, trạng thái của tâm trí chúng ta sẽ quyết định đích đến cuối cùng của chúng ta—về đạo đức và cả thuộc linh, cũng như số phận trên đất của chúng ta vậy. Tâm trí của người ngoại được ám chỉ ở đây không bị chi phối bởi bất kỳ sự nhận thức nào về sự phán xét đời đời hay các giá trị thuộc linh, mà là bởi các phong tục của thế gian này.

**4:18** – “*...Tâm trí họ tối tăm, xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì sự ngu muội ngự trị trong họ, và lòng họ chai cứng.*” Phao-lô giờ liệt kê hậu quả của tâm trí con người, là tâm trí chống nghịch với Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:7), và không bao giờ có thể hòa thuận với Đức Chúa Trời. Tâm trí con người sản sinh ra sự mù lòa thuộc linh trong tâm lòng họ, làm cho sự hiểu biết thuộc linh trở nên tối tăm. Hậu quả là người ta không thể nhận thức được ánh sáng của Tin Lành vinh hiển. Điều này giống như được ném trước về sự tối tăm đời đời của bóng tối mà những kẻ khước từ ánh sáng của Đấng Christ sẽ bị sa vào.

Do đó, những người không được cứu chuộc thì không biết gì về các vấn đề nghiêm trọng và mục đích thực sự của đời sống này, họ sống ở đây trên đất mà hoàn toàn mù tịt về quả báo từ Trời đang chờ đợi họ tại ngôi phán xét khi các sách mở ra và mọi người ai cũng phải khai trình trước mặt Đức Chúa Trời về những việc họ đã làm trong xác thịt. Bởi vì họ không hiểu mục đích của đời sống này, họ sống bất cần và gạt bỏ mọi chùng mực (xem Châm-ngôn 29:18).

**4:19** – “*Họ đã mất cả ý thức, buông mình trong trụy lạc, tham muốn làm mọi thứ ô uế.*” Vì vậy, họ bị giam cầm do chủ ý bởi tất cả những thói hư trụy lạc và hành vi tình dục xấu xa là những thứ thường liên quan đến lòng tham và sự thèm muốn những thứ xa hoa của thế gian này. BD2011 nói thế này: “*Họ không còn biết xấu hổ là gì nên đã sống buông thả, phó mình cho dục tính, làm theo mọi điều ô uế và tham lam.*” Đời sống Cơ-độc nhân thì nghịch lại rất nhiều với những điều mà người ngoại hay làm.

### ***Con Đường dẫn đến Sự Nên Thánh - 4:20 - 5:20***

Giờ đây Sứ-đồ Phao-lô quay sang những tín hữu Ê-phê-sô thân yêu, những người đã được giải thoát khỏi lối sống như thế, và bây giờ ông đề cập đến con đường dẫn đến sự nên thánh trong Đấng Christ từ chương 4:20 đến chương 5:20. Một đời sống nên thánh không phải là một sự lựa chọn, nhưng là một sự đòi hỏi dành cho tất cả các Cơ-độc nhân. “*Các con phải nên thánh, vì Ta là thánh,*” Chúa phán trong Lê-vi Ký 20:7 (xem 1 Phi-e-rơ 1:16).

Phao-lô nhắc nhở các tín hữu người Hê-bơ-ơ rằng, “*nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời*” (Hê-bê-ơ 12:14). Sự nên thánh là tách biệt ra khỏi thế gian, xác thịt và ma quỷ và được kết hiệp với Đức Chúa Trời, là Đấng thánh duy nhất, như Phao-lô giải thích trong những câu sau đây.

**4:20-21** – “*Nhưng đó không phải là những gì anh em học từ Đấng Christ. Vì anh em đã nghe về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài đúng như chân lý trong Đức Chúa Giê-xu.*” Bản Kinh Thánh NASB dịch ra thế này: “*Nhưng anh chị em đã không học về Chúa Cứu Thế như vậy, nếu thực sự anh chị em đã nghe về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài, cũng như lẽ thật ở trong Chúa Giê-xu.*” Sứ-đồ Phao-lô bắt đầu bằng cách nhắc nhở họ rằng họ đã nhận được Phúc Âm và học biết Chúa Giê-xu Christ, trong Ngài là chân lý duy nhất (Giăng 14:6).

**4:22** – “*Vậy, anh em hãy lột bỏ người cũ thuộc về lối sống ngày trước, vốn bị hư hỏng bởi những ham muốn dối trá.*” Trong hệ thống thần học của mình, Phao-lô phát triển khái niệm rằng chúng ta có hai bản chất mà ông gọi là “hai con người”. Có hai bản chất: bản chất của con người sa ngã mà chúng ta đã nhận được từ A-đam và bản chất thuần khiết của A-đam cuối cùng, Đấng Christ, là Đấng đã đắc thắng tội lỗi và bản chất tội lỗi. Phao-lô phát triển điểm này chi tiết hơn trong Rô-ma chương 5 và 6 và cả trong Cô-lô-se 3:5-8. (Vui lòng tham khảo một cuốn sách khác của chúng tôi, *Romans—More Than Conquerors* [tạm dịch: *Rô-ma—Thắng Hơn Bội Phận*], để được giải thích thêm về lẽ thật này.)

Khi chúng ta được tái sanh, chúng ta nhận được bản chất của Chúa Giê-xu Christ vào bên trong chúng ta. Sứ-đồ Phao-lô nói trong 2 Cô-rinh-tô 5:17, “*Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới.*” Là người tin Chúa, chúng ta có hai bản chất bên trong mình đang tranh chiến để giành quyền kiểm soát. Khi chúng ta vâng theo đường lối và điều răn của Đức Chúa Trời, bản chất của Đấng Christ sẽ ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn trong chúng ta, và bản chất cũ của chúng ta sẽ ngày càng yếu đi cho đến khi nó không còn hoạt động được nữa. Nếu chúng ta nuôi dưỡng bản chất mới, nó sẽ trở nên mạnh mẽ hơn và cai trị trên bản chất sa ngã của chúng ta.

Con người mới và bản chất của Đấng Christ trong chúng ta không thể phạm tội, trong khi bản chất A-đam cũ của chúng ta thì không thể làm điều đúng. Sứ-đồ Giăng xác nhận điều này trong 1 Giăng 3:9: “*Ai do Đức Chúa Trời sinh ra thì không phạm tội, vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người ấy; người ấy không thể cứ phạm tội, vì đã được Đức Chúa Trời sinh ra.*” Câu này đã bị hiểu sai suốt nhiều năm qua.

Giăng không nói rằng người tin Chúa thì không thể phạm tội, nhưng ông đang nói rằng bản chất mới bên trong họ không thể phạm tội, vì đó là bản chất của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những người tin Chúa vẫn mang trong mình bản chất cũ có thể phạm tội. Phao-lô cho biết bản chất cũ của ông khiến ông làm những việc ông không muốn, và cản trở ông làm những việc mà ông muốn làm (Rô-ma 7:15-20).

Phao-lô gọi bản chất cũ mà chúng ta nhận được từ cha mẹ của mình là *con người cũ*. Chúng ta phải cởi bỏ con người cũ với tất cả những đường lối gian tà và tư dục của nó. Từ bỏ những thói quen và hành vi của con người cũ cũng giống như cởi bỏ một chiếc áo. Chúng ta không được khuất phục trước những sự mời gọi và ham muốn của bản chất xác thịt của chúng ta. Đây thực là một sự tranh chiến! Bản chất con người của chúng ta có xu hướng nghiêng về tội lỗi. Tuy nhiên, khi chúng ta có Chúa Giê-xu Christ trong lòng, chúng ta có thể chiến thắng bản chất tội lỗi của mình, vì chúng ta có con người mới bên trong chúng ta.

Khi con người ta lớn lên và trở nên cao lớn, quần áo cũ của họ không còn vừa với họ nữa. Điều này cũng giống với đời sống thuộc linh của chúng ta. Khi chúng ta nuôi dưỡng con người mới bên trong chúng ta, nó sẽ ngày càng lớn mạnh hơn và quần áo (hay những việc làm) của bản chất cũ không còn phù hợp với chúng ta (hoặc không còn trói buộc chúng ta nữa).

**4:23** – “*Nhờ Thánh Linh đổi mới tâm trí anh em.*” Con đường đến với con người mới và đời sống mới bắt đầu trong tâm trí. Như chúng ta đã nói, tâm trí là một trong những phần quan trọng nhất của cơ thể chúng ta, cả về thuộc thể lẫn ý nghĩa thuộc linh. Vì vậy, nó đòi hỏi chúng ta tu dưỡng tâm trí mình để mặc lấy tâm trí của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 2:16). Phao-lô dùng từ *đổi mới* ở đây và cả trong Rô-ma 12:2, trong đó ông nói rằng chúng ta được biến đổi bởi sự đổi mới trong tâm trí mình.

Làm thế nào để tâm trí của chúng ta được đổi mới, và phần việc của chúng ta trong sự biến đổi tuyệt vời này là gì? Vâng, Châm-ngôn 23:7 nói rằng, “*Vì lòng người ta nghĩ sao, con người họ sẽ thể ấy*” (BD2011). Do đó, suy nghĩ của chúng ta quyết định rất nhiều đến việc chúng ta sẽ là một người nam hay người nữ như thế nào. Chúng ta phải nuôi dưỡng những suy nghĩ tốt đẹp và ích lợi, ấy chính là điều sẽ biến đổi chúng ta theo hình ảnh của Đấng Christ. Theo nghĩa tiêu cực, chúng ta được cảnh báo liên quan đến những người sống trong thời trước khi có Trạng Lữ rằng *tư tưởng của lòng họ lúc nào cũng xấu xa* (Sáng-thế 6:5).

Tác giả thi thiên cũng nói về những kẻ ác tương tự như vậy rằng “*Chẳng có Đức Chúa Trời: Kia là tư tưởng của hần*” (Thi-thiên 10:4). Vua Sa-lô-môn nói rằng tư tưởng của kẻ ác là một điều ghê tởm trước mặt Chúa (Châm-ngôn 15:26). Điều này trái ngược với những suy nghĩ của người công bình, vốn công chính và trong sạch (Châm-ngôn 12:5). Do đó, Chúa Giê-xu Christ sẽ báo trả kẻ ác bằng cách cho họ ném trái bom trái của tư tưởng mình. Nói cách khác, như những gì họ định làm cho người khác, thì điều đó sẽ xảy ra cho chính họ (Giê-rê-mi 6:19). Vì thế Chúa đã kêu lên trong Ê-sai 55:7, “*Người xấu xa hãy từ bỏ các ý tưởng mình.*”

Do đó, chính tư tưởng của chúng ta sẽ chi phối và nhào nặn nên tính cách của chúng ta. Có một điều rất quan trọng mà chúng ta cần phải nhận ra là những suy nghĩ của chúng ta bị chi phối bởi việc làm của chúng ta. Phao-lô nói trong Cô-lô-se 1:21, “*Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, trở nên thù nghịch với Ngài bởi những ý tưởng và hành động xấu xa của anh em.*” Nếu chúng ta làm những việc xấu xa, thì những hành động gian ác đó sẽ làm biến chất và hư hoại tâm trí của chúng ta. Theo nghĩa tích cực, làm việc lành sẽ tạo điều kiện cho tâm trí chúng ta sản sinh ra những suy nghĩ đúng đắn.

Chúng ta cũng phải rèn luyện tâm trí của mình bằng cách suy gẫm Lời Chúa. Tác giả thi thiên kêu lên trong Thi-thiên 119:97, “*Con yêu mến luật pháp Chúa biết bao! Trọn ngày con suy ngẫm luật pháp ấy.*” Và người cũng nói trong Thi-thiên 119:113, “*Con ghét những kẻ hai lòng, nhưng yêu mến luật pháp của Chúa.*” Chúng ta phải suy gẫm về những điều đúng đắn. Suy gẫm Lời Chúa và những điều thánh sạch không chỉ biến đổi tâm trí mà còn cả con người chúng ta.

Hai khía cạnh của việc bước đi trên con đường đúng đắn và suy gẫm Lời Chúa—là hai chìa khóa để có một đời sống Cơ-độc thịnh vượng—được nêu ra trong Thi-thiên 1:1-3: “*Phước cho người nào. Chẳng đi theo mưu kế của kẻ ác, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng. Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va. Và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây*

*trông gần dòng nước, sinh bông trái đúng mùa đúng tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo. Mọi việc người làm đều sẽ thịnh vượng.”*

**4:24** – “*Và mặc lấy người mới, là người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chân lý công chính và thánh khiết.*” Con người mới—bản chất mới của chúng ta—đã được tạo dựng giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và thánh sạch thật sự. Hai đức tính này của con người mới phải được hiểu một cách thấu đáo.

**Sự công bình** • Sự công bình (hay công chính) là gì? Về cơ bản, nó có nghĩa là việc tuân giữ Mười Điều Răn và luật lệ của Đức Chúa Trời. Người công bình sẽ làm những điều công bình, ngay thẳng và phải lẽ trước mặt Đức Chúa Trời và người ta trong mọi tình huống và mọi hoàn cảnh. Từ chỗ làm điều đúng đắn này, người công bình kêu cầu để có một tấm lòng trong sạch và sau đó nhận được món quà của sự công bình (Thi-thiên 24:5). Chính những người đói khát sự công bình sẽ được no đủ (Ma-thi-ơ 5:6).

Sau khi được đầy dẫy sự công bình của Đức Chúa Trời, Cơ-đốc nhân cũng phải tìm cách để trở nên thánh khiết nữa, vì một tín hữu có thể là một người công bình nhưng không phải là một người thánh khiết. Điều này được minh họa từ cuộc đời của Lót. 2 Phi-ê-rơ 2:7-8 nói: “*Và nếu Ngài đã giải cứu Lót, là người công chính rất đau buồn về cách sống phóng túng của những kẻ vô luân (vì người công chính này sống giữa họ, ngày lại ngày linh hồn công chính của ông bị dẫn vật bởi những hành động vô luân của họ).*”

Ở một khía cạnh nào đó, Lót được gọi là một người công chính, nhưng ông không phải là một người thánh khiết. Sự thánh khiết nói về việc sống tách biệt với những kẻ tội lỗi, điều mà Lót không có, và nó liên quan đến động cơ cũng như sự trong sạch của tấm lòng. Một người có thể tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng không có một tấm lòng trong sạch và thánh khiết. Sau khi Lót được cứu khỏi sự hủy diệt của thành Sô-đôm, ông đã có hành vi loạn luân với các con gái của mình.

**Sự thánh khiết** • Bây giờ chúng ta hãy xem xét sự thánh khiết từ quan điểm Kinh Thánh. Sự thánh khiết là tách biệt khỏi thế gian, xác thịt và ma quỷ, và được kết hiệp với Đức Chúa Trời, là Đấng thánh duy nhất. Lót đã bị cám dỗ để hướng về phía Sô-đôm vì sự mê tham của mắt. “*Lót ngược mắt lên và thấy khắp đồng bằng sông Giô-đanh đến tận thành Xoa. Trước khi Đức Giê-hô-va hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vùng này chỗ nào cũng có nước tưới tựa như vườn của Đức Giê-hô-va, như đất Ai Cập vậy. Lót chọn cho mình toàn bộ đồng bằng sông Giô-đanh và đi về hướng đông. Vậy, hai bác cháu chia tay nhau*” (Sáng-thế 13:10-11).

Sự mê tham của mắt là yếu tố quyết định trong sự quyết định của Lót để đến sống ở các thành nơi đồng bằng và dựng lều mình hướng về phía Sô-đôm, mặc dù dân Sô-đôm là những kẻ gian ác. Do đó, sự thánh khiết liên quan đến việc được thanh tẩy khỏi những ham muốn và sự mê tham của mắt, cũng như được gắn bó mật thiết với Đức Chúa Trời.

**4:25** – “*Như vậy, mỗi người trong anh em hãy loại bỏ sự giả dối, ‘Hãy nói thật với người lân cận,’ vì chúng ta đều là chi thể của nhau.*” Bây giờ Phao-lô nhắc lại những điều mà chúng ta phải từ bỏ. Nói dối, trên thực tế là vi phạm điều răn thứ chín, trong đó nói rằng, “*Con không được làm chứng dối hại người lân cận mình*” (Xuất 20:16). Tất cả những kẻ nói dối, những người không nói sự thật, sẽ bị quăng vào hồ lửa (Khải-huyền 21:8). Những người không nói sự thật trên thực tế đang làm tổn thương những người lân cận của họ trong thân thể Đấng Christ.

Khi chúng ta không nói sự thật, chúng ta đang làm khổ (hoặc gây bệnh) cho thân thể của Đấng Christ và làm chậm lại sự tăng trưởng của nó, vì thân thể chỉ được mạnh mẽ và trưởng thành nhờ lẽ thật được nói trong tình yêu thương (xem Ê-phê-sô 4:15). Cơ thể con người chỉ có thể hoạt động khi não bộ gửi tín hiệu thực sự đến nó. Tín hiệu bất thường và sai trật không chỉ gây nguy hại cho các chi thể mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ thân thể. Thân thể Đấng Christ cũng giống như vậy.

**4:26** – “*Khi anh em nóng giận thì đừng phạm tội; đừng căm giận cho đến lúc mặt trời lặn.*” Bây giờ thì Sứ-đồ Phao-lô nói đến sự tức giận. Lời ông nói ở đây cần phải được giải thích. Khi đọc nó theo nghĩa đen, vị Sứ-đồ đang cho phép chúng ta nổi giận. Tuyên bố đáng ngạc nhiên này phải được hiểu dưới ánh sáng của Kinh Thánh.

Giận dữ là bông trái của bản chất xác thịt của chúng ta, nhưng cơn giận thánh là một phần tính cách của Đức Chúa Trời. Đôi khi, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi lên chống lại Y-sơ-ra-ên vì sự nổi loạn của dân sự. Môi-se nói trong Dân-số Ký 32:14, “*Bây giờ, anh em là dòng dõi của những kẻ tội lỗi, lại thay thế tổ phụ mình nổi lên và làm cho cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va với Y-sơ-ra-ên càng tăng thêm.*” Vì vậy, chúng ta có thể tức giận một cách chính đáng khi ai đó cố tình phạm tội chống lại một thành viên khác của Hội-thánh, nhưng chúng ta đừng bao giờ cho phép cơn giận này lấy đi giấc ngủ của mình hoặc vẫn còn giận khi màn đêm buông xuống, vì khi đó nó sẽ chi phối và cai trị chúng ta.

**4:27** – “*Đừng tạo một cơ hội nào cho ma quỷ.*” Câu tiếp theo này cũng đáng để nghiên cứu cẩn thận, bởi vì các Cơ-độc nhân thường không hiểu rằng chúng ta có thể mở đường cho Sa-tan xâm nhập vào đời sống cũng như hội thánh của chúng ta. Ví dụ những người tự đẩy mình lên với sự kiêu ngạo và không có một lời chứng tốt trước những người trong thế gian, sẽ phạm tội khi cho phép Sa-tan lợi dụng họ, và từ đó gây hại cho Hội-thánh. Tương tự, một hội thánh không tha thứ cho một tội nhân biết ăn năn sẽ tạo điều kiện cho Sa-tan lợi dụng điều đó (xem 2 Cô-rinh-tô 2:10-11).

Tôi biết một mục sư đã phạm tội và sau đó đã cầu xin sự tha thứ, nhưng không được chấp nhận bởi hội chúng. Bởi vì họ không tha thứ cho mục sư của họ, Sa-tan được phép gây ra nhiều đau khổ cho hội thánh đó thông qua linh giận dữ, thù hận và không tha thứ. Khi họ thực sự tha thứ cho mục sư của mình, sự bình an và vui mừng lại bao trùm hội thánh đó một lần nữa.

Nếu Sa-tan không thể ngăn chúng ta tiếp nhận Chúa Giê-xu Christ làm Cứu Chúa của mình, thì hắn sẽ tìm cách ngăn cản chúng ta nhận được phần thưởng trọn vẹn và mọi thứ mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho chúng ta. Hắn muốn chúng ta trượt mất mục tiêu mà Chúa dành cho cuộc đời của chúng ta. Có một số lẽ thói được nêu ra trong Kinh Thánh mà ma quỷ hay tìm cách để lợi dụng một Cơ-độc nhân:

**1. Sự kiêu ngạo** - Sứ-đồ Phao-lô nói trong 1 Ti-mô-thê 3:6, “*Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ chẳng.*” (Bản Truyền Thống)

**2. Lối sống xấu xa hoặc bất chính** - Phao-lô nói trong 1 Ti-mô-thê 3:7, “*Người giám mục còn phải được người ngoại đạo làm chứng tốt, để khỏi rơi vào sự sỉ nhục và cạm bẫy của ma quỷ.*”

**3. Không tha thứ** - Chúng ta đọc trong 2 Cô-rinh-tô 2:10-11, “*Bây giờ hễ anh chị em tha thứ ai, thì tôi cũng tha thứ người ấy. Nếu tôi tha thứ ai, ấy là vì có anh chị em mà tha thứ trước mặt Đấng Christ, để Sa-tan không thể thừa cơ đánh phá chúng ta, vì chúng ta không lạ gì mưu chước của nó.*” (BD2011)



**4. Giáo lý sai lạc** - Giảng nói trong 2 Giăng 1:7-8: “*Vì nhiều kẻ lừa dối đã đến trong thế gian, là những kẻ không thừa nhận rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong thân xác. Đó là kẻ lừa dối và kẻ chống Đấng Christ. Hãy coi chừng, để anh em không bị mất những gì mình đã thực hiện được, nhưng nhận được phần thưởng đầy đủ.*” Điều này cũng được chứng minh từ lời cảnh báo của Phao-lô dành cho người Cô-lô-se: “*Đừng để bị lừa mà mất phần thưởng bởi những kẻ cố làm bộ khiêm nhường và thờ lạy các thiên sứ. Họ dựa vào các sự hiện thấy đặc biệt [những dị tượng], bởi tâm trí xác thịt mà kiêu ngạo vô cơ*” (Cô-lô-se 2:18).

Điều này có thể được hiểu như vậy. Quốc vương Brunei, một trong những người giàu có nhất trên thế giới, đã chu cấp một khoản tiền đáng kể cho sự phát triển của đạo Hồi. Ông đang tài trợ cho một điều gì đó sai trật. Do đó, khi trình diện trước ngai của Đức Chúa Trời, ông sẽ không nhận được phần thưởng nào sau tất cả những gì mà ông đã cho đi, mà thay vào đó là bị lên án vì đã ủng hộ một tôn giáo sai trật. Tương tự như vậy, nếu chúng ta là Cơ-đốc nhân lại đón nhận những giáo lý sai trật không mang lại sự vinh hiển cho Đấng Christ, chúng ta cũng sẽ bị định tội. Do đó, giáo lý của chúng ta phải đến từ ngai của Đức Chúa Trời để chúng ta có thể nhận được phần thưởng xứng đáng cho công khó của mình.

Một ví dụ khác có thể được lấy từ những lời dạy của Chúa Giê-xu. Ngài phán trong Ma-thi-ơ 5:19, “*Do đó, ai bãi bỏ một điều nhỏ nhất trong các điều răn này và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị coi là nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng; còn ai vâng giữ những điều răn ấy và dạy người ta nữa, thì sẽ được coi là lớn trong vương quốc thiên đàng.*” Vậy, để tóm tắt lại những gì tôi đã nói: Sự kiêu ngạo, hành vi bất chính, sự không tha thứ và những giáo lý sai trật đều có thể cho phép Sa-tan lợi dụng chúng ta.

**4:28** – “*Kẻ quen trộm cắp, đừng trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, tự tay mình làm việc lương thiện để có thể giúp đỡ người thiếu thốn thì hơn.*” Khi một người gặp gỡ Đấng Christ và nhận lấy bản chất mới, thì có một sự biến đổi. Những người mà trước đây từng trộm cắp thì nay không còn trộm cắp nữa. Trộm cắp là vi phạm điều răn thứ bảy – “*Ngươi chớ trộm cướp*” (Xuất 20:15). Sau đó Phao-lô khuyến khích những người đã quen với việc trộm cắp trong quá khứ (và nay đã dâng đời sống mình cho Đấng Christ) hãy chịu khó làm việc.

Làm việc chăm chỉ luôn là một trong những phẩm chất của một đời sống tin kính. Phao-lô nói khá rõ rằng ông không chỉ làm việc bằng chính đôi tay của mình, mà còn làm nhiều hơn các sứ đồ khác (1 Cô-rinh-tô 15:10; Công-vụ 20:34). Mục đích cuối cùng của việc làm việc chăm chỉ là chúng ta sẽ có đủ để chu cấp cho những người thiếu thốn hơn mình.

Sẽ rất có ích khi chúng ta xem xét một số hướng dẫn mà Phao-lô đưa ra cho việc dâng hiến vào lúc này. Chúng được lấy từ 2 Cô-rinh-tô 8:5, “*Họ đã làm quá sự mong đợi của chúng tôi; vì trước hết họ đã dâng mình cho Chúa và rồi cho chúng tôi, theo ý muốn của Đức Chúa Trời.*” Có một trật tự thiên thượng liên quan đến việc dâng hiến.

**1. Trước tiên chúng ta phải hết lòng dâng mình cho Chúa mà không chút e ngại**, tìm cách phát triển mối quan hệ yêu thương ngày càng mạnh mẽ với Ngài. Chúng ta phải luôn ý thức về cạm bẫy của việc đặt chức vụ lên trên Chúa. Hội-thánh Ê-phê-sô đã bị quở trách vì chính điều này trong Khải-huyền 2:4: “*Nhưng điều Ta trách con, ấy là con đã bỏ lòng kính mến ban đầu.*” Các tín hữu người Ê-phê-sô được khen ngợi vì công việc của họ (Khải-huyền 2:2), nhưng họ đã bỏ bê mối tương giao của mình với Chúa, là điều mà luôn phải đặt lên hàng đầu trong đời sống của chúng ta; trước bất cứ điều gì hay bất kỳ ai khác. Điều răn thứ nhất – phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời của

chúng ta – phải được ưu tiên trong đời sống của chúng ta (Ma-thi-ơ 22:37). Từ tấm lòng yêu mến Chúa này, chúng ta đi đến bước tiếp theo trong chức vụ dâng hiến – dâng chính mình cho hội thánh.

**2. Chúng ta phải dâng mình trong sự kết ước đầy yêu thương dành cho hội thánh hay mối quan hệ thông công của chúng ta.** Điều này bao gồm việc hỗ trợ tài chính, cũng như hỗ trợ các lãnh đạo và thành viên của hội thánh trong sự cầu nguyện và cũng bởi sự kết ước của chúng ta, hiệp một trong khải tượng và có chung mục đích với họ.

**3. Sau khi đã dâng chính mình cho Chúa và hội thánh, chúng ta sẽ có điều kiện để dâng hiến cho công việc của Chúa và đáp ứng nhu cầu của những người thiếu thốn.** Chúng ta nên thường xuyên suy ngẫm về những lời dạy của Chúa liên quan đến việc ban cho, đặc biệt là những gì Ngài đã nói trong Luca 6:38: *“Hãy cho, các con sẽ được cho lại; người ta sẽ lấy đâu lớn đong đầy, nhận xuống, lắc cho đến khi đầy tràn, rồi đổ vào vạt áo các con; vì các con lường cho người ta mực nào, thì các con sẽ nhận lại mực ấy.”*

Ngoài ra, chúng ta cũng hãy nhớ những lời của Sứ-đồ Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 9:6: *“Hãy nhớ rằng: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.”* Rõ ràng, một người nông dân chỉ có thể mong đợi được gặt hái trên cánh đồng là nơi người đã gieo hạt mà thôi. Tương tự như vậy, chúng ta là những Cơ-độc nhân chỉ có thể mong đợi được chính tay gặt hái trên những cánh đồng nơi chúng ta đã gieo hạt bằng những lời cầu nguyện, dâng hiến, cũng như sự phục vụ của mình hoặc thông qua những đứa con thuộc linh của chúng ta. Chúng ta muốn để lại bông trái đời đời ở nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, như Ê-sai 32:20 nói, *“gieo giống bên mọi dòng nước”* (hay ‘gieo giống mình ở mọi nơi có nước’, BD2011)—nghĩa là ở nhiều nơi trên thế giới.

**4:29** – *“Chớ có một lời độc ác nào ra từ miệng anh em, nhưng khi đáng nói, hãy nói những lời tốt đẹp, có tính xây dựng để đem ơn phước đến cho người nghe.”* Giờ đây vị Sứ-đồ chuyển sang những điều mà chúng ta có thể gọi là một loạt những sự tương phản trong hành vi cư xử giữa con người cũ và con người mới.

Chúng ta không được để cho bất kỳ lời nói không sạch sẽ hay độc hại nào ra khỏi miệng mình. Lời nói của chúng ta phản ánh tấm lòng của chúng ta. Và bản chất mới của chúng ta—Đấng Christ ở trong chúng ta—chỉ nói những lời gây dựng và cũng mang lại vinh hiển cho Chúa. Chúng ta nên bắt chước lời cầu nguyện của Vua Đa-vít trong Thi-thiên 19:14: *“Lạy Đức Giê-hô-va là Vàng Đá và là Đấng Cứu Chuộc của con, nguyện lời nói của miệng con, và sự suy ngẫm của lòng con được đẹp ý Ngài!”*

Lời nói của chúng ta nên giúp mở mang tâm trí và gây dựng người khác. Chúng ta muốn trở thành những kênh dẫn truyền tải ân điển cho người khác thông qua lời nói của mình. Những lời khen ngợi chân thành có tác dụng khích lệ các vị thánh đồ trong cuộc hành trình trên đất của họ. Khi nói lời gây dựng người khác, chúng ta đang đảm bảo một phần thưởng đời đời cho chính mình.

Tầm quan trọng của lời nói của chúng ta có thể được nhìn thấy qua những lời của Chúa Giê-xu Christ trong Ma-thi-ơ 12:36, *“Nhưng Ta bảo các ngươi, trong ngày phán xét, người ta sẽ khai trình mọi lời vô ích mình đã nói.”* Tôi đã từng gặp gỡ một người nữ có khải tượng đáng chú ý về thiên đàng. Một trong những lẽ thật mà cô ấy đã được bày tỏ cho thấy là một phần thưởng sẽ được trao trên thiên đàng cho mỗi một nụ cười và lời nói tử tế được nói ra ở đây trên đất.

**4:30** – “Anh em chớ làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời; vì trong Ngài, anh em được ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc.” Chúng ta chắc phải nhận ra rằng Đức Thánh Linh được ví như chim bồ câu trong Kinh Thánh. Chim bồ câu được biết đến như một loài chim của hòa bình, và nó cực kỳ nhạy cảm với bất cứ điều gì phá vỡ sự yên bình của môi trường mà nó đang sống. Đây là lý do tại sao chim bồ câu thường được tìm thấy bên cạnh những dòng nước tĩnh lặng.

Đức Thánh Linh dễ buồn lòng và bị xua đuổi bởi tội lỗi, sự nổi loạn, bất tuân, phàn nàn, và thái độ sai trật. Đức Thánh Linh ngự trên đời sống của một tín hữu ăn ở hòa thuận với Đức Chúa Trời, và có được sự công bình cũng như thánh khiết của Chúa vận hành trong đời sống mình.

Đức Thánh Linh là Đấng đóng ấn hay đánh dấu chúng ta cho đến ngày Chúa cứu chuộc chúng ta ra khỏi thế gian này. Trong thời gian thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy, Chúa đã sai các thiên sứ của Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem để ghi một dấu chỉ thuộc linh lên trán những người đã khóc và than thở về mọi điều gian ác đã phạm giữa thành này (Ê-xê-chi-ên 9). Đức Chúa Trời đặt một dấu trên các tín hữu để giữ họ khỏi sự hủy diệt miễn là họ còn bước đi trong sự vâng lời.

**4:31-32** – “Hãy loại bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, phẫn nộ, tức giận, la lối, lãng mạ, cùng mọi điều hiểm độc. Hãy cư xử với nhau cách nhân từ và dịu dàng, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.” Một lần nữa chúng ta thấy sự tương phản giữa sự xấu xí của con người cũ và sự ngọt ngào của con người mới. Bây giờ chúng ta sẽ tìm cách xem xét những công việc của xác thịt và xác định thuốc giải cho nó.

### ***Các Thuộc Tính của Con Người Cũ***

• **Sự cay đắng** là nỗi oán giận lâu ngày trong lòng một người. Sự cay đắng thường đi vào tâm lòng và tâm linh của một người khi người đó bị một Cơ-độc nhân khác làm tổn thương. Những hoàn cảnh gây thất vọng cũng có thể gây ra sự cay đắng.

Sự cay đắng xảy đến khi một người bị làm cho vấp phạm và vượt mất ân điển của Đức Chúa Trời. Sứ-đồ Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 12:15, “*Hãy cẩn trọng kẻo có ai hụt mất ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đấng đâm ra, gây rối và làm ô ướ nhiều người trong anh em chẳng.*”

Điều khủng khiếp của sự cay đắng là nó không chỉ ảnh hưởng đến người cay đắng và chịu dày vò bởi nó, mà nó còn làm ô ướ và ảnh hưởng đến người khác. Sự cay đắng lây lan giống như một căn bệnh. Trên thực tế, chúng ta trở nên cay đắng khi ý muốn của chúng ta bị khurót từ. Do đó, cần có hai loại thuốc giải độc để vượt qua sự cay đắng này: khả năng chấp nhận mọi tình huống có thể xảy ra với mình và một tâm linh biết tha thứ.

• **Phẫn nộ** là trạng thái giận dữ hoặc tức sôi lên. Đó là một cơn giận rất dữ dội. Cơn phẫn nộ bùng cháy như một ngọn lửa trong lòng ngực của một người, nhưng nó có xu hướng giảm xuống nhanh chóng như cách mà nó đã được dấy lên. Nó chỉ có thể được làm làm dịu lại bằng cách không suy nghĩ về người đã xúc phạm đến mình.

• **Tức giận** là một cảm giác thù địch mạnh mẽ. Ở đây Phao-lô không nói về sự tức giận tin kính chống lại tội lỗi (câu 26), mà nói về sự tức giận là một trong những công việc của xác thịt. Một người trở nên tức giận khi mọi chuyện diễn ra không như ý họ muốn, và họ thường nổi cơn giận dữ. Thuốc giải độc cho sự tức giận là một tâm linh biết vâng phục.

- **La lối** (hay *kêu rêu*) biểu thị trạng thái bị xáo động hay to tiếng quát tháo vì tranh cãi hoặc tranh chấp. Thuốc giải độc là dựa vào sự bình an của Đức Chúa Trời.

- **Lãng mạ** đề cập đến những lời lẽ mang tính xúc phạm. Điều này bị lên án trong Gia-cơ 3:9: “*Chúng ta dùng lưỡi để chúc tụng Chúa, Cha chúng ta, và cũng dùng nó để nguyền rủa loài người, là loài được tạo dựng theo hình ảnh Đức Chúa Trời.*” Chúng ta hãy xem người khác tôn trọng hơn mình và nói năng với họ một cách tôn trọng.

- **Hiểm độc** là mong muốn làm hại người khác hoặc nhìn thấy họ đau khổ. Một người hiểm độc thì có ác tâm và tìm cách làm hại người khác. Các đặc điểm của tính cách thường được hiểu rõ nhất bởi sự tương phản. *Kakia*, từ hiểm độc trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “tồi tệ”, có thể được so sánh với từ *arete* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “ưu tú.” Thuốc giải cho sự hiểm độc là trở nên tử tế và ngọt ngào với tất cả mọi người, và trên hết, hãy tìm kiếm điều tốt đẹp nhất cho người khác.

### ***Những Thuộc Tính của Con Người Mới***

Sau đó, Phao-lô liệt kê những ơn (hay những đức tính) đẹp lòng trước mặt Đức Chúa Trời, Cha Thiên Thượng của chúng ta. Hãy lưu ý sự tương phản giữa các thuộc tính của con người cũ và con người mới.

- **Nhân từ** với những anh em đồng đạo và người lân cận của chúng ta có nghĩa là quan tâm đến nhu cầu của họ trong mọi phương diện của đời sống. Tất cả những gì liên quan đến hạnh phúc của họ đều nên được lưu tâm.

- **Dịu dàng** (có bản dịch là ‘*đầy dẫy lòng thương xót*’ hay ‘*thương cảm lẫn nhau*’) có nghĩa là đối xử nhẹ nhàng và ảm áp đối với người khác, dịu dàng như một y tá đối với bệnh nhân vậy.

- **Tha thứ** có nghĩa là một hành động bỏ qua cho những gì người khác đã làm để chống lại chúng ta bằng chính ý chí của chúng ta. Sự tha thứ thật sự không chỉ liên quan đến việc tha thứ cho người đã làm sai với chúng ta, mà còn quên đi những gì họ đã làm với chúng ta nữa.

Ở trên thập giá, Cứu Chúa chịu thương khó đã nói với Cha của Ngài về những người đã đối xử tệ bạc và tàn nhẫn với Ngài như thế này, “*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.*” Nếu Đấng Christ có thể tha thứ cho những người đã đóng đinh Ngài, thì chúng ta cũng phải luôn sẵn sàng tha thứ cho những người thân yêu của mình trong Hội-thánh cũng như những người chưa tin Chúa.

# Chương 5

Các khía cạnh khác nhau của việc bước đi trong Đấng Christ đối với người tin Chúa là một trong những chủ đề chính của phân đoạn đầy phước hạnh này. Chúng ta được kêu gọi bước đi trong tình yêu thương, bước đi trong ánh sáng và bước đi cách cẩn trọng. Sau đó, Phao-lô đề cập đến chủ đề rất quan trọng của hôn nhân, nói về các phước hạnh của đời sống hôn nhân, nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm.

**5:1** – *“Vây, anh em hãy trở nên những người bắt chước Đức Chúa Trời như các con yêu dấu của Ngài.”* Chúng ta được khuyên hãy làm theo Chúa, hay bắt chước Ngài, như con trẻ hay bắt chước những người cha trần thế của chúng. Người cha nào cũng muốn con cái của mình giống mình. Nên Đức Chúa Cha cũng giống như vậy—Ngài muốn chúng ta giống như Ngài và Con của Ngài, Chúa Giê-xu Christ.

Từ *môn đồ* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa đen là *“người bắt chước.”* Có một câu châm ngôn của người Hy Lạp nói rằng *muốn thành công trong một nghề nào đó người ta phải học lý thuyết về nghề đó, bắt chước các nghệ nhân bậc thầy, và sau đó là thực hành càng nhiều càng tốt.* Do đó, một Cơ-đốc nhân nên học các giáo lý về Lời Chúa, và tìm cách bắt chước Đấng Christ mọi lúc. Khi một người tin Chúa phải đối mặt với một nan đề, thì người đó nên hỏi một cách đơn giản thế này, *“Chúa Giê-xu sẽ làm gì trong tình huống này?”* (WWJD) Câu trả lời sau đó sẽ trở nên rõ ràng.

Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta. Khi chúng ta được tái sinh, chúng ta trở thành con cái của Ngài và Ngài trở thành Cha của chúng ta. Đức Chúa Cha yêu thích con cái của Ngài. Tôi đã từng có một khái tượng về Cha trên trời nhìn từ phía sau. Ngài đang chơi đùa cùng với những đứa trẻ trên thiên đàng. Ngài chạm vào chúng và vuốt ve chúng với tình yêu thương và sự chăm sóc dịu dàng. Thi-thiên 103:13 nói rằng, *“Đức Giê-hô-va thương xót người kính sợ Ngài, khác nào cha thương xót con cái mình vậy.”* Khái tượng này thực sự đã giúp tôi hiểu được bản chất của Đức Chúa Cha và việc Ngài khao khát được làm Cha của chúng ta nhiều như thế nào. Điều mà Đức Chúa Cha mong đợi nhiều hơn bất cứ điều gì khác là một mối quan hệ yêu thương mật thiết với con cái của Ngài—thậm chí tôi có thể nói điều này còn hơn cả sự vâng lời. Tất nhiên, tình yêu thương thật luôn bao gồm sự vâng lời.

**5:2** – *“Hãy bước đi trong tình yêu thương như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta, xả thân Ngài vì chúng ta như một lễ vật và sinh tế tỏa ngát hương thơm dâng lên Đức Chúa Trời.”* Rồi đến lời khuyên hãy bước đi trong tình yêu thương như Đấng Christ đã yêu chúng ta. Đấng Christ đã yêu chúng ta bằng tình yêu như thế nào? Tình yêu của Ngài dành cho chúng ta đã khiến Ngài phó sự sống Ngài cho chúng ta. Do đó, chúng ta nên hết lòng vì Chúa và dâng đời sống mình cho Ngài cũng như cho người khác. Đấng Christ là anh cả của chúng ta. Ngài là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, và chúng ta đã được nhận làm con nuôi trong gia đình của Ngài. Với tư cách là anh cả của chúng ta, Ngài chỉ cho chúng ta cách mà chúng ta nên bước đi và sống như thế nào cho đúng.

Tình yêu thương làm trọn luật pháp, ngay cả Chúa Giê-xu cũng trả lời thầy thông giáo khi được hỏi điều răn nào là quan trọng nhất: *“Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy*

*yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra”* (Ma-thi-ơ 22:37-40).

Đề bước đi trong tình yêu thương về cơ bản bao gồm hai quy luật thuộc linh: (1.) Tình yêu thương, bông trái của Thánh Linh, phải được phát triển không ngừng trong tâm lòng và đời sống của chúng ta; và (2.) như Rô-ma 8:4 nói, chúng ta phải bước đi trong Thánh Linh. Điều này không có nghĩa chỉ đơn giản là được đầy dẫy Thánh Linh (hay được báp-têm trong Thánh Linh), nhưng đúng hơn là được hướng dẫn và dẫn dắt bởi cùng một Thánh Linh ấy. Khi chúng ta bước đi trong Thánh Linh, chúng ta sẽ làm trọn mọi công việc tốt lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta làm theo (Ê-phê-sô 2:10). Ngay cả khi cuộc đời của Chúa Giê-xu đã là một thức hương ngọt ngào đối với Cha Ngài, thì chúng ta cũng nên liên tục dâng một thức hương như vậy lên thiên đàng.

**5:3** – “*Còn sự gian dâm và mọi điều bất khiết, hoặc tham lam, thì không được nói đến giữa anh em; như vậy mới xứng đáng là các thánh đồ.*” Phao-lô một lần nữa trở lại với lời cảnh báo chống lại các công việc của xác thịt.

- **Sự gian dâm** là mối quan hệ bất chính giữa một người nam và một người nữ ngoài hôn nhân. Sự gian dâm bị cấm và bị lên án trong Kinh Thánh. Sự thanh sạch về đạo đức luôn là tiêu chuẩn cho Cơ-đốc nhân được tái sanh.

- **Điều bất khiết** nói về tất cả các hành vi tình dục trái với quy luật tự nhiên. Theo nghĩa rộng nhất, điều này sẽ bao gồm cả đồng tính luyến ái.

- **Sự tham lam** biểu thị cho lòng tham—những ham muốn vô độ của bản chất xác thịt không bao giờ được làm thỏa mãn. Châm-ngôn 30:15-16 đưa ra một mô tả rất giống với sự tham lam: “*Con đĩa có hai con gái, chúng kêu: Hãy cho! Hãy cho! Có ba điều không bao giờ thỏa mãn, và bốn điều chẳng bao giờ nói: Đủ rồi! Đó là: Âm phủ, dạ hiếm muộn, đất khan nước, và lửa, chẳng bao giờ nói: Đủ rồi!*” Sự tham lam cũng là một đặc tính của chính địa ngục, nó liên tục há miệng và không bao giờ thỏa mãn với những linh hồn bị nguyên rủa mà nó nhận được (Ê-sai 5:14).

Những tội lỗi này rất khủng khiếp và bệnh hoạn đến nỗi Phao-lô ra lệnh rằng chúng thậm chí không được nói đến giữa vòng các thánh. Bản Kinh Thánh NIV thì nói rằng các tín hữu thậm chí không nên nhắc đến dù chỉ là “*lời bóng gió*” về những tội lỗi này. Bất cứ ai giữa vòng các thánh đồ cũng không được phạm vào một trong những tội này.

**5:4** – “*Đừng nói những lời tục tĩu, nhảm nhí, thô bỉ, là những điều không thích hợp; tốt hơn nên dâng lời cảm tạ Chúa.*” Phao-lô liệt kê một số điều khác mà Cơ-đốc nhân không được làm.

- **Lời tục tĩu** – Chúng ta không được nói bất cứ điều gì không trong sạch. Lời tục tĩu có nghĩa là những lời nói bậy bạ (có tính khiêu dâm) hay ô uế.

- **Chuyện nhảm nhí** – Ngay cả người ngoại đạo cũng nhận ra rằng những gì người ta nói có thể tạo ra trong lòng người nghe mong muốn thực hiện chính những hành vi đó. Những kẻ hay nói những điều ngớ ngẩn hoặc nhảm nhí sẽ không thể làm con cái của Đức Chúa Trời.

- **Thô bỉ** – Thô thiển (hay nói đùa cách cợt nhả) là những lời nói giỡn chơi mang ý khiếm nhã, tục tĩu hoặc những trò đùa sỗ sàng (có thể gây xúc phạm đến người khác).

Những lời như vậy không được nói ra giữa vòng các thánh đồ. Thay vào đó, chúng ta nên dành ra và sử dụng thời gian trò chuyện của mình để nhắc lại những điều tốt đẹp mà Chúa đã làm cho chúng ta và tất cả lòng nhân từ của Ngài đối với chúng ta. Trong Ma-la-chi 3:16, chúng ta đọc thấy, *“Bấy giờ, những người kính sợ Đức Chúa Trời nói chuyện với nhau, và Đức Giê-hô-va để ý lắng nghe. Một sách ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những người kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn kính danh Ngài.”* Chúng ta muốn được kể đến là một trong số những người này, một nhóm người liên tục nói với nhau về Chúa, về Lời của Ngài và sự tốt lành của Ngài.

**5:5** – *“Anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, bất khiết, hay tham lam — tham lam là thờ thần tượng — không một ai được thừa hưởng cơ nghiệp trong vương quốc của Đấng Christ và của Đức Chúa Trời.”* Hỡi anh em yêu dấu, đừng để bị lừa dối. Những kẻ thực hành những hành vi dâm dục và bất khiết sẽ không được vào vương quốc thiên đàng đâu. Chúng ta đừng cho phép ma quỷ cướp đi cơ nghiệp đời đời của mình thông qua lối sống tội lỗi, vì như Phao-lô tuyên bố, nếu vậy thì chỉ có sự phán xét đời đời trong địa ngục là đang chờ đợi chúng ta mà thôi.

Phao-lô nói về sự thèm muốn, hay tính tham lam, chẳng khác gì sự thờ thần tượng. Phao-lô nhắc lại điều này trong Cô-lô-se 3:5, trong đó ông nói, *“... vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng.”* Lòng tham khiến chúng ta tôn thờ thứ chúng ta mong muốn và đặt nó trước cả Chúa, do đó biến nó thành một thần tượng. Cầu xin Chúa thanh tẩy tâm lòng của chúng ta về đặc điểm này của con người cũ.

**5:6** – *“Đừng để ai lấy những lời rỗng tuếch lừa dối anh em; chính vì những điều này mà con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống dòng dõi không vâng phục.”* Nhiều Cơ-đốc nhân tuyên xưng và thậm chí là các mục sư có xu hướng làm giảm nhẹ những lời cảnh báo của Phao-lô. Họ nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là tình yêu thương, và do đó, Ngài sẽ không quá khắt khe khi phán xét dân sự của Ngài. Nhưng, hỡi anh em yêu dấu, chúng ta hãy nhớ những lời của Sứ-đồ Giu-đe đã nói, *“Mặc dù anh em đã biết tất cả những điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Chúa đã giải cứu dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó lại hủy diệt những người không tin”* (Giu-đe 1:5). Sứ-đồ Phao-lô cũng nói trong 1 Cô-rinh-tô 10:5-6: *“Dù vậy, phần nhiều trong số họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời nên đã ngã chết trong hoang mạc. Tất cả những điều này đã xảy ra như một lời cảnh cáo cho chúng ta, để chúng ta không chiều theo những ham muốn xấu xa như các tổ phụ.”*

**5:7** – *“Vì vậy, đừng thông đồng với họ.”* Một trong những bài học thuộc linh quan trọng nhất mà chúng ta có thể học được là những người bạn đồng hành với chúng ta sẽ quyết định lối sống của chúng ta ở một mức độ nào đó. Vì lý do này, cả Thi-thiên và Châm ngôn đều bắt đầu bằng những lời cảnh báo liên quan đến những người mà chúng ta giao du và kết thân. Vì chúng ta đã trích dẫn Thi-thiên 1 trước đó trong cuốn sách này, nên giờ chúng ta hãy xem những lời cảnh báo mà Đa-vít đưa ra cho Sa-lô-môn. *“Hỡi con ta, nếu bọn người tội lỗi quyến rũ, con đừng nghe theo”* (Châm-ngôn 1:10). *“Hỡi con ta, đừng đi theo con đường của chúng, hãy giữ chân con khỏi lối đi của chúng”* (Châm-ngôn 1:15). Ngoài ra, chúng ta cũng hãy nhớ những lời của Phao-lô, người đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 15:33, *“Anh em chớ mắc lừa: ‘Bạn bè xấu làm hư tính nét tốt.’”*

**5:8** – *“Trước kia anh em là bóng tối, nhưng bây giờ trong Chúa, anh em là ánh sáng. Hãy bước đi như các con của ánh sáng.”* Chúng ta hãy luôn nhớ rằng quá khứ của chúng ta chính xác là – quá khứ – và không nên được làm cho sống lại. Khi viết cho các tín hữu người Cô-rinh-tô, Sứ-đồ Phao-lô nói, *“Chớ mang ách chung với những kẻ chẳng tin. Vì công chính và gian ác có kết hợp nhau được chăng? Ánh*

*sáng và bóng tối có dung hòa nhau được chăng?”* (2 Cô-rinh-tô 6:14). Chúng ta phải nhớ rằng mỗi tương giao của chúng ta là với Đức Chúa Cha và Con của Ngài (1 Giăng 1:3), và mỗi tương giao này chỉ có thể có được khi chúng ta bước đi trong sự sáng như chính Ngài ở trong sự sáng. 1 Giăng 1:7 làm cho điều này trở nên rất rõ ràng: *“Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng, cũng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được tương giao với nhau, và huyết của Đức Chúa Giê-xu, Con Ngài, tẩy sạch mọi tội của chúng ta.”* Bước đi trong ánh sáng có nghĩa là bước đi trong sự vâng phục theo các điều răn của Chúa.

**5:9** – *“...vì trái của ánh sáng là mọi điều nhân từ, công chính và chân thật.”* Chính trái Thánh Linh được liệt kê trong Ga-la-ti 5:22-23, nhưng ở đây, Phao-lô chọn viết tắt chúng.

**1. Nhân từ** là bản chất nội tại của chính Đức Chúa Trời. Ngài tuyên bố với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:19 rằng sự vinh hiển của Ngài chính là lòng nhân từ của Ngài. Sự nhân từ của Ngài, trên thực tế, là chính mình Ngài. Chúa đã hiện ra với tôi một lần, giơ cánh tay của Ngài ra cho tôi và nói, *“Hãy chạm vào Ta, Ta đầy sự nhân từ.”* Từ tuyên bố này, tôi hiểu rằng Ngài không có khả năng làm điều ác, và đó là điều Ngài mong đợi từ hành động của con cái Ngài. Do đó, tất cả những gì chúng ta làm – suy nghĩ, hành động và lời nói của chúng ta – đều phải thấm đẫm sự nhân từ.

Tóm tắt về cuộc đời của Ê-xê-chia được ghi lại trong 2 Sứ-ký 32:32: *“Các việc khác của Ê-xê-chia và những việc thiện mà vua đã làm đều được chép trong sách Các Vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên qua Khải tượng của nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt.”* Nói cách khác, Vua Ê-xê-chia là một người là người được đầy đầy sự nhân từ của Chúa. Từ nhân từ này cũng có thể được dịch là lòng tốt.

Cũng có một ghi chép tương tự về cuộc đời của Vua Giô-si-a: *“Các việc khác của Giô-si-a, những việc thiện vua làm đúng như đã được chép trong sách luật pháp của Đức Giê-hô-va.”* (2 Sứ-ký 35:26). Hai vị vua này được biết và nhớ đến vì sự nhân từ của họ. Nguyên nhân lời cầu nguyện của chúng ta là chúng ta sẽ được biết đến vì lòng tốt và những việc thiện của mình.

**2. Công chính** (hay *sự công bình*) là phẩm chất hay đức tính mà khiến chúng ta chỉ kết giao với những điều đúng đắn, hợp pháp và phải lẽ trong cái nhìn của Chúa và con người. Thi-thiên 45:7 nói tiên tri về Đấng Christ, *“Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa Bằng dầu vui vẻ trở hơn đồng loại Chúa”* (Bản Truyền Thống). Sự công chính thực sự là ghét điều gian ác và yêu sự công bình.

**3. Chân thật** trong bối cảnh này biểu thị cho giáo lý. Chúa Giê-xu Christ đã phán trong Giăng 8:32, *“Các ngươi sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải phóng các ngươi.”* Một trong những chức vụ của Đức Thánh Linh đầy phước hạnh là bày tỏ lẽ thật cho chúng ta. Chúa Giê-xu tuyên bố trong Giăng 16:13, *“Khi Thần Chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi chân lý; vì Ngài không tự mình nói, nhưng sẽ nói những gì mình nghe, và công bố cho các con những gì sẽ đến.”* Chính Đức Thánh Linh sẽ cho phép chúng ta làm trọn những lời khuyên còn lại của Phao-lô.

**5:10** – *“Hãy xét xem điều gì đẹp lòng Chúa.”* Đức Thánh Linh sẽ ban cho chúng ta khả năng phân biệt để chúng ta biết được điều gì làm đẹp lòng Chúa và điều gì là phật ý Ngài. Hơn nữa, chúng ta phải thể hiện lời nói và hành vi của mình qua những điều tin kính. Chúng ta phải chứng minh bằng hành động những điều có thể được Chúa chấp nhận.



**5:11** – “*Đừng tham dự vào những công việc vô ích của sự tối tăm; tốt hơn, nên quở trách chúng.*” Một trong những cạm bẫy của kẻ thù mà rất nhiều tín hữu sa vào là giao du với những người ngoại đạo thực hành các công việc gian ác. Thông thường, tình huống được đặt ra là nếu chúng ta thông công với người ngoại trong lối sống của họ và làm theo những việc họ làm, thì chúng ta sẽ có thể chinh phục họ cho Đấng Christ. Đó là một quan niệm sai lầm. Chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể cáo trách và đưa một người đến với Đấng Christ; chúng ta chỉ là các kênh dẫn và kênh dẫn nước thì phải sạch và không bị ô nhiễm.

**5:12** – “*Vì dù chỉ nói đến những gì họ làm một cách lén lút cũng đã xấu hổ rồi.*” Thật không dễ dàng gì để có thể hiểu được hết sức mạnh của lời nói chúng ta. Tuy nhiên, khi chúng ta xem xét đến việc Đức Chúa Trời phán và toàn cõi vũ trụ hiện ra, thì chúng ta nhận ra rằng theo một nghĩa tích cực nào đó, lời nói của chúng ta có tính sáng tạo và có khả năng biến những gì chúng ta nói thành hiện thực.

Vậy, nếu lập luận như thế này, thì việc nói ra những lời lẽ xấu xa có thể gây ra những suy nghĩ xấu xa cho người nghe và từ đó phát triển những ham muốn xấu xa ở những người cho phép đời sống tư tưởng của mình giữ lại những suy nghĩ như vậy. Đây là cơ sở lý luận của ngành quảng cáo—để khơi dậy mong muốn về một sản phẩm nhất định. Các công ty mô tả sản phẩm của họ, chẳng hạn như thuốc lá, trong một môi trường lành mạnh, hy vọng sẽ khiến mọi người mua sản phẩm của họ, và trong trường hợp này, là để bắt đầu hoặc tiếp tục hút thuốc.

Thích thú với những hành vi mà thế gian thực hiện trong bí mật không chỉ nguy hiểm, mà khi nó được đưa ra ánh sáng trong sự đồng hành của những người trong sáng và chân thực, nó mang đến sự hổ thẹn cho cả người nghe lẫn người nói. Do đó, Phao-lô tiếp tục bằng cách đưa ra lời cảnh báo này:

**5:13** – “*Nhưng tất cả những gì được phơi bày dưới ánh sáng đều được sáng tỏ; vì bất cứ điều gì đã được sáng tỏ đều là ánh sáng.*” Trong tuyên bố này, Sứ-đồ Phao-lô đang nói rằng ánh sáng khiển trách hoặc quở trách các công việc của bóng tối. Ánh sáng bày tỏ sự gian ác và hư hoại của con người. Trong tự nhiên, giống như ánh sáng làm lộ ra những thứ bị che khuất bởi bóng tối, thì trong cõi tâm linh cũng vậy, ánh sáng cho thấy những tội lỗi tiềm ẩn.

**5:14** – “*Vì thế, có lời phán rằng: Hỡi người đang ngủ, hãy thức dậy, Hãy vùng dậy từ giữa những người chết, Thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi.*” Thực hiện các công việc của bóng tối khiến tâm linh chúng ta trở nên không nhạy bén, thiếu sáng suốt và ngủ mê trước những điều liên quan đến Chúa Cứu Thế. Chúa muốn chúng ta tỉnh thức để sống với sự thánh khiết và công bình.

Tôi nhớ lại câu nói của một giáo sư, Tiến-sĩ Dalton, người sau này trở thành Bộ-trưởng Bộ Tài-chính ở Anh. Ông nói về giấc ngủ dài, nghĩa là sau khi cuộc đời này kết thúc, thì tất cả những gì chờ đợi linh hồn con người ta là một giấc ngủ vĩnh hằng.

Những lời của ông thực sự là mặc khải cho tất cả các Cơ-độc nhân biết suy xét. Trên thực tế, chính ông đã ngủ quên với những điều thuộc linh. Lời nhắc nhở cho chúng ta là khá rõ ràng.

**5:15** – “*Vậy, hãy xem xét cẩn thận về cách sống của anh em, đừng sống như người đại dột, nhưng sống như người khôn ngoan.*” Chúng ta phải cẩn thận về cách sống (hay bước đi cách cẩn trọng). Từ *cẩn trọng* có nghĩa là “siêng năng”, hay “cẩn thận”. Bước đi cách cẩn trọng có thể được minh họa bởi cách mà một con mèo bước đi trên các bức tường cao của một ngôi nhà có vườn bao quanh mà trên đó có gắn

các mảnh kính vỡ để ngăn trộm đột nhập. Con mèo sẽ suy nghĩ rất cẩn thận về nơi mà nó sẽ đặt chân, gần như là đi trên không khí vậy để nó không chạm vào các mảnh kính vỡ ngay cả với miếng đệm của bàn chân nó kéo nó sẽ bị thương.

Nếu một con mèo mà còn quan tâm nhiều đến mức như vậy về nơi mà nó sẽ đặt chân, thì chúng ta lại càng phải bước đi một cách cẩn trọng và hết sức cẩn thận để đảm bảo rằng chúng ta đặt chân của mình trên con đường công chính. Nếu chúng ta không cẩn thận với bước đi thuộc linh của mình, chúng ta có thể bị thương bởi sự ô uế của tội lỗi, giống như con mèo có thể bị thương bởi mảnh kính sắc nhọn đặt trên đỉnh bức tường rào.

**5:16** – *“Hãy tận dụng thì giờ, vì những ngày là xấu.”* Trong câu này, có một lẽ thật chi phối đời sống của chúng ta. Có một trận chiến cho thời đại của chúng ta mà chúng ta đã được phân công trên đất. Ma quỷ tung ra đủ thứ hấp dẫn có sức lôi cuốn được thiết kế cẩn thận để đánh cắp từ chúng ta thứ quý giá gọi là thời gian là thứ mà không thể lấy lại được. Một khi chúng ta đã sống qua một ngày, chúng ta không bao giờ có thể lấy lại được.

Trong tác phẩm *Thiên Lộ Lịch Trình*, chính *Hội-chợ Phù-hoa* đã lấy mất sự chú ý của con người ta khỏi những thứ đời đời. Trong thời đại ngày nay, truyền hình ti-vi là thứ tiêu tốn nhiều thời gian nhất đối với người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi. Có một trận chiến dữ dội trong thời đại của chúng ta mà chúng ta phải chiến đấu từng phút với kẻ thù của linh hồn mình. Chúng ta hãy *bền chí như thể thất lưng* để không cho phép kẻ thù cướp đi thời gian của chúng ta ở đây trên đất (1 Phi-e-rơ 1:13). Chúng ta phải có kỷ luật trong lối suy nghĩ của mình.

Mỗi người trên trái đất có hai mươi bốn giờ một ngày, một trăm sáu mươi tám giờ một tuần, và ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm. Tuy nhiên, tại sao một số người lại sử dụng thời gian của họ một cách có giá trị còn những người khác thì không đạt được gì cả? Những người sử dụng thời gian của mình cách khôn ngoan là những người thịnh vượng trong đời sống. Môi-se nói trong Thi-thiên 90:12, *“Cầu xin Chúa dạy chúng con biết đếm các ngày chúng con, hầu cho chúng con được lòng khôn ngoan.”* Chúng ta cần đánh số hoặc đếm số ngày của mình để sử dụng chúng một cách khôn ngoan, vì không ai trong chúng ta biết mình sẽ sống được bao lâu.

Phao-lô bảo chúng ta hãy *tận dụng* (hay lấy lại từ ma quỷ) đặc ân được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là được quyết định từng phút một những gì mình sẽ làm trong khi chúng ta còn được sống. Nhiều năm trước có một chương trình phát thanh ở New Zealand mang tên *Cơ Hội Gõ Cửa (Opportunity Knocks)*. Chương trình này bao gồm một cuộc điện thoại gọi đến một người được chọn ngẫu nhiên. Sau đó, họ sẽ trả lời một câu hỏi, và nếu họ trả lời đúng, họ sẽ nhận được giải thưởng. Khi điện thoại reo, cơ hội gõ cửa nhà họ. Đối với chúng ta là Cơ-độc nhân, có vô số những cơ hội để chúng ta có thể phục vụ Chúa ngày qua ngày. Chúng ta hãy tận dụng tối đa cơ hội và thời gian của mình.

**5:17** – *“Vì vậy, đừng trở nên như người dại dột, nhưng phải hiểu rõ thế nào là ý muốn của Chúa.”* Ý muốn của Đức Chúa Trời là để chúng ta tận dụng một cách tốt nhất các cơ hội của cuộc đời. Sau đó, Sứ-đô Phao-lô viết về một tội lỗi mà sẽ dễ dàng cướp đi phần thưởng đời đời của chúng ta – say sưa.

**5:18** – *“Đừng say rượu, vì rượu dẫn đến buông tuồng, nhưng phải đầy dẫy Thánh Linh.”* Mặc dù Kinh Thánh không ủng hộ quan điểm phải kiêng hoàn toàn tất cả các loại đồ uống có cồn, nhưng có lẽ những lời của Thánh Augustine sẽ giúp ích cho chúng ta. Ông tuyên bố rằng *“kiêng khem thì dễ hơn là cố kềm*

ché.” Tôi hoàn toàn đồng ý với điều này. Không chạm vào rượu hoặc đi đến bất cứ nơi nào có rượu! Đó là cách an toàn nhất để tránh say rượu. Rượu khiến cho con người ta trở thành kẻ nhạo báng, và thường dẫn đến sự vô đạo đức cho những ai sa vào sự cám dỗ của việc uống rượu quá mức.

Thay vào đó, Cơ-độc nhân nên tìm kiếm để được báp-têm bằng Thánh Linh và nói tiếng mới hàng ngày. Việc được đầy đầy Thánh Linh không phải là một sự kiện chỉ xảy ra một lần. Luôn có một sự đổ đầy liên tục của Đức Thánh Linh – *hãy được đổ đầy Thánh Linh* (như cách nói trong bản gốc tiếng Hy Lạp).

Ở Anh, khi quý vị đưa xe đến trạm xăng, nhân viên bán xăng thường hỏi quý vị là, “Anh chị có muốn đổ đầy bình không?” Ý là, “Anh chị có muốn tôi đổ đầy xăng cho xe của anh chị không?” Ngay cả khi mức xăng của quý vị chỉ vừa xuống một tí, họ vẫn sẽ hỏi xem quý vị có muốn đổ đầy bình không. Chúng ta cần phải được “đổ đầy bình” hàng ngày với Đức Thánh Linh đầy phước hạnh. Trong câu 19, Phao-lô đưa cho chúng ta chìa khóa để được đầy đầy Thánh Linh mỗi ngày một cách tươi mới hơn:

**5:19** – *“Hãy dùng thi thiên, thánh ca, và những linh khúc mà đối đáp với nhau; hãy hết lòng ca hát, chúc tụng Chúa.”* Sự luyện tập thuộc linh của việc tự phán với chính mình không phải là một việc dễ hiểu đối với một số người trong vòng dân sự Chúa. Do đó, cần phải giải thích thêm ở đây.

Chúng ta là một sự sáng tạo tổng hợp của một Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Đấng đã dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài (Sáng-thế 1:26). Chúng ta là một thể ba phần – có ba phần trong chúng ta. Chúng ta có một thân thể vật lý, một linh hồn và một tâm linh. Điều này được minh họa bởi những lời của Phao-lô trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23: *“Cầu xin chính Đức Chúa Trời bình an thánh hóa anh em một cách toàn diện. Cầu xin tâm linh, linh hồn, và thân thể anh em được giữ vẹn toàn, không chỗ trách được khi Chúa chúng ta, là Đức Chúa Giê-xu Christ quang lâm!”*

Linh hồn là chỗ ngự của đời sống tình cảm của chúng ta. Nó dễ bị lay chuyển bởi những ảnh hưởng bên ngoài. Điều này được minh họa bởi vị Vua tin kính Đa-vít khi ông đối đầu với quân đội Y-sơ-ra-ên dưới quyền Áp-sa-lôm. Đa-vít đã phán với chính linh hồn mình, là thứ mà đang sợ hãi và bị áp đảo trong mình ông : *“Hỡi linh hồn ta, vì sao ngươi sồn ngã và bòn chòn trong mình ta? Hãy hi vọng nơi Đức Chúa Trời; Ta sẽ còn ca ngợi Ngài nữa: Vì Ngài là Đức Chúa Trời của ta và nhờ gặp mặt Ngài mà ta được giải cứu”(Thi-thiên 43:5).*

Khi chúng ta chán nản, chúng ta phải biết tự khích lệ mình trong Chúa (1 Sa-mu-ên 30:6) và phán lời đức tin cũng như hy vọng cho linh hồn mình.

Một điều ích lợi nữa là hát những bài hát tâm linh cho chính mình, hát bằng tiếng mẹ đẻ của chúng ta và cả trong tiếng mới. Thật là tốt để tạ ơn Chúa mọi lúc. Việc ca ngợi Chúa giúp nâng đỡ tâm linh chúng ta, nó khiến phần linh có quyền thống trị trên phần hồn của chúng ta, thậm chí Phao-lô còn viết thế này:

**5:20** – *“Trong mọi việc, hãy luôn nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ mà dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời, là Cha.”* Một tấm lòng biết ơn làm nên một trái tim vui vẻ. Như Châm-ngôn 17:22 nói, *lòng vui mừng vốn một phương thuốc hay*. Lòng biết ơn cho phép chúng ta bay vút lên như chim ưng vào các nơi trên trời, khiến chúng ta có khả năng vượt qua các nan đề của cuộc sống.

**5:21** – *“Vì kính sợ Đấng Christ, hãy thuận phục nhau.”* Bây giờ có một điều mà chúng ta có thể gọi là giáo lý về sự vâng phục. Điều này dẫn đến chủ đề hôn nhân. Chúng ta cần học cách thuận theo những

mong ước của nhau mỗi một ngày, điều này đôi khi có nghĩa là vâng phục những người dưới quyền chúng ta.

### ***Các Phước Lành và Trách Nhiệm của Đời Sống Hôn Nhân***

Hôn nhân luôn được Chúa ấn định để giống như “*những ngày của trời ở trên đất*” (xem Phục-truyền 11:21). Ngôi nhà của chúng ta vì thế được tràn ngập hương thơm của sự vui mừng và bình an của thiên đàng qua sự hòa hợp đẹp đẽ của chồng, vợ và con cái ở với nhau trong tình trạng phước hạnh của đời sống gia đình.

Có một trật tự thiêng thượng và tin kính liên quan đến sự vâng phục mà chúng ta nên xem xét ngay bây giờ. Kinh Thánh nói rất nhiều về *trật tự quyền hạn* (hay cơ cấu thẩm quyền). Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 11:3, “*Dù vậy, tôi muốn anh em hiểu rằng: Đấng Christ là đầu của người nam, người nam là đầu của người nữ, và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ.*”

### **Cơ Cấu Thẩm Quyền**

**1. Đấng đứng đầu vạn vật là Đức Chúa Cha.** Mọi vật ra từ Ngài, được dựng nên bởi Ngài và nhờ ý muốn tốt lành của Ngài (Khải-huyền 4:11). Trong ý muốn tốt lành của Ngài, Đức Chúa Trời đã định rằng mọi sự đầy trọn của thần tính Ngài thay đều ở trong thân thể hữu hình của Đấng Christ, Con một Ngài (Cô-lô-se 2:9). Do đó, Đức Chúa Cha là đầu của Đấng Christ.

**2. Đầu của người nam là Đấng Christ.** Đấng Christ có thẩm quyền trên người nam.

**3. Đầu của người nữ là người nam.** Một người nữ phải vâng phục chồng mình. Cái đầu thuộc linh và người có thẩm quyền trên một người nữ là chồng của cô. Người nữ được Chúa nói trong Sáng-thể Ký 3:16 là chồng sẽ “cai trị nàng” (có quyền trên nàng).

Tuy nhiên, trong chuỗi thẩm quyền và sự vâng phục thiêng liêng này, có ý nghĩ rằng chúng ta nên yêu thương vâng phục lẫn nhau, như Sứ-đồ Phao-lô tuyên bố trong Ê-phê-sô 5:21: “*Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau.*”

Mỗi người trong chúng ta nên nhận ra những ân tứ đặc biệt mà các thành viên khác trong thân thể Đấng Christ sở hữu, và do đó chúng ta nên vâng phục họ vào những thời điểm thích hợp. Khi phải đưa ra quyết định, chúng ta nên tìm hiểu ý kiến của người khác và hỏi xin lời khuyên của họ để toàn bộ thân thể của Đấng Christ hoạt động trong sự hài hòa trọn vẹn. Điều này đặc biệt quan trọng trong hôn nhân. Mặc dù chồng là người nắm quyền, nhưng một người chồng khôn ngoan sẽ sớm học được cách chiều theo ước muốn của vợ mình. Chồng là người đứng đầu trong nhà, nhưng cũng nên chiều theo ý vợ trong những vấn đề không mấy quan trọng bằng cách này hay cách khác. Người chồng cũng nên cầu nguyện trước khi đưa ra quyết định và hỏi ý kiến của vợ mình. Vợ tôi và tôi đã giao ước với nhau rằng chúng tôi sẽ không bao giờ đưa ra quyết định trừ khi cả hai đều đồng ý. Mặc dù nhiều lần tôi có thể tự mình đưa ra quyết định ngay cả khi cô ấy không đồng ý, nhưng tôi vẫn đợi cho đến khi cả hai chúng tôi cảm thấy có sự xác nhận. Và nhiều lần cô ấy đã đúng.

**5:22** – “*Hỡi người làm vợ, hãy thuận phục chồng như thuận phục Chúa.*” Một trong những dấu hiệu đau buồn nhất của thời đại là sự thiếu tôn trọng lời thề hôn nhân. Khi một người nữ kết hôn với một người nam, cô thề trước Chúa là sẽ yêu thương, tôn trọng và vâng phục chồng mình. Câu này nói rõ

rằng người nữ phải nhìn chồng như thể đang nhìn lên Chúa. Bằng cách tôn trọng chồng mình, cô đang tôn trọng Chúa. Tiếc thay, nhiều người vợ ngày nay đã hạ thấp vị trí của những người chồng. Hậu quả là các cuộc hôn nhân đổ vỡ ở khắp mọi nơi, kể cả hôn nhân của những Cơ-độc nhân đã được tái sinh và đầy đầy Thánh Linh.

Chìa khóa cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc thường bắt đầu từ người vợ. Người nữ được lệnh phải vâng phục chồng mình, còn chồng được dạy là phải yêu thương vợ. Vì vậy, tôi thường thấy rằng nếu một người nữ không vâng phục chồng mình, thì người chồng cũng không thể tìm thấy tình yêu trong chính mình để yêu thương cô ấy. Khi một người nữ bắt đầu nhường nhịn chồng mình, cô sẽ thấy tấm lòng anh bắt đầu mở ra với cô. Hỡi những người làm vợ hãy nhớ, quý vị không có trách nhiệm phải sửa dạy hoặc thay đổi chồng của quý vị; đó là công việc của Chúa. Trách nhiệm của quý vị là yêu thương, vâng phục và chung thủy với anh ta, và một khi quý vị làm được như vậy, Chúa sẽ bắt đầu làm việc với chồng của quý vị.

**5:23** – *“Vì chồng là đầu vợ, cũng như Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài và chính Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh.”* Cái đầu trong thân thể con người không chỉ điều khiển, mà còn đưa ra phương hướng cho phần còn lại của cơ thể. Tương tự như vậy, những người chồng cũng nên nhận ra trách nhiệm Chúa giao cho mình để dẫn dắt và chỉ dẫn cho vợ mình. Nhiều người vợ đã nói với tôi rằng họ sẵn sàng vâng phục chồng mình, nhưng thành tích của chồng họ lại quá tệ. Anh ấy dẫn họ đi từ thảm họa này sang thảm họa khác. Do đó, người vợ mất lòng tin vào khả năng lãnh đạo của chồng, và không thể vâng phục chồng nữa.

Do đó, người chồng phải nhận ra rằng mình có trách nhiệm đưa ra sự lãnh đạo đúng đắn bởi sự dẫn dắt của Thánh Linh đến cho vợ. Điều này chỉ có thể thực hiện được ở mức độ mà người chồng ở trong Chúa Giê-xu Christ. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói rất rõ, rằng người vợ phải dùng tình yêu mà vâng phục chồng mình, không chỉ phục tùng với thái độ cau có—vì điều đó sẽ không lấy được lòng của người đàn ông.

**5:24** – *“Vậy nên, như Hội Thánh thuận phục Đấng Christ thế nào thì vợ cũng phải thuận phục chồng trong mọi sự thế ấy.”* Cụm từ *trong mọi sự* thực sự có nghĩa như vậy—tất cả mọi thứ! Từ này cũng có thể được hiểu là bằng bất cứ giá nào, bằng đủ mọi cách, và trong mọi hoàn cảnh. Lẽ đương nhiên, người vợ không có nghĩa vụ phải phục tùng nếu chồng đòi hỏi điều gì trái với Lời Chúa. Là Cơ-độc nhân và những chi thể của thân thể Đấng Christ, chúng ta đầu tiên và trước hết phải vâng phục Đầu của mình—là Đấng Christ.

**5:25** – *“Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, xả thân vì Hội Thánh.”* Bây giờ chúng ta đến với một trong những điều răn cao nhất trong Kinh Thánh. Người chồng được Chúa yêu cầu phải có tình yêu agape (tình yêu mặc dầu), hay tình yêu của Chúa, dành cho vợ của họ. Đây là một tiêu chuẩn rất cao. Người chồng được kêu gọi để trở nên giống như Đấng Christ đối cùng cô dâu của Ngài. Ở nơi chồng, người vợ phải thấy được những thuộc tính của chính Đấng Christ trong sự tương giao của anh với cô. Người vợ không chỉ phải nhìn thấy tình yêu của Đấng Christ nơi chồng mình, mà chính cô ấy phải là người nhận được tình yêu đó. Như Đấng Christ làm sạch Hội-thánh bằng Lời của Ngài, thì người chồng về mặt thuộc linh cũng làm sạch vợ mình bởi phép tắc của sự nhân từ.

Một trong những khía cạnh khó khăn nhất của hôn nhân là sự khác biệt giữa hai vợ chồng. Người vợ chắc chắn là chiếc bình yếu hơn. Người chồng phải biết rằng cách cô ấy suy nghĩ hay nói năng không thể giống như mình. Cô được dựng nên một cách khác biệt bởi sự khôn ngoan vô hạn của Cha Thiên Thượng đầy yêu thương. Vì vậy, người vợ phải được đối xử với sự quan tâm đúng mức và phải được nói chuyện nhẹ nhàng bởi vì cảm xúc của cô ấy rất dễ bị xáo trộn và trở nên lo lắng. Những gì người chồng gieo, anh sẽ gặt lại; và anh gặt lại từ vợ của mình. Một thực tế của cuộc sống là chồng đối xử với vợ mình thế nào, thì Chúa sẽ đối xử với anh ta thế ấy.

**Trên thiên đàng, tất cả chúng ta sẽ được chấm điểm về hôn nhân. Chúng ta muốn nhận được điểm cao. Chúng ta hãy luôn tìm cách để tôn trọng và yêu thương người bạn đời của mình như Đấng Christ đã yêu Nàng Dâu của Ngài là Hội-thánh vậy.**

Tôi còn nhớ một mục sư có cô vợ xin anh mua cho một chiếc váy mới. Khi người chồng nói “không”, Chúa đã phán với anh, “Như cách mà con đối xử với vợ mình, Ta sẽ đối xử với con giống như vậy.” Nhờ vậy mà vợ anh ngay lập tức nhận được chiếc váy mới.

Làm chồng là một trách nhiệm lớn lao. Người chồng được yêu cầu phải trình diện vợ mình cho Chúa. Tôi biết một mục sư đang có một thời gian khó khăn với vợ của mình, và Chúa Giê-xu đã phán với anh một cách rõ ràng và mạnh mẽ, “Ta muốn con trình diện vợ con cho Ta.” Anh trả lời, “Chúa ơi, con không thể.” Chúa phán, “Ta sẽ cho con một năm để chuẩn bị vợ của con cho Ta.” Ở một mức độ lớn, những người chồng phải chịu trách nhiệm về tình trạng thuộc linh của vợ.

Vợ tôi qua đời vào mùa thu năm 1994. Chúng tôi đã có một cuộc hôn nhân tuyệt vời. Nó giống như *những ngày của trời ở trên đất* vậy; chúng tôi đã rất hạnh phúc. Trong khi tôi đang viết cuốn sách Ê-phê-sô này, Chúa đã cho tôi một khái tượng về bản báo cáo của tôi trên thiên đàng. Tôi đã rất ngạc nhiên khi chỉ thấy một chủ đề trong bản báo cáo của mình; đó là hôn nhân. Tôi đã hỏi Chúa tại sao chỉ có một chủ đề, và Chúa trả lời vì đó là khía cạnh duy nhất trong cuộc sống mà tôi đã hoàn thành. Thật may, tôi đã nhận được điểm đậu trong hôn nhân, nhờ rất nhiều từ người vợ tuyệt vời mà tôi đã có. Bây giờ tôi đang cố gắng hoàn thành khóa học của mình và nhận được điểm đậu trong tất cả các môn học khác của cuộc đời tôi. Nhưng quý vị thấy đây, tất cả chúng ta sẽ được chấm điểm trên thiên đàng cho cuộc hôn nhân của mình. Chúng ta muốn nhận được điểm cao.

**5:26** – “*Để thánh hóa Hội Thánh sau khi dùng nước và lời Ngài thanh tẩy Hội Thánh.*” Lời Chúa làm sạch chúng ta. Lời này có thể là Lời được viết ra bằng văn bản, bao gồm các tài liệu và sách dạy Kinh Thánh, lời nói thông qua các bài giảng, và cũng là lời được công bố (được phán) ra đúng thời điểm, phù hợp với hoàn cảnh từ Lời (rhema) của Đức Chúa Trời. Lời Chúa được phán ra thường có tính sáng tạo và đầy quyền năng. Chúng ta được rửa sạch bởi nước là Lời Chúa. Có nhiều chế độ giặt khác nhau tùy theo từng loại vải. Trên máy giặt của chúng ta, có cài đặt chế độ giặt cho quần áo mỏng cũng như quần áo dày. Về mặt thuộc linh cũng như vậy.

Một số người nhạy cảm, thì cần lời nói nhẹ nhàng tế nhị hơn, còn nếu người nào đó có tính cách cứng cỏi thì cần những lời quả trách sắc bén để loại bỏ vết nhơ tội lỗi khỏi tâm hồn họ. Những người được kêu gọi để làm chức vụ thanh tẩy thuộc linh phải hội đủ những phẩm chất tốt trong ơn kêu gọi của mình. Họ phải ôn hòa và nhẹ nhàng, cẩn thận để không làm hỏng những chiếc bình dễ vỡ vì chùi rửa quá mạnh

và cũng không ngần ngại đưa ra những lời quở trách gay gắt khi cần thiết đối với những người làm lỗi và cứng lòng vì tội lỗi.

**5:27** – *“Nhằm trình diện trước mặt Ngài một Hội Thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không gì giống như vậy, nhưng thánh sạch và toàn hảo.”* Khi tôi đi đến nhiều quốc gia trên thế giới, tôi bắt buộc phải nhờ những người thuộc nhiều quốc tịch khác nhau giặt đồ. Thật là thú vị khi thấy tình trạng quần áo của mình lúc được trả lại. Có lúc quần áo của tôi sẽ kiểm tra quần áo cho tôi khi tôi trở về từ một chuyến đi và vất đi một số thứ bởi vì chúng đã bị chà xát trên đá hoặc trên các tấm ván giặt quần áo ở các nước kém phát triển. Quần áo của tôi cần được giặt nhẹ nhàng hơn. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng của tất cả các máy giặt (hay nhân viên giặt giũ) trên toàn thế giới là làm cho quần áo của tôi sạch không tì vết.

Màu của nước cũng có thể ảnh hưởng đến quần áo. Nếu nước bẩn hoặc có phèn, nó có thể để lại vết ố trên quần áo. Điều này mang đến một lẽ thật thuộc linh thú vị khác. Nếu nước của Lời Chúa bị ô nhiễm với những giáo lý sai trật, nó sẽ để lại vết như trên linh hồn và tâm linh của những người mà chúng ta rao giảng. Tôi cũng thích quần áo của tôi được ủi phẳng phiu để không có nếp nhăn. Điều này cũng có một ý nghĩa về mặt thuộc linh. Chúng ta phải đảm bảo rằng chúng ta không có những điều kỳ quặc liên quan đến thuộc linh hay giáo lý gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Đấng Christ trong chúng ta.

**5:28** – *“Cũng vậy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ là yêu chính mình.”* Trong câu này có một lẽ thật chắc chắn cũng được tìm thấy trong điều răn thứ hai, trong đó nêu rõ, *“Người phải yêu người lân cận như chính mình.”* (Ma-thi-ơ 22:39).

Hành động của chúng ta đối với người khác bị chi phối bởi suy nghĩ của chúng ta đối với bản thân. Vì vậy, chúng ta phải yêu thương chính mình, vì tình yêu đó tạo điều kiện để chúng ta có thể yêu người khác. Con đường để yêu thương bản thân theo nghĩa Kinh Thánh là trước tiên chúng ta phải chấp nhận bản thân mình theo cách mà chúng ta được dựng nên. Điều này bao gồm việc chấp nhận ngoại hình của mình, nhận thức rằng chúng ta được dựng nên theo cách mà Cha Thiên Thượng của chúng ta đã định.

Đa-vít nói trong Thi-thiên 139:13-16: *“Vì chính Chúa nắn nên tâm can con, Dệt thành con trong lòng mẹ con. Con cảm tạ Chúa vì con được dựng nên một cách đáng sợ và lạ lùng. Công việc Chúa thật quá diệu kỳ, Lòng con biết rõ lắm. Khi con được dựng nên trong nơi kín đáo, Được đan dệt cách tinh xảo ở nơi sâu thẳm của đất, Thì các xương cốt con không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của con; Số các ngày định cho con, Đã biên vào sổ Chúa. Khi chưa có một ngày nào trong các ngày ấy.”*

Như chúng ta thấy từ phân đoạn này rằng Chúa đã nắn nên chúng ta từ trong lòng mẹ, theo quyển sách được chính Cha Thánh trên trời viết từ trước khi dựng nên thế gian. Chúng ta đừng bao giờ phàn nàn về ngoại hình của mình, vì Ê-sai 45:9-11 cảnh báo chúng ta: *“Khốn cho kẻ tranh cãi với Đấng tạo nên mình! Nó chỉ là một bình trong các bình bằng đất! Đất sét có thể nào hỏi thợ gốm, là người nặn ra nó rằng: “Ông đang nặn ra hình gì?” Hoặc nói: “Sản phẩm tay ông làm ra không được khéo”? Khốn cho kẻ dám hỏi cha mình: “Ông sinh ra cái gì?” Hoặc hỏi mẹ: “Bà mang nặng đẻ đau làm gì?” Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Hãy hỏi Ta về những việc sẽ đến; Hãy bảo Ta về các con cái Ta. Và về công việc của tay Ta.””*

Chúng ta không thể đòi hỏi về ngoài của mình phải trông như thế nào, hay lựa chọn nơi mà mình sinh ra cũng như ai là cha mẹ của chúng ta. Cha Thiên Thượng của chúng ta trong sự khôn ngoan vô hạn của Ngài đã chọn tất cả những chi tiết nhỏ nhất này trong cuộc đời của chúng ta từ trước khi sáng thế. Do đó, làm bầm là thách thức sự khôn ngoan của Ngài như Gióp đã làm khi ông phàn nàn về những thử thách mà ông phải trải qua. Trên thực tế, vào lần cuối cùng khi Chúa nói chuyện với Gióp, Chúa đã hỏi ông thế này: “*Khi Ta đặt nền trái đất thì con ở đâu? Nếu con thông sáng, hãy cho Ta biết*” (Gióp 38:4). Để kết lại ý nghĩ về việc yêu thương bản thân mình, tôi chỉ muốn nói rằng cần phải có một sự chấp nhận thánh về cách mà Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta, và rằng chúng ta phải yêu thương bản thân mình trong ánh sáng của lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta theo như ý muốn tốt lành của Ngài.

Do đó, các ông chồng được lệnh phải yêu vợ như chính mình, chấp nhận họ như cách mà Chúa đã tạo ra họ. Các ông chồng cần nhận thức được rằng vợ của mình là chiếc bình yếu hơn. Những người nam cần phải thông cảm cho vợ mình và đánh giá đúng con người của họ cũng như cách mà Chúa đã dựng nên họ. Điều này sẽ khích lệ họ rất nhiều và cho phép họ trở thành những người giúp đỡ cho chồng đúng như mục đích mà Chúa đã tạo ra họ.

Khi yêu vợ, thực tế là quý vị đang yêu chính mình, vì cô ấy là một phần của quý vị. Khi quý vị đối xử tử tế với cô ấy và làm điều tốt cho cô ấy, quý vị đang đầu tư vào cô ấy, từ đó quý vị sẽ nhận lại lợi ích đời đời. Vợ của một người nam, thực chất là thân thể của chính anh ta, như Phao-lô viết:

**5:29** – “*Vì không hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng, chăm sóc nó như Đấng Christ đối với Hội Thánh.*” Một lần nữa, ý nghĩ làm nền tảng ở đây là những người chồng phải xem vợ mình như Chúa đối với Hội-thánh của Ngài vậy.

### ***Những Điều Kín Nhiệm Sâu Xa (5:30-32)***

**5:30** – “*Vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài.*” Nếu không có sự mặc khải từ Chúa, con người trần thế hầu như không thể thực sự hiểu được bí ẩn thiên thượng này. Chúa là Đầu của thân thể. Chúng ta là chi thể của thân Ngài với một chức vụ riêng biệt được chính Cha Thiên thượng sắm sẵn. Một chi thể có thể là một phần của cái đầu, giống như đôi mắt là một phần của cái đầu vậy. Trên thực tế, đây là vai trò của những đấng tiên kiến (nhà tiên tri) thời xưa. Những người khác là tai trong thân thể Đấng Christ, như Sa-mu-ên đã nghe được tiếng Chúa. Những người công bố lời Chúa là người phát ngôn (cái miệng) của Chúa. Những người dùng đôi bàn tay của mình để ban phát cho người thiếu thốn và giúp đỡ họ có chức năng như bàn tay trong thân thể Đấng Christ.

Chúng ta cần tìm kiếm Chúa để biết Ngài đã kêu gọi chúng ta trở thành chi thể nào và làm việc gì. Việc cố gắng trở thành một cái tay trong khi chúng ta được gọi để làm con mắt thì không tốt chút nào. Chúng ta muốn trung tín với những nhiệm vụ mà Chúa đã giao phó để chúng ta có thể trở nên *cánh tay rộng mở của Ngài* như tác giả của một bài thánh ca đã viết. Khi chúng ta đầu phục ý muốn của Chúa, Ngài có thể hoàn thành ý muốn của Cha Ngài trong và thông qua thân thể của Ngài, là Hội-thánh.

Mỗi chi thể của thân thể Đấng Christ đều có một vai trò rất quan trọng. Chúa có chỗ cho mỗi người chúng ta trong thân thể Đấng Christ. Một số bộ phận của cơ thể con người có thể dễ dàng được nhìn thấy còn một số khác thì không. Do đó, trong Hội-thánh cũng vậy—một số người có chức vụ rõ ràng hơn những người khác, nhưng tất cả chúng ta đều góp phần trong việc hoàn thành các mục đích của Đức Chúa Trời. Phao-lô nói trong Rô-ma 12:6 rằng tất cả chúng ta đều có “*các ân tứ khác nhau, tùy theo ân*



*điểm Chúa ban.*” Hãy để tôi đưa ra một minh họa nhỏ đơn giản cho quý vị thấy mọi bộ phận trong cơ thể phối hợp với nhau để hỗ trợ lẫn nhau như thế nào. Nếu tôi bị đứt tay, chân tôi chạy đến tủ thuốc, mắt tôi tìm kiếm băng cá nhân, còn tay kia thì quấn băng cho tay bị đứt. Theo cùng một cách, mọi chi thể trong thân thể Đấng Christ đều cần nhau để cùng thực hiện một nhiệm vụ.

**5:31** – *“Chính vì lý do này, người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai trở nên một thịt.”* Bây giờ Phao-lô trở lại chủ đề hôn nhân trong bối cảnh của sự hiệp nhất giữa chúng ta với Đấng Christ bằng cách trích dẫn những lời của A-đam trong Sáng-thế Ký 2:23-24: *“Cuối cùng tôi cũng có được một người; Người này có xương từ xương tôi mà ra, và thịt từ thịt tôi mà ra; Người này sẽ được gọi là người nữ, vì người này đã từ người nam mà ra. Bởi vậy người nam sẽ rời cha mẹ để kết hợp với vợ mình, và hai người sẽ trở nên một thịt”* (BD2011). Mục đích của hôn nhân là để người nam và người nữ trở nên một thịt – có đồng một tâm trí, một tấm lòng và một mục tiêu thống nhất để hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời cho cuộc đời họ.

Về phương diện thuộc linh, với tư cách là những chi thể của thân thể Đấng Christ, tất cả chúng ta đều được kêu gọi để trở thành Cô Dâu của Ngài. Thi-thiên 45:10-11 nói: *“Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ và hãy lắng tai! Hãy quên dân tộc và nhà cha của con, thì vua sẽ ái mộ nhan sắc con. Vì vua là chúa của con, hãy tôn kính người.”* Chúng ta phải bỏ lại mọi thứ phía sau, và hết lòng theo Chúa nếu chúng ta muốn trở thành Cô Dâu của Ngài. Chàng Rể thiên thượng của chúng ta yêu thích Cô Dâu của mình và khát khao về đẹp của nàng.

Trong sách Nhã-ca, chúng ta có thể thấy ba mức độ của mối quan hệ giữa một cô dâu và chồng của cô ấy cũng như giữa Hội-thánh và Chúa. Mức độ của mối quan hệ đầu tiên được tìm thấy trong Nhã-ca 2:16: *“Người yêu dấu thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng; Chàng cho bày ăn cỏ giữa đám hoa huệ.”* Khi mới bắt đầu cuộc sống hôn nhân, cô dâu thường cảm thấy chú rể thuộc về mình, rằng anh thuộc sở hữu của cô. Những cô dâu mới luôn thích khoe chồng mới cưới với họ hàng và nói rằng, *“Anh ấy là chồng của tôi.”* Điều này cũng giống như khi chúng ta mới bắt đầu mối quan hệ yêu thương với Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta cảm thấy rằng Đấng Christ thuộc về chúng ta.

Mức độ thứ hai của mối quan hệ được thấy trong Nhã-ca 6:3: *“Tôi thuộc về người yêu dấu và người yêu dấu thuộc về tôi; Chàng cho bày ăn cỏ giữa đám hoa huệ.”* Khi một cuộc hôn nhân tiến triển và cô dâu có sự trưởng thành, cô ấy nhận ra rằng cô tồn tại chỉ dành cho chàng rể của mình và trên thực tế, cô thuộc về anh. Cô dâu không còn tìm cách để chàng rể phải chiều lòng mình, nhưng bắt đầu tìm cách để làm hài lòng chàng rể. Khi chúng ta trưởng thành trong Chúa, chúng ta bắt đầu tìm cách làm hài lòng Ngài, nhận ra rằng chúng ta thuộc về Ngài.

Có một giai đoạn rất quan trọng khác trong hôn nhân quyết định cuộc hôn nhân đó có thành công mỹ mãn hay chỉ là một cuộc hôn nhân bình thường, một cuộc hôn nhân “không-có-gì-đặc-biệt.” Bước cuối cùng này trong hôn nhân là sự khác biệt giữa một cuộc hôn nhân tốt đẹp và một cuộc hôn nhân viên mãn. Trong Nhã-ca 7:10, cô dâu nói, *“Tôi thuộc về người tôi yêu dấu, ước muốn của chàng dành cho tôi.”* (hay theo BD201 thì là *“Sự thêm khát của chàng sẽ do tôi làm thỏa mãn.”*)

Mục đích cuối cùng trong hôn nhân là để cô dâu hoàn toàn chiếm được trái tim của chồng mình và để chàng rể vui thỏa cũng như hài lòng về cô dâu của mình – yêu cô ấy hơn bất kỳ ai khác. Đây là mục tiêu cho mọi Cơ-đốc nhân – làm đẹp lòng Chúa và chinh phục Ngài.

Chính vẻ đẹp của một cô dâu là thứ giúp nàng giành được ân sủng của chồng. Tuy nhiên, một người phụ nữ có thể có ngoại hình hấp dẫn, nhưng nếu cô ấy liên tục phàn nàn và chỉ trích chồng mình, cô ấy sẽ trở nên kém hấp dẫn với anh ấy. Trong mối quan hệ của chúng ta với Chúa, chính vẻ đẹp tiềm ẩn của bản chất Đấng Christ (bông trái của Thánh Linh) bên trong chúng ta làm cho chúng ta có sức hấp dẫn đối với Ngài. Thi-thiên 45:13 nói về cô dâu, “*Công chúa trong cung rực rỡ; Áo nàng thêu dệt bằng vàng.*” Cô Dâu của Đấng Christ được đầy dẫy vinh hiển và bản chất thiên thượng của Đức Chúa Trời (vàng tượng trưng cho thần tính).

Thi-thiên 45:2 nói về chàng rể (Sa-lô-môn), và cũng nói về nàng dâu vì nàng dâu phải mặc lấy trên mình những thuộc tính và bản chất của chàng rể: “*Vua đẹp hơn tất cả con trai loài người; Môi vua tràn đầy ân sủng: Vì vậy Đức Chúa Trời đã ban phước cho vua đến đời đời.*” Chỉ bởi ân điển của Chúa chúng ta mới có thể trở nên xinh đẹp trong mắt Ngài. Chính Đức Thánh Linh phước hạnh là Đấng sửa soạn chúng ta cho Chàng Rể thiên thượng của mình, giống như Hê-gai, người trông coi các cung phi đã sửa soạn Ê-xơ-tê cho nhà vua.

**5:32** – “*Sự mâu nhiệm này thật cao sâu, tôi muốn nói đến Đấng Christ và Hội Thánh.*” Hôn nhân là hình bóng của sự kết hợp đầy phước hạnh giữa Đấng Christ và Hội-thánh của Ngài. Do đó, hôn nhân được Cha Thiên Thượng thiết lập không chỉ vì mục đích duy trì nòi giống, mà còn để chúng ta có thể hiểu được mối quan hệ mà Ngài mong muốn chúng ta có với Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ.

**5:33** – “*Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như chính mình, còn vợ thì phải kính trọng chồng.*” Chúa yêu thương chúng ta đến nỗi Ngài đã phó chính mình Ngài cho Hội-thánh. Do đó, những người làm chồng cũng nên dành trọn những gì tốt nhất cho vợ. Làm chồng là một trách nhiệm to lớn. Trong mắt Chúa, người chồng phải chịu trách nhiệm về vợ của mình. Người phải yêu vợ bằng tình yêu không vị kỷ và dành cả cuộc đời mình cho cô ấy. Đổi lại, người làm vợ phải tôn trọng và vâng phục chồng mình như cô ấy làm với Chúa. Phần này kết thúc chương năm và phân đoạn này về hôn nhân.

# Chương 6

Từ việc nói về hôn nhân, giờ đây Phao-lô chuyển sự chú ý của mình trong chương cuối của sách Ê-phê-sô để đưa ra những lời khuyên mà gần như là cho mọi tầng lớp dân sự—người làm con, những người cha, đầy tớ và chủ. Sau đó ông tiếp tục mô tả bộ áo giáp thuộc linh của người lính Cơ-đốc, điều này sẽ được xem xét rất chi tiết.

## *Lời Khuyên dành cho những Người Làm Con*

**6:1** – “*Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đây là điều phải lẽ.*” Vai trò của một người con đối với cha mẹ của mình được chia thành hai phần chính: sự vâng lời và sự tôn kính.

**1. Sự vâng lời** - Ngay cả chính Chúa khi còn bé cũng phải học cách vâng lời mẹ mình là Ma-ri khi còn ở trên đất. Hê-bơ-rơ 5:8 cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về những năm thơ ấu của Chúa Giê-xu: “*Mặc dù là Con, Ngài cũng đã học tập vâng lời qua những khổ đau mình đã chịu.*” Lu-ca 2:51 ghi lại về Chúa Giê-xu, “*Ngài đi theo cha mẹ trở về Na-xa-rét và phục tùng họ. Mẹ Ngài ghi khắc mọi lời ấy trong lòng.*” Chúa Giê-xu đã phục tùng cha mẹ của Ngài. Vì vậy, con cái phải phục tùng cha mẹ mình. Để một đứa trẻ học được sự vâng lời (và tôi nhấn mạnh rằng chúng ta phải học để trở nên biết vâng lời, vì bản chất chúng ta là ngỗ nghịch), chúng phải được cha mẹ sửa dạy (điều này đôi khi bao gồm cả việc đánh đòn bằng roi vọt).

Châm-ngôn 13:24 nói rằng, “*Người nào kiêng roi vọt là ghét con cái mình, Nhưng ai thương con sẽ sớm lo sửa dạy nó.*” Cha mẹ nào thực sự yêu thương con mình sẽ kỷ luật nó. Sa-lô-môn tiếp tục nói về chủ đề này trong Châm-ngôn 22:15, “*Sự ngu dại buộc vào lòng con trẻ, nhưng roi răn dạy sẽ làm cho điều ấy lìa xa nó.*” Hơn nữa, Châm-ngôn 29:15 cho chúng ta biết, “*Roi vọt và sự quở trách ban cho sự khôn ngoan, còn đứa con phóng túng làm nhục mẹ nó.*” Con đường để trở thành một đứa con biết vâng lời là thông qua sự đánh phạt và quở trách. Cô-lô-se 3:20 nói rằng, “*Hỡi những người làm con, hãy vâng phục cha mẹ trong mọi sự, vì điều này đẹp lòng Chúa.*”

**2. Sự hiếu kính** – Con cái cũng phải hiếu kính cha mẹ. Đây là điều răn thứ năm, và là điều răn đầu tiên có kèm theo lời hứa ban phước. Chúng ta phải luôn luôn hiếu kính cha mẹ mình, cho dù họ có thể nào đi nữa. Ngay cả khi cha mẹ chúng ta sai, mặc dù chúng ta có thể không đồng ý với họ, nhưng chúng ta vẫn phải tôn trọng họ và dâng cho họ vinh dự mà họ xứng đáng có được. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ ban phước cho một người làm si nhục cha mẹ mình.

Quý vị sẽ nhận thấy rằng không có giới hạn về độ tuổi được đưa ra trong Kinh Thánh cho điều răn này. Nhiều người nghĩ rằng họ có thể ngừng vâng lời và hiếu kính cha mẹ sau khi trưởng thành đến một độ tuổi nhất định (mười tám hay hai mươi một tuổi) hoặc sau khi họ dọn ra ở riêng. Nhưng Kinh Thánh không nói rằng chúng ta chỉ phải hiếu kính cha mẹ khi chúng ta còn ở trong nhà của họ. Đây là một điều răn mà chúng ta phải giữ cho đến chừng nào chúng ta còn sống.

**6:2-3** – “*Hãy hiếu kính cha mẹ người—ấy là điều răn thứ nhất, có kèm theo lời hứa—để người được phước và được sống lâu trên đất.*” Điều răn thứ năm – hiếu kính cha mẹ – có kèm theo một phước lành

cho những ai tuân giữ nó. Sống lâu và thịnh vượng là những phước lành đến từ việc hiếu kính cha mẹ của chúng ta.

Trong đời mình tôi nhận thấy những người nào hiếu kính cha mẹ của họ luôn thịnh vượng, nhưng những người chỉ trích và không chăm sóc cha mẹ phải chịu những nghịch cảnh không ngờ tới. Trong một trường hợp không mong muốn, tôi từng là nhân chứng cho sự phán xét được nói đến trong Châm-ngôn 30:17: *“Con mắt nhạo báng cha, khinh thường việc vâng lời mẹ, Sẽ bị các con quạ nơi thung lũng móc đi, Và các chim ưng con ăn nó.”*

Một người thanh niên trẻ luôn không vâng lời cha mẹ và rất tàn nhẫn với họ đã tự gieo mình từ đỉnh núi ở Thụy Sĩ xuống thung lũng bên dưới. Một dòng suối chảy xiết đã cuốn anh ta đi, và khi anh ta được tìm thấy vài ngày sau đó, đôi mắt của anh ta đã bị lũ chim móc sạch. Do đó, chúng ta hãy luôn hiếu kính cha mẹ của mình để chúng ta có thể ở đẹp lòng Chúa.

### ***Lời Khuyên dành cho những Người Làm Cha***

**6:4** – *“Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái mình tức giận, nhưng hãy nuôi nấng chúng trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa.”* Giờ thì Phao-lô nhắm đến các bậc cha mẹ và đặc biệt là những người làm cha.

Trách nhiệm của con cái là vâng lời cha mẹ. Còn các ông bố phải chắc chắn rằng họ không chọc tức con cái mình. Sứ-đồ Phao-lô lặp lại điều này trong Cô-lô-se 3:21: *“Hỡi những người làm cha, đừng chọc giận con cái mình, e chúng nản lòng chẳng.”*

Khi cha mẹ kỷ luật con cái, họ phải kiểm soát được trạng thái tinh thần của chính mình và đảm bảo rằng họ đang kỷ luật con cái mình vì tình yêu thương, chứ không phải xuất phát từ sự giận dữ hay nóng nảy. Con cái được bảo phải tôn trọng cha của họ, nhưng thành thật mà nói, nhiều người cha không sống theo cách xứng đáng để được con cái tôn trọng.

Chúng ta phải nuôi dạy con cái của mình trong sự cứng rắn và dịu dàng. Hai yếu tố này là cần thiết. Đây là một sự khôn ngoan quý như châu báu mà các bậc cha mẹ nào cũng phải nên ghi nhớ và áp dụng vào đời sống của mình. Trong khi một đứa trẻ phải bị kỷ luật để học được sự vâng lời, thì nó vẫn phải bị kỷ luật trong sự bình tĩnh và bầu không khí yêu thương. Nếu một người cha mất kiểm soát không kiềm chế được tính khí của mình và trở nên nóng giận trong khi kỷ luật con mình, thì đứa con đó sẽ không nhận được ích lợi gì từ sự sửa dạy của ông, mà sẽ chỉ trở nên cay đắng.

Ngoài ra, các ông bố không nên đòi hỏi những tiêu chuẩn vô lý hoặc có những kỳ vọng không thực tế ở con cái. Tôi đã thấy rất nhiều bậc cha mẹ hủy hoại con cái của mình bằng cách quá nghiêm khắc với chúng. Điều này khiến con cái mất hết sự tôn trọng dành cho cha của họ. Con trẻ cũng dễ bị chọc giận khi cha mẹ quát mắng và hạ nhục chúng, đặc biệt là trước mặt người khác.

Điều đáng ngạc nhiên là rất nhiều thanh thiếu niên và những người ở độ tuổi trưởng thành đã bị ảnh hưởng từ sự tức giận của cha họ một cách tiêu cực đến nỗi họ không thể phát triển một mối quan hệ thuộc linh lành mạnh với Cha Thiên Thượng của mình. Chúng ta hãy nhớ lại những lời dạy của Sa-lô-môn trong Châm-ngôn 22:6: *“Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, Để khi trở về già, nó cũng không lìa khỏi đó.”* Nhờ ân điển của Chúa, chúng ta hãy tìm cách ương tròng vào con cái của chúng ta

(dù là thuộc thể hay thuộc linh) những phẩm chất tốt, sự công bình và tiết độ. Rồi đến lượt chúng cũng sẽ ươm giống những điều này vào con cái của mình.

### ***Lời Khuyên dành cho Những Người Làm Công***

**6:5** – “*Hỡi những người nô lệ, hãy run sợ, lấy lòng thành thật vâng phục người chủ trần gian, như vâng phục Đấng Christ.*” Bây giờ Phao-lô nhắm đến những người làm công (hay tôi tớ).

Vào thời của Phao-lô, có hàng triệu nô lệ trong Đế-chế La Mã phục vụ những người thuộc tầng lớp xã hội cao hơn. Sứ-đồ Phao-lô không khuyến khích họ nổi loạn chống lại chủ của mình, nhưng tin rằng Đức Chúa Trời sắp đặt và làm việc trên mọi sự, bảo họ phải phục tùng chủ của mình và vâng lời chủ. Dù hoàn cảnh của chúng ta có bất công hay không công bằng đến đâu, nếu chúng ta có thái độ đúng đắn, Chúa sẽ ban phước cho chúng ta.

Hội-thánh đầu tiên bao gồm nhiều nô lệ và những người thuộc tầng lớp tôi tớ. Phao-lô nói với những người Cô-rinh-tô, “*Thưa anh em, hãy suy nghĩ lúc anh em được kêu gọi, trong anh em không có mấy người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này, không mấy ai có quyền thế, cũng chẳng có mấy người thuộc dòng quý tộc. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều đại dột ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ. Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp kém, bị khinh chê ở thế gian, ngay cả những gì không có, để làm cho những gì đã có ra hư không, để không một người nào có thể khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời*” (1 Cô-rinh-tô 1:26-29). Nhiều khi những người có cuộc sống khó khăn lại có sự mềm mại với Chúa hơn là những người sống trong sự giàu có và an nhàn.

Điều kiện sống và làm việc của hầu hết các nô lệ trong Đế-chế La Mã là rất nghèo nàn và vô nhân đạo. 1 Sa-mu-ên 22:1-2 nói về một nhóm người đi theo Đa-vít mô tả rất chính xác những nô lệ trong thời của Phao-lô: “*Đa-vít đi khỏi đất Gát và trốn trong hang đá A-đu-lam. Khi các anh và cả gia đình ông hay tin, đều đi xuống đó với ông. Tất cả những người cùng khốn, nợ nần, bất mãn đều quy tụ quanh ông, và ông trở thành thủ lĩnh của họ...*”

Những nô lệ trong thời Phao-lô hay cần nài và phàn nàn, và thường chỉ làm việc khi có chủ canh chừng họ. Do đó, Sứ-đồ Phao-lô kêu gọi họ phục vụ chủ của mình như khi họ phụng sự chính Chúa Giê-xu Christ. Họ được bảo phải phục vụ chủ của mình bằng sự trung thành, với tấm lòng chân thành, và sự tôn kính. Đây là một bài học mà tất cả chúng ta nên hiểu rõ, vì mọi thẩm quyền đều nằm trong tay của Đức Chúa Cha.

Phao-lô tuyên bố trong Rô-ma 13:1-5: “*Mọi người phải phục tùng nhà cầm quyền; vì chẳng có thẩm quyền nào mà không đến từ Đức Chúa Trời; các nhà cầm quyền hiện có đều do Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống đối nhà cầm quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những người làm vậy sẽ chuốc lấy sự phán xét cho mình. Vì nhà chức trách không phải để cho người lương thiện sợ, mà để cho người gian ác sợ. Bạn muốn khỏi phải sợ nhà cầm quyền chẳng? Hãy làm điều tốt đẹp, và bạn sẽ được khen thưởng; vì họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để làm ích lợi cho bạn. Nhưng nếu bạn làm điều gian ác thì hãy lo sợ, vì họ mang gươm không phải là vô cơ đâu; họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để thi hành sự trừng phạt đối với kẻ làm điều gian ác. Cho nên phải phục tùng nhà cầm quyền, không những vì sợ bị trừng phạt nhưng cũng vì lương tâm nữa.*”

**6:6-8** – “*Không phải chỉ vâng phục trước mặt, như những kẻ muốn được lòng người, mà như những nô lệ của Đấng Christ, hết lòng thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời. Hãy phục vụ với nhiệt tâm như phục vụ Chúa, chứ không phải phục vụ người ta, vì biết rằng bất luận nô lệ hay tự do, mỗi người sẽ nhận được phần thưởng từ Chúa, tùy việc tốt mình đã làm.*” Phao-lô nói cho những người đầy tớ biết cách để họ phục vụ chủ của mình như thế nào—và điều này cũng áp dụng cho chúng ta liên quan đến các nhà lãnh đạo hay ông chủ của mình. Chúng ta nên phục vụ những người lãnh đạo có quyền trên chúng ta, làm mọi việc cho họ như làm cho Chúa. Chúng ta phải trung tín không chỉ khi họ đang giám sát chúng ta, mà ngay cả khi họ không có mặt ở đó. Mọi điều chúng ta làm sẽ được chính Chúa ban thưởng.

Bây giờ Phao-lô đề cập đến chủ đề phần thưởng như ông đã làm trong các thư tín khác gửi hội thánh. Ông đã viết cho hội thánh Ga-la-ti: “*Đừng tự dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dễ đâu; vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy. Kẻ gieo cho xác thịt sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; nhưng người gieo cho Thánh Linh sẽ bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời*” (Ga-la-ti 6:7-8).

Chúng ta sẽ nhận được phần thưởng hay hình phạt cho tất cả những gì chúng ta làm trong đời này. Chúng ta sẽ nhận được một số từ phần thưởng của mình trong đời này, nhưng hầu hết chúng được để dành trên thiên đàng. Kẻ ác nhiều khi sẽ không nhận được sự báo trả cho những việc làm gian ác của họ cho đến kỳ phán xét tại tòa án trắng và lớn của Đức Chúa Trời. Thường thì bởi vì họ không bị trừng phạt trong đời này, họ cảm thấy như thể họ sẽ thoát khỏi tội lỗi của mình. Tuy nhiên, chúng ta đừng để bị lừa dối. Chúng ta sẽ gặt những gì chúng ta gieo. Chúng ta sẽ không gặt hái được điều gì tốt đẹp nếu chúng ta gieo sự gian ác, cũng như việc chúng ta sẽ không thu hoạch được những trái táo nếu chúng ta gieo những hạt cam.

Giáo lý về sự phán xét đời đời với chủ đề về phần thưởng đời đời (hay quả báo) chạy xuyên suốt Kinh Thánh, kết thúc tại tòa án trắng và lớn được mô tả trong Khải-huyền 20:11-13: “*Bấy giờ tôi thấy một ngai lớn và trắng với Đấng ngồi trên ngai. Trước mặt Ngài đất trời đều trốn hết, không còn tìm thấy chỗ nào cho chúng. Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đều đứng trước ngai, và các sách được mở ra. Một sách khác là sách sự sống cũng được mở. Những người chết bị phán xét tùy theo công việc họ làm, căn cứ trên những điều đã ghi trong các sách ấy. Biễn giao lại những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng giao lại những người chết mình giữ. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo công việc mình đã làm.*” Vì vậy, với tư cách là những tôi tớ của Chúa và những người có thẩm quyền trên chúng ta, chúng ta hãy gieo sự trung tín và lòng trung thành với họ để có thể gặt hái được những phần thưởng đời đời!

### ***Lời Khuyên dành cho Người Làm Chủ***

**6:9** – “*Hỡi người làm chủ, hãy đối xử với các nô lệ của mình cùng một cách ấy; đừng đe dọa họ, vì biết rằng cả họ lẫn anh em đều có cùng một Chủ ở trên trời, và Ngài không thiên vị ai hết.*” Phao-lô khuyên nhủ những người làm chủ (những người có thẩm quyền) hãy đối xử với những người dưới quyền của mình theo cùng một cách mà nô lệ (hoặc đầy tớ) phải đối xử với chủ của họ vậy. Bản NIV dịch diễn ý ra thế này, “*Hỡi những người làm chủ, hãy đối xử với nô lệ của mình theo cách tương tự. Đừng uy hiếp họ, vì anh chị em biết rằng Đấng vừa là Chủ của họ, vừa là chủ của mình đang ở trên trời, và Ngài không thiên vị ai hết.*” Những người chủ phải làm những điều tương tự mà nô lệ được bảo phải làm cho chủ trong câu 5-6.

Đã từng ở cả hai địa vị này trong cuộc đời (dưới quyền người khác và có thẩm quyền trên nhiều người), tôi đã học được cách để đánh giá đúng vị trí của cả tôi tớ và người chủ. Mặc dù người chủ được hưởng nhiều đặc quyền mà cấp bậc của mình mang lại, nhưng những trách nhiệm và áp lực mà một người chủ phải chịu là rất lớn. Đây là lý do tại sao Gia-cơ viết, “*Thưa anh em của tôi, trong anh em không nên có nhiều người tự lập làm thầy, vì anh em biết rằng hễ là thầy, chúng ta sẽ phải chịu phán xét nghiêm khắc hơn*” (Gia-cơ 3:1). Những người có thẩm quyền hoặc lãnh đạo ở bất kỳ vị trí nào (kể cả những người làm chức vụ giảng dạy), phải chịu trách nhiệm nhiều hơn những người khác.

Ở một vị trí có thẩm quyền, chúng ta có thể dễ dàng khiến nhiều người dưới quyền của mình bị vấp phạm vì điều kiện làm việc hàng ngày và phúc lợi của họ. Đó là lý do tại sao chúng ta phải chậm nói và mau nghe đối với những người mà chúng ta chịu trách nhiệm. Người công chính ở vị trí quyền lực sẽ làm tốt việc suy ngẫm về những lời của tổ phụ Gióp: “*Nếu tôi chà đạp quyền lợi của tôi trai tớ gái tôi, khi họ khiếu nại với tôi điều gì, thì tôi sẽ làm gì khi Đức Chúa Trời trời đổ dây? Lúc Ngài chất vấn tôi, tôi sẽ đáp thế nào?*” (Gióp 31:13-14).

### ***Người Lính Cơ Đốc***

**6:10** – “*Cuối cùng, anh em phải mạnh mẽ trong Chúa và nhờ sức toàn năng của Ngài.*” Bây giờ chúng ta đến với chủ đề về Những Người Lính cho Đấng Christ, là cụm từ mà chúng tôi đã chọn làm tiêu đề cho cuốn sách này. Chúng ta sẽ xem xét chủ đề này một cách rất chi tiết. Là người tin Chúa, chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta đang ở trong một trận chiến thuộc linh chống lại kẻ thù – ma quỷ và tất cả các thiên sứ sa ngã của hắn. Kẻ thù không chỉ muốn cướp đi phần thưởng trọn vẹn của chúng ta, mà còn cả sự cứu rỗi đời đời mà chúng ta có được trong Chúa Giê-xu Christ nhờ ân điển của Đức Chúa Cha nữa.

Kẻ thù rất mạnh, nhưng chúng ta phải nhớ rằng phía chúng ta đông hơn. Khi Sa-tan (lúc đó được gọi là Lu-xi-phe) cầm đầu một cuộc nổi loạn chống lại Chúa trên thiên đàng, một phần ba số thiên sứ đã đi theo hắn và bị đuổi khỏi thiên đàng. Chỉ cần tính toán một cách đơn giản cũng có thể nhận ra rằng hai phần ba trong số đó vẫn trung thành với Đấng Christ. Do đó, với mỗi thiên sứ sa ngã thì có hai thiên sứ tốt. Thêm vào đó, nhiều thiên sứ sa ngã đã bị xiềng xích và trói buộc (Khải-huyền 9:14).

Khi người đầy tớ của Ê-li-sê cảm thấy bất an vì quân đội Sy-ri (có bản dịch là ‘A-ram’) đang bao vây họ, Ê-li-sê đã cầu nguyện rằng đôi mắt thuộc linh của cậu ta sẽ được mở ra để thấy rằng thiên sứ ở với họ đông hơn những kẻ chống lại họ (2 Các-vua 6:15-17). Hãy ngợi khen Chúa, chúng ta chiếm đa số!

Sa-tan biết rằng hắn đã bị đánh bại; hy vọng duy nhất của hắn là con cái Chúa không biết điều đó. Hắn biết rất rõ Kinh Thánh, và hắn đã đọc biết về sự diệt vong đang chờ đợi hắn. Khi Chúa Giê-xu còn ở trên đất, các quỷ kêu lên với Ngài trong nỗi kinh hoàng, “*Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước hạn định không?*” (Ma-thi-ơ 8:29). Ma quỷ biết rằng thời gian của chúng có hạn và ngày phán xét của chúng đang đến.

Nhiều năm trước, một mục sư đồng nghiệp của tôi ở Las Vegas, bang Nevada, khi đôi mắt thuộc linh của ông được mở ra và ông thực sự đã nhìn thấy hai tà linh đang cai trị trên thành phố đó. Những thiên sứ sa ngã này có vóc dáng khổng lồ và tầm ảnh hưởng rất lớn. Chúa đã xúc dầu cho ông để phán với chúng, “*Thời gian của chúng mày không còn bao lâu nữa.*” Quý vị có biết phản ứng của chúng như thế

nào không? Chúng không phủ nhận những gì vị mục sư này nói, cũng không chống lại ông; chúng chỉ đơn giản là cúi đầu công nhận rằng sự phán xét của chúng đã gần kề.

Điều rất quan trọng đối với Chúa là dân sự của Ngài học biết về trận chiến thuộc linh. Chúa phán với dân Y-sơ-ra-ên khi họ chuẩn bị vào chiếm xứ Ca-na-an rằng Ngài đã để lại bảy dân trong xứ đó để dạy họ đánh trận (xem Phục-truyền 7). Vua Đa-vít nói về Chúa, “*Ngài tập tay con đánh giặc, đến nỗi cánh tay con giương nổi cung đồng*” (Thi-thiên 18:34).

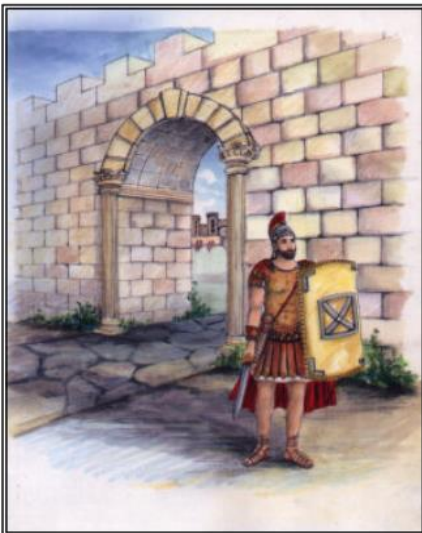
Một khía cạnh khác về bản chất của Chúa Giê-xu Christ mà chúng ta thường hay quên mất rằng Ngài là Vua Chiến Binh. Vâng, Ngài là Giê-xu ngọt ngào, dịu dàng, Đấng tuôn đổ dầu và rượu, nhưng Ngài cũng là Con Người của chiến trận (Xuất 15:3). Ngài là *Tướng chỉ huy đạo quân của Đức Giê-hô-va*, khi Ngài hiện ra với Giô-suê (Giô-suê 5:14-15). Nếu chúng ta muốn giống như Chúa Giê-xu trong mọi khía cạnh về tính cách và bản chất của Ngài, thì chúng ta cũng phải học về chiến trận thuộc linh. Và chúng ta không thể học cách chiến đấu trừ khi có kẻ thù.

Nhiều người hỏi: “Tại sao Chúa lại để Sa-tan ở đây trong Thời Kỳ Hội-thánh? Tại sao Ngài không ban cho hấn sự phán xét cuối cùng ngay tại đồi Gô-gô-tha?” Lý do là vì Đức Chúa Cha vui lòng khi để Sa-tan hành động xung quanh chúng ta để quấy nhiễu và tấn công chúng ta để chúng ta có thể trở nên giống như Đấng Christ và học được cách chiến đấu trong thuộc linh.

Trong cuộc sống, chúng ta hiếm khi học hỏi hay đạt được bất cứ điều gì trừ khi gặp trở ngại. Có một câu nói rất phổ biến là: “phải chịu khổ mới được việc.” Để cơ bắp của chúng ta được phát triển và trở nên mạnh mẽ hơn, phải có một lực đối chọi lại với nó. Muốn lên cơ, chúng ta phải nỗ lực vận động hay thực hiện các động tác chống đẩy, thường là tập tạ.

Vâng, để tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ với tư cách là Cơ-độc nhân, cần phải có một sự đối kháng chống lại chúng ta. Đó là lý do tại sao Chúa cho phép kẻ thù chống lại chúng ta và bắt bớ chúng ta.

Để chiến đấu và giành chiến thắng trong trận chiến này, chúng ta phải được trang bị, như bất kỳ người lính nào khác, với đồng phục (hay áo giáp) và vũ khí thích hợp. Vì vậy, bây giờ chúng ta hãy xem đến khí giới thuộc linh của chúng ta.



### ***Khí Giới của Chúa***

**6:11** – “*Hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời để anh em có thể đứng vững chống lại các mưu kế của ma quỷ.*” Vào thời xa xưa, một chiến binh sẽ mặc áo giáp để bảo vệ mình khỏi sự tấn công của kẻ thù. Chúng tôi có thêm vào ở đây bức vẽ về một người lính La Mã để giúp quý vị có cái nhìn tốt hơn về những câu Kinh Thánh này.

Là Cơ-độc nhân, chúng ta phải mặc lấy toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời. Không được thiếu một mảnh nào trong bộ áo giáp của chúng ta, nếu không chúng ta có thể dễ dàng bị đánh bại. Sử dụng ví dụ về một người lính La Mã, Phao-lô đề cập đến sáu phần cụ thể của bộ áo giáp thuộc linh mà chúng ta phải mặc lấy.



**6:12** – “*Vì chúng ta chiến đấu, không phải chống lại thịt và máu, nhưng chống lại các quyền thống trị, các thế lực, các kẻ nắm quyền bá chủ thế giới mờ tối này, và các thần dữ ở các nơi trên trời.*” Trận chiến của chúng ta không phải chống lại thịt và huyết, mà là chống lại các thế lực thuộc linh. Một trong những điều làm cho chiến trận thuộc linh khác với chiến tranh quân sự là thực tế thì kẻ thù của chúng ta là vô hình. Do đó, hẳn có một lợi thế rất lớn, vì đôi khi chúng ta thậm chí không nhận thức được rằng hẳn đang hiện diện.

Thường thì ma quỷ sẽ khiến chúng ta nghĩ rằng vấn đề là ở chính chúng ta. Chúng ta phải chiến đấu chống lại kẻ lừa dối của linh hồn mình. Để chiến thắng trong cuộc chiến, chúng ta phải được trang bị về phần thuộc linh với ơn phân biệt các linh nhờ đó chúng ta có thể phát hiện ra sự hiện diện của kẻ thù và âm mưu xảo quyệt của hắn nhằm chống lại chúng ta.

Các quyền thống trị này là những thiên sứ sa ngã có cấp bậc rất cao, có thẩm quyền và thế lực rất lớn. Chúng có thể cai trị trên toàn bộ các quốc gia, thành phố và làng mạc cũng như trên chính phủ và các cơ quan. Chúng có ảnh hưởng lớn đến cư dân ở các vùng lãnh thổ đó. Các thế lực thuộc linh này cũng có thể gây ảnh hưởng và thậm chí giúp sức cho các chương trình truyền hình và những nhóm nhạc, đến lượt những đối tượng này sẽ tác động đến khán thính giả của mình theo chiều hướng xấu và khiến họ bước vào con đường bất chính.

**6:13** – “*Vì vậy, hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để trong ngày tai họa, anh em có thể chống cự lại; và khi chiến thắng mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.*” Trong một trận chiến, chìa khóa để chiến thắng là chiếm được căn cứ địa và kiên định trước kẻ thù. Chúng ta không thể nhượng lại bất kỳ lãnh thổ nào cho kẻ thù. Để đứng vững, chúng ta phải mạnh mẽ trong Chúa, vì chúng ta chắc chắn không thể chống lại kẻ thù bằng chính sức lực của mình.

Tôi nhớ cách đây nhiều năm một thiên sứ sa ngã đã cố gắng siết cổ tôi đến chết khi tôi đang nằm trên giường. Hắn vào phòng và bắt đầu tấn công tôi. Tôi cố gắng tự vệ, nhưng tay tôi đã đi xuyên qua hắn. Chỉ khi tôi kêu cầu danh Chúa trong tâm linh của mình thì hắn mới rời đi. Cổ họng của tôi vô tình bị đau trong vài ngày sau đó; vì vậy, đó là một cuộc chạm trán rất thật.

Trong sự khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban khí giới cho chúng ta để có thể chiến đấu với kẻ thù từ hố sâu địa ngục. Những khí giới được nắm lấy bởi đức tin, tức thời và theo tiến trình. Một người lính phải mang lấy khí giới của mình mỗi ngày. Là người tin Chúa, chúng ta phải mang lấy khí giới của Chúa mỗi ngày bằng đức tin. Thắng trận một ngày rồi bắt cần vào ngày hôm sau thì không có gì là hay cả, bởi vì kẻ thù thường tấn công chúng ta khi chúng ta ít ngờ tới nhất. Mỗi buổi sáng, chúng ta phải tìm cách mang lấy khí giới của Chúa. Như một người lính thực hành việc sử dụng thiết bị và vũ khí của mình, anh sẽ ngày càng trở nên thuần thục hơn với chúng. Cũng giống như vậy, nếu chúng ta thường xuyên sử dụng khí giới của Chúa, chúng ta sẽ dần trở nên thành thạo hơn trong việc sử dụng nó.

**6:14** – “*Vậy, hãy đứng vững, đeo thắt lưng bằng chân lý, mặc áo giáp công chính.*” Giò đây vị Sứ-đồ liệt kê rất cụ thể các vật phẩm của trang phục thuộc linh mà người lính của Chúa Giê-xu Christ phải mặc lấy.

**1. Thắt lưng bằng chân lý (lẽ thật)** - Một chiếc thắt lưng là một cái đai hay dây nịt lưng được đeo quanh eo và phần giữa của thân thể. Thắt lưng giúp che đậy phần bụng của chúng ta. Phần bụng (hay thắt lưng) về thuộc linh đại diện cho các bộ phận bên trong của chúng ta. Chỗ thắt lưng là nơi chứa sức

manh và sự sống. Trong lực lượng vũ trang, các binh sĩ được yêu cầu thực hiện các bài tập để làm cho các cơ này săn chắc và khỏe mạnh. Khi tôi còn ở trong Lực-lượng Không-quân Hoàng-gia Anh, chúng tôi phải thực hiện liên tục một trăm năm mươi lần động tác đứng lên-ngồi xuống trong một lần tập để tăng cường sức mạnh cho cơ bụng. Tương tự như vậy, chúng ta phải có “*sự chân thật nơi bề trong*” (Thi-thiên 51:6) – nghĩa là có một sự hiểu biết tường tận về Lời Chúa.

Chúng ta cần phải lấy lòng ngay thẳng giảng dạy Lời của lẽ thật. Điều này liên quan đến việc học, như Phao-lô viết cho con thuộc linh của mình trong 2 Ti-mô-thê 2:15: “*Hãy chuyên tâm để được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không có gì đáng thẹn, thẳng thắn giảng dạy lời chân lý.*” Một chiếc thắt lưng có chức năng như một dây nịt giúp nâng đỡ toàn bộ khí giới của người lính. Chân lý và sự chính trực giúp mọi thứ đứng vững vàng (Ê-sai 11:5).

**2. Áo giáp công chính** - Áo giáp là một vật bảo vệ cho các cơ quan quan trọng của cơ thể. Nếu trái tim của một người lính bị thương, nó sẽ ảnh hưởng đến mọi bộ phận khác trên cơ thể anh ta. Về phương diện thuộc linh, chúng ta phải làm mọi cách có thể để bảo vệ tấm lòng của mình trước sự tấn công của kẻ thù. Vua Sa-lô-môn tuyên bố, “*Hãy cẩn thận giữ [hoặc canh giữ] tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra*” (Châm-ngôn 4:23). Chính sự công bình sẽ bảo vệ tấm lòng của chúng ta.

Áo giáp công chính đại diện cho một tấm lòng luôn muốn làm điều đúng đắn trước mặt Đức Chúa Trời và người ta. Chính nhờ sự đói khát về sự công bình mà cả con người chúng ta được đầy dẫy sự công chính của Đức Chúa Trời (xem Ma-thi-ơ 5:6). Sự công chính bảo vệ tấm lòng của chúng ta khỏi bị kẻ thù xâm nhập.

**6:15** – “*Mang giày bằng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an.*”

**3. Tin Lành Bình An** (làm giày dép) - Đôi giày bảo hộ mà người lính La Mã mang là một phần rất quan trọng trong bộ chiến bào của họ. Nó giữ cho họ khỏi bị què bằng cách bảo vệ đôi chân họ để chúng không bị đá nhọn hoặc gai đâm thủng (nói theo phương diện thuộc linh, là các công việc của xác thịt). Do đó, sự bình an của Đức Chúa Trời ngăn chúng ta khỏi việc trở nên què quặt về mặt thuộc linh (xem Hê-bơ-rơ 12:13), và cũng cho phép chúng ta giày đạp Sa-tan dưới chân mình (Rô-ma 16:20).

Đôi chân của chúng ta mang lại cho chúng ta sự vững vàng, đỉnh đạc và cân bằng. Nó cũng di chuyển và đưa chúng ta đến những nơi mà chúng ta muốn đi. Do đó, chúng ta nên tìm cách để luôn mang lại sự bình an bất cứ nơi nào chúng ta đến. Để làm được như vậy, chúng ta phải là những người hòa giải và do đó chính chúng ta phải được đầy dẫy sự bình an của Đức Chúa Trời. Tiên tri Ê-sai đã òa lên trong cảm xúc hân hoan: “*Những người rao truyền sự bình an, loan báo tin lành, công bố sự cứu rỗi, và nói với Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì; Bàn chân của những người ấy trên các núi, xinh đẹp biết bao!*” (Ê-sai 52:7).

**6:16** – “*Luôn luôn dùng đức tin làm thuẫn; nhờ đó anh em có thể dập tắt được mọi tên lửa của ma quỷ.*”

**4. Thuẫn đức tin** - Vào thời xa xưa, mọi đội quân đều được trang bị thuẫn (khiên), bởi vì vũ khí tấn công phổ biến nhất vào thời đó là tên, giáo, hoặc phi tiêu. Phương tiện phòng thủ chính yếu là thuẫn.

Những ám khí từ đội quân của Sa-tan là những lời nghi ngờ tinh vi được phóng vào các vị thánh đồ. Như chúng ta đã đề cập ở phần trước đó, người tin Chúa thường cảm thấy rằng chính mình đang có những tư tưởng xấu xa đó, nhưng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ cho phép chúng ta làm mạnh dạn chính mình trong Chúa.

Chúng ta được bảo vệ chống lại kẻ thù khi chúng ta được che phủ bởi đức tin vào Đức Chúa Trời. Những chiếc thuẫn bằng da được xúc dầu để bảo vệ người lính khỏi những tên lửa của kẻ thù. Đức tin của chúng ta cũng phải được xúc dầu bởi Đức Thánh Linh để có thể chống lại kẻ thù cách hiệu quả.

**6:17** – “*Hãy đội mũ của sự cứu rỗi và cầm gươm của Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời.*”

**5. Mũ của sự cứu rỗi** - Trận chiến cũng hoành hành trong tâm trí chúng ta nữa. Vì vậy, chúng ta cần phải *lấy sự cứu chuộc làm mào trụ*, nhờ đó tâm trí của chúng ta được bảo vệ khỏi tất cả những suy nghĩ hành hạ chúng ta mà kẻ thù có khả năng gieo vào theo lối suy nghĩ của chúng ta. Tâm trí của Đấng Christ cũng đã chịu áp lực rất lớn đến nỗi mồ hôi Ngài đổ ra như những giọt máu lớn trong Vườn Ghết-sê-ma-nê.

Mưu đồ ưa thích của kẻ thù là hành hạ tâm trí chúng ta. Hướng về Chúa giữa những cuộc tấn công này cho phép chúng ta nhận được sự bình an của Ngài, sự bình an mạnh mẽ như một pháo đài của những đội quân thiên sứ, gìn giữ cả tâm lòng và tâm trí của chúng ta trong sự bình an của Đức Chúa Trời.

**6. Gươm của Thánh Linh** - Thanh gươm là vũ khí tấn công duy nhất của chúng ta. Chúng ta phải sử dụng nó cho tốt. Lời của Đức Chúa Trời, được ví như gươm hai lưỡi (Ê-bê-rơ 4:12), thực sự có thể khiến kẻ thù phải thoái lui. Chúng ta phải sử dụng Lời như Cứu Chúa của chúng ta trong cuộc chiến của Ngài với ma quỷ trên Núi Cám dỗ (Ma-thi-ơ 4). Mỗi khi ma quỷ trích dẫn Lời Chúa ra khỏi ngữ cảnh, Chúa đáp trả với lời Kinh Thánh để vô hiệu hóa những cám dỗ của hắn.

**6:18** – “*Hãy thường xuyên dùng mọi lời khẩn nguyện, nài xin, mà cầu nguyện trong Thánh Linh. Để đạt mục tiêu này, hãy kiên trì, tỉnh thức, và cầu nguyện cho tất cả các thánh đồ.*” Quyền năng của sự cầu nguyện thật phi thường. Cầu nguyện thay đổi mọi thứ. Do đó, chúng ta được khuyến khích hãy cầu nguyện không thôi, nghĩa là đời sống của chúng ta phải là một đời sống cầu nguyện. Bằng cách này, chúng ta hiểu rằng trên thực tế, chúng ta đang cầu nguyện hoặc giao tiếp với Chúa hầu như là ở mọi thời điểm trong ngày. Ngay cả khi chúng ta đang làm những công việc bình thường, chúng ta vẫn có thể ở trong tâm thế cầu nguyện. Điều này cần thiết cho mọi hành động của chúng ta, vì chúng ta liên tục trò chuyện với Đấng mà linh hồn chúng ta yêu mến.

Sự cầu nguyện thật tuyệt vời biết bao! Chúng ta có thể trò chuyện với Chúa về bất cứ điều gì chúng ta đang làm. Tỉnh thức trong sự cầu nguyện cho người khác có nghĩa là liên tục nhận thức được nhu cầu thuộc linh của họ. Nếu họ gặp nguy hiểm, Thánh Linh của Chúa có thể sử dụng chúng ta để cầu thay cho họ.

**Khí Giới Của Đức Chúa Trời**

1. *Thắt Lưng bằng Chân Lý*

2. *Áo Giáp của Sự Công Bình*

3. *Tin Lành Bình An (làm giày dép)*

4. *Thuần Đức Tin*

5. *Mào Trụ của Sự Cứu Rỗi*

6. *Gươm của Thánh Linh*

**6:19** – *“Cũng xin cầu nguyện cho tôi, để khi tôi mở miệng, Chúa cho tôi sứ điệp, và tôi dạn dĩ công bố sự mầu nhiệm của Tin Lành.”* Một trong những khía cạnh khiêm nhường nhất của sự cầu nguyện là bất kể cấp bậc thuộc linh hay chức vụ của chúng ta là gì đi nữa, thì chúng ta vẫn phải phụ thuộc rất nhiều vào những lời cầu nguyện của người khác. Phao-lô khẩn cầu những người cải đạo cầu nguyện cho ông để ông có thể mạnh dạn rao truyền Phúc Âm tại Rô-ma. Trong các thư tín khác, ông nhờ các thánh đồ cầu nguyện để Chúa mở cửa cho ông rao giảng Tin Lành (xem Cô-lô-se 4: 3). Điều này sẽ có lợi cho chúng ta nếu chúng ta chịu học hỏi từ tấm gương của vị sứ đồ vĩ đại này và khẩn khoản nài xin người khác cầu thay cho mình ngay những vị thánh đồ non trẻ nhất trong vương quốc.

**6:20** – *“Vi Tin Lành ấy, tôi là sứ giả trong xiềng xích. Xin hãy cầu nguyện để tôi có thể dạn dĩ công bố Tin Lành ấy như tôi phải nói.”* Sứ-đồ Phao-lô tự gọi mình là sứ giả của Đấng Christ. Ông chỉ sử dụng danh hiệu và tước vị này trong một lần khác để mô tả sứ mệnh của mình thay mặt cho Chúa Giê-xu trong 2 Cô-rinh-tô 5:20: *“VẬY, chúng tôi là đại sứ của Đấng Christ, Đức Chúa Trời dùng chúng tôi để khuyên mời. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ nài xin anh em hãy làm hòa với Đức Chúa Trời.”* Đại sứ là người phát ngôn thay mặt cho nguyên thủ quốc gia của mình đến một quốc gia mà người đó được cử đến. Vì vậy, chúng ta thấy được thẩm quyền mà Phao-lô đề cao đến trong chức vụ của mình. Ông giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời (1 Phi-e-rơ 4:11). Nhưng người phát ngôn vĩ đại này của Chúa phụ thuộc vào những lời cầu nguyện của người khác.

**6:21-22** – *“Để anh em cũng biết được hiện tại tôi ra sao và đang làm gì thì Ty-chi-cơ, người anh em yêu dấu và người phục vụ trung thành trong Chúa, sẽ thuật mọi sự cho anh em. Tôi phái anh ấy đến với anh em nhằm mục đích để anh em biết tình cảnh của chúng tôi ra sao, và để khích lệ lòng anh em.”* Một trong những khía cạnh đáng chú ý trong cuộc đời và chức vụ của Phao-lô là ông luôn giữ liên lạc với những người cải đạo yêu dấu của mình.

Trong vấn đề này, Phao-lô rất giống với nhà truyền giáo John Wesley, người đã cho xuất bản nhật ký của mình thường xuyên để những người mới tin đạo của ông biết được những điều kỳ diệu mà Chúa đang làm qua ông. Tuy nhiên, Phao-lô đã phái Ty-chi-cơ người anh em yêu dấu của mình đến Ê-phê-sô. Ty-chi-cơ đến từ tỉnh A-si của La Mã (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay). Ty-chi-cơ đi cùng Phao-lô khi ông còn ở Ê-phê-sô, theo ông đến Ma-xê-đoan, và ở với ông tại Hy Lạp. Ông là một người bạn đồng hành được nhiều người biết đến của Sứ-đồ Phao-lô, và cũng là người mang thư đến cho Hội-thánh Cô-lô-se (Cô-lô-se 4:7).

Có vẻ như ông biết rất rõ về người Ê-phê-sô, vì ông đã được Phao-lô phái đến với họ từ Rô-ma trong lần bị giam cầm cuối cùng (2 Ti-mô-thê 4:12). Ty-chi-cơ được ủy thác để giải thích cho các hội chúng ở Ê-phê-sô về tình hình của Phao-lô tại Rô-ma trong thời gian đầu tiên khi ông bị giam cầm. Rõ ràng ông ấy là một người xuất sắc trong chức vụ yên ủi và khuyên giải.

**6:23-24** – *“Cầu xin sự bình an, tình yêu thương và đức tin từ Đức Chúa Trời là Cha, và từ Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ ở với anh em. Cầu xin ân điển ở với tất cả những người yêu mến Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ bằng tình yêu bất diệt. Amen.”* Phần kết này cũng giống như phần mở đầu của thư tín viện dẫn những lời chào thăm phổ biến về bình an và ân điển của Hội-thánh thời Tân Ước.

Sứ-đồ Phao-lô cũng nói về tình yêu của Chúa đến qua đức tin. Đây chắc chắn là một lời chào tạm biệt của một người cha đối với những đứa con thuộc linh và những người bạn của mình trong một hội chúng

có mức độ thuộc linh rất cao này. Lời cầu nguyện của tôi là sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ ở với quý vị, những độc giả thân mến. Chúa ban phước cho quý vị!

# PHẦN KẾT

Thư tín gửi cho người Ê-phê-sô bên cạnh việc nhấn mạnh ân điển của Đức Chúa Trời có thể được tóm tắt bằng ba từ: ngồi, đi và đứng. Về phương diện thuộc linh chúng ta được đồng ngồi với Đấng Christ ở các nơi trên trời.

Từ nơi đây thâm quyền và ân điển này, chúng ta mới có thể bước đi trong tình yêu thương và sự thánh khiết trước mặt Chúa. Và bởi điều này chúng ta có thể mang lấy toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời, nhờ đó chúng ta có thể chống chọi với mọi cuộc tấn công của Kẻ Ác, và sau khi đã làm xong những sự này, được đứng vững vàng.

Chúng tôi đã trình bày Thư-tín này theo cách để quý vị có thể trở thành một trong những người lính đặc thắng của Đấng Christ, không chỉ đứng vững mà còn chiến thắng thế gian, xác thịt và ma quỷ. Cuốn sách này đã được viết ra cùng với lời cầu nguyện dành cho quý vị, hồi độc giả thân mến.